

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

DANH SÁCH KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH, KHÓA 2025

Ngày thi: **Ca 1: 07h00 - 07/9/2025**

Phòng thi : Từ P.01 đến P.24

Ca 2: 09h30 - 07/9/2025

Phòng thi : Từ P.25 đến P.48

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
01	200001	25115067125101	VÕ ĐĂNG Á	10/10/2007	25KT1			P.01 (A101)
02	200002	25115042125101	BÙI VĂN QUỐC AN	13/07/2007	25DL1			P.01 (A101)
03	200003	25115043125101	LÊ CHÍ AN	02/09/2006	25N1			P.01 (A101)
04	200004	25115051225101	LÊ THANH AN	26/09/2007	25KTD1			P.01 (A101)
05	200005	25115044125101	NGÔ VĂN ĐÌNH AN	20/10/2007	25CDT1			P.01 (A101)
06	200006	25115041125301	NGUYỄN AN	02/06/2007	25TKMPS1			P.01 (A101)
07	200007	25115041125101	NGUYỄN CÔNG QUỐC AN	06/09/2007	25C1			P.01 (A101)
08	200008	25115053125101	NGUYỄN HỮU AN	29/10/2004	25T1			P.01 (A101)
09	200009	25115044125102	NGUYỄN VĂN AN	09/04/2007	25CDT1			P.01 (A101)
10	200010	25115042125102	PHẠM ĐÌNH AN	24/01/2007	25DL1			P.01 (A101)
11	200011	25115055125101	TRẦN ĐÌNH HÀ AN	15/10/2007	25TDH1			P.01 (A101)
12	200012	25115073125201	TRẦN HOÀI AN	10/06/2007	25KTSHTP1			P.01 (A101)
13	200013	25115061125101	TRẦN PHƯỚC HOÀI AN	01/01/2007	25XD1			P.01 (A101)
14	200014	25115067125102	TRẦN THÀNH AN	18/10/2007	25KT1			P.01 (A101)
15	200015	25115043125102	BÙI TUẤN ANH	30/10/2007	25N1			P.01 (A101)
16	200016	25115041125302	ĐÀO NGỌC ANH	25/01/2007	25TKMPS1			P.01 (A101)
17	200017	25115055125102	ĐÀO TRƯỜNG VIỆT ANH	22/08/2007	25TDH1			P.01 (A101)
18	200018	25115067125103	ĐỖ NGUYỄN HUỲNH PHƯỚC ANH	18/07/2007	25KT1			P.01 (A101)
19	200019	25115067125104	HÀ TUẤN DUY ANH	09/11/2007	25KT1			P.01 (A101)
20	200020	25115067125105	HOÀNG NGUYỄN VIỆT ANH	13/11/2007	25KT1			P.01 (A101)
21	200021	25115051225102	HOÀNG QUỐC ANH	18/12/2007	25KTD1			P.01 (A101)
22	200022	25115042125103	HOÀNG THẾ ANH	08/03/2007	25DL1			P.01 (A101)
23	200023	25115043125103	HOÀNG VŨ NAM ANH	11/02/2007	25N1			P.01 (A101)
24	200024	25115052225101	HỒ CÔNG ANH	13/01/2007	25KTD1			P.01 (A101)
25	200025	25115041125102	LÊ ĐÌNH TUẤN ANH	14/01/2007	25C1			P.01 (A101)
26	200026	25115141125101	LÊ NGỌC ANH	07/10/2007	25SK1			P.01 (A101)
27	200027	25115073125101	LÊ THỊ HỒNG ANH	24/08/2007	25KTP1			P.01 (A101)
28	200028	25115042125401	MA VĂN ANH	10/06/2007	25DLD1			P.01 (A101)
29	200029	25115043125104	NGÔ CÔNG TUẤN ANH	22/10/2007	25N1			P.01 (A101)
30	200030	25115054125201	NGÔ MAI BẢO ANH	28/05/2007	25DTVM1			P.01 (A101)
31	200031	25115055125103	NGÔ TUYẾT ANH	21/05/2007	25TDH1			P.01 (A101)
32	200032	25115044125103	NGUYỄN CỬU HOÀNG ANH	08/02/2007	25CDT1			P.01 (A101)
33	200033	25115067125106	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ANH	08/02/2007	25KT1			P.01 (A101)
34	200034	25115041125103	NGUYỄN HOÀNG VIỆT ANH	17/02/2007	25C1			P.01 (A101)
35	200035	25115044125104	NGUYỄN HỒ ĐỨC ANH	24/04/2007	25CDT1			P.01 (A101)
36	200036	25115043125105	NGUYỄN TUẤN ANH	23/09/2007	25N1			P.01 (A101)
37	200037	25115054125101	NGUYỄN TUẤN ANH	01/04/2007	25DT1			P.01 (A101)
38	200038	25115044125105	NGUYỄN XUÂN TUẤN ANH	29/04/2007	25CDT1			P.01 (A101)
39	200039	25115042125104	PHẠM DUY NHẬT ANH	11/02/2007	25DL1			P.01 (A101)
40	200040	25115044125106	PHẠM HOÀNG ANH	25/11/2007	25CDT1			P.01 (A101)
41	200041	25115061125102	PHẠM NHẬT ANH	04/12/2007	25XD1			P.02 (A102)
42	200042	25115061125103	PHẠM THẾ ANH	04/10/2007	25XD1			P.02 (A102)
43	200043	25115055125104	PHAN ĐÌNH QUỐC ANH	09/01/2007	25TDH1			P.02 (A102)
44	200044	25115054125102	TÔN LONG ANH	02/07/2007	25DT1			P.02 (A102)
45	200045	25115042125105	TRƯƠNG QUỐC ANH	09/01/2007	25DL1			P.02 (A102)
46	200046	25115072125101	TRƯƠNG VĂN TUẤN ANH	21/05/2007	25MT1			P.02 (A102)
47	200047	25115051225103	VÕ NGUYỄN ANH	30/01/2007	25KTD1			P.02 (A102)
48	200048	25115061125104	NGÔ NGỌC ÁNH	20/06/2007	25XD1			P.02 (A102)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
49	200049	25115041125104	BÙI VĂN	ÂN	25/12/2007	25C1			P.02 (A102)
50	200050	25115042125106	NGUYỄN ĐÌNH HOÀI	ÂN	02/09/2007	25DL1			P.02 (A102)
51	200051	25115053125102	NGUYỄN VĂN	ÂN	12/12/2007	25T1			P.02 (A102)
52	200052	25115054125103	TRẦN KHÁNH	ÂN	15/11/2007	25DT1			P.02 (A102)
53	200053	25115044125107	NGUYỄN HẢI	ÂU	04/06/2007	25CDT1			P.02 (A102)
54	200054	25115041125303	NGÔ NGỌC	BÁCH	17/10/2007	25TKMPS1			P.02 (A102)
55	200055	25115061125105	NGUYỄN ĐĂNG GIA	BÁCH	12/02/2007	25XD1			P.02 (A102)
56	200056	25115044125108	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	BÁCH	29/09/2007	25CDT1			P.02 (A102)
57	200057	25115075125101	NGUYỄN VIỆT	BÁCH	08/11/2007	25KTHH1			P.02 (A102)
58	200058	25115072125102	PHAN ĐÌNH	BÁCH	26/03/2007	25MT1			P.02 (A102)
59	200059	25115067125107	BÙI HOÀI	BẢO	20/08/2007	25KT1			P.02 (A102)
60	200060	25115041125105	BÙI HUY	BẢO	14/10/2007	25C1			P.02 (A102)
61	200061	25115061125106	CHU GIA	BẢO	13/12/2007	25XD1			P.02 (A102)
62	200062	25115042125107	DƯƠNG QUỐC	BẢO	11/01/2007	25DL1			P.02 (A102)
63	200063	25115075125102	ĐÀO VĂN	BẢO	25/07/2007	25KTHH1			P.02 (A102)
64	200064	25115067125108	ĐẶNG GIA	BẢO	17/06/2007	25KT1			P.02 (A102)
65	200065	25115055125105	ĐÌNH VĂN	BẢO	20/01/2007	25TDH1			P.02 (A102)
66	200066	25115053125103	ĐỖ GIA	BẢO	01/02/2007	25T1			P.02 (A102)
67	200067	25115041125106	HÀ DUY	BẢO	31/10/2007	25C1			P.02 (A102)
68	200068	25115061125107	HUỖNH ĐỨC GIA	BẢO	25/07/2007	25XD1			P.02 (A102)
69	200069	25115073125102	HUỖNH GIA	BẢO	10/12/2007	25KTHH1			P.02 (A102)
70	200070	25115061125108	HUỖNH THẾ	BẢO	23/10/2007	25XD1			P.02 (A102)
71	200071	25115042125108	LÊ ĐÌNH	BẢO	21/10/2007	25DL1			P.02 (A102)
72	200072	25115053125104	LÊ GIA	BẢO	09/02/2007	25T1			P.02 (A102)
73	200073	25115042125402	LÊ QUỐC	BẢO	07/02/2007	25DLD1			P.02 (A102)
74	200074	25115061125109	LÊ TRUNG	BẢO	12/05/2007	25XD1			P.02 (A102)
75	200075	25115067125109	MÃ PHÚC	BẢO	23/04/2007	25KT1			P.02 (A102)
76	200076	25115063125101	NGUYỄN ĐĂNG	BẢO	11/06/2007	25XC1			P.02 (A102)
77	200077	25115042125109	NGUYỄN ĐOÀN THANH	BẢO	03/02/2007	25DL1			P.02 (A102)
78	200078	25115064125101	NGUYỄN GIA	BẢO	09/10/2007	25XH1			P.02 (A102)
79	200079	25115043125106	NGUYỄN HỮU	BẢO	04/05/2007	25N1			P.02 (A102)
80	200080	25115063125102	NGUYỄN MINH GIA	BẢO	26/07/2007	25XC1			P.02 (A102)
81	200081	25115053125105	NGUYỄN QUANG	BẢO	24/05/2007	25T1			P.03 (A103)
82	200082	25115061125110	NGUYỄN VĂN	BẢO	05/02/2007	25XD1			P.03 (A103)
83	200083	25115043125107	NGUYỄN VĂN GIA	BẢO	10/02/2007	25N1			P.03 (A103)
84	200084	25115073125202	PHẠM HÀ HỒNG	BẢO	03/12/2007	25KTHH1			P.03 (A103)
85	200085	25115054125104	PHẠM NGỌC QUỐC	BẢO	12/08/2007	25DT1			P.03 (A103)
86	200086	25115052225102	THÁI QUANG	BẢO	01/02/2007	25KTHH1			P.03 (A103)
87	200087	25115067125110	TRẦN DUY	BẢO	10/08/2007	25KT1			P.03 (A103)
88	200088	25115072125103	TRẦN ĐÌNH ANH	BẢO	16/10/2007	25MT1			P.03 (A103)
89	200089	25115043125108	TRẦN ĐÌNH QUỐC	BẢO	28/09/2007	25N1			P.03 (A103)
90	200090	25115061125111	TRẦN GIA	BẢO	11/04/2007	25XD1			P.03 (A103)
91	200091	25115054125105	TRẦN GIA	BẢO	21/09/2007	25DT1			P.03 (A103)
92	200092	25115054125202	TRẦN LÊ QUỐC	BẢO	19/09/2007	25DTVM1			P.03 (A103)
93	200093	25115043125109	TRẦN LƯU ANH	BẢO	06/12/2007	25N1			P.03 (A103)
94	200094	25115073125103	TRẦN MẬU	BẢO	18/11/2007	25KTHH1			P.03 (A103)
95	200095	25115044125109	TRẦN QUỐC	BẢO	29/07/2007	25CDT1			P.03 (A103)
96	200096	25115054125203	TRẦN QUỐC	BẢO	05/02/2007	25DTVM1			P.03 (A103)
97	200097	25115054125106	TRƯƠNG QUỐC	BẢO	06/03/2007	25DT1			P.03 (A103)
98	200098	25115041125107	TRƯƠNG VĂN	BẢO	25/01/2007	25C1			P.03 (A103)
99	200099	25115041125108	UNG HUỖNH GIA	BẢO	23/02/2007	25C1			P.03 (A103)
100	200100	25115044125110	VÕ NGỌC	BẢO	20/07/2007	25CDT1			P.03 (A103)
101	200101	25115055125106	VÕ QUỐC	BẢO	06/06/2007	25TDH1			P.03 (A103)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
102	200102	25115071125101	ĐOÀN NGỌC BÁU	12/11/2007	25VL1			P.03 (A103)
103	200103	25115051225104	HOÀNG VĂN BẮC	18/08/2007	25KTD1			P.03 (A103)
104	200104	25115052225103	NGUYỄN ĐÌNH BẮC	20/11/2007	25KTDT1			P.03 (A103)
105	200105	25115041125109	NGUYỄN XUÂN BẮC	18/06/2007	25C1			P.03 (A103)
106	200106	25115051225105	NGUYỄN XUÂN BẮC	19/12/2007	25KTD1			P.03 (A103)
107	200107	25115064125102	TRƯƠNG XUÂN BẮC	24/10/2007	25XH1			P.03 (A103)
108	200108	25115053125106	NGUYỄN TẤN BÁ BÍCH	04/07/2007	25T1			P.03 (A103)
109	200109	25115072125104	DƯƠNG NGUYỄN TẤN BIN	02/10/2007	25MT1			P.03 (A103)
110	200110	25115043125110	BÙI THANH BÌNH	17/11/2007	25N1			P.03 (A103)
111	200111	25115051225106	DƯƠNG THANH BÌNH	24/05/2007	25KTD1			P.03 (A103)
112	200112	25115053125107	ĐÀO THÁI BÌNH	17/07/2007	25T1			P.03 (A103)
113	200113	25115055125107	ĐINH VĂN BÌNH	16/03/2007	25TDH1			P.03 (A103)
114	200114	25115064125103	NGÔ DUY BÌNH	14/01/2007	25XH1			P.03 (A103)
115	200115	25115054125204	NGUYỄN CHÂU NGỌC BÌNH	20/05/2007	25DTVM1			P.03 (A103)
116	200116	25115053125108	NGUYỄN HỮU BÌNH	13/09/2007	25T1			P.03 (A103)
117	200117	25115044125111	NGUYỄN THANH BÌNH	28/06/2007	25CDT1			P.03 (A103)
118	200118	25115052225104	NGUYỄN THANH BÌNH	23/03/2007	25KTDT1			P.03 (A103)
119	200119	25115043125111	NGUYỄN VĂN BÌNH	06/12/2007	25N1			P.03 (A103)
120	200120	25115055125108	NGUYỄN VĂN BÌNH	07/07/2007	25TDH1			P.03 (A103)
121	200121	25115055125109	PHẠM BÁ THÁI BÌNH	09/10/2007	25TDH1			P.04 (A108)
122	200122	25115054125107	TỪ AN BÌNH	07/08/2007	25DT1			P.04 (A108)
123	200123	25115055125110	TRẦN CÔNG THÁI BÌNH	01/06/2007	25TDH1			P.04 (A108)
124	200124	25115055125111	PHẠM TÀI BO	26/09/2007	25TDH1			P.04 (A108)
125	200125	25115043125112	LÊ QUỐC BON	12/09/2007	25N1			P.04 (A108)
126	200126	25115055125112	VÕ BÁ BỬU	12/07/2007	25TDH1			P.04 (A108)
127	200127	25115041125110	TRẦN XUÂN CẨM	26/04/2007	25C1			P.04 (A108)
128	200128	25115061125112	BẠCH NGỌC TUẤN CẢNH	26/03/2007	25XD1			P.04 (A108)
129	200129	25115043125113	NGUYỄN XUÂN CẢNH	20/05/2007	25N1			P.04 (A108)
130	200130	25115064125104	NGÔ QUỐC GIA CÁT	27/04/2007	25XH1			P.04 (A108)
131	200131	25115052225106	ĐỖ PHẠM MINH CÔNG	10/02/2007	25KTDT1			P.04 (A108)
132	200132	25115044125115	ĐỒNG ĐẮC CÔNG	27/02/2007	25CDT1			P.04 (A108)
133	200133	25115042125111	HOÀNG THÁI CÔNG	08/07/2007	25DL1			P.04 (A108)
134	200134	25115053125109	LƯƠNG VĂN CÔNG	30/03/2007	25T1			P.04 (A108)
135	200135	25115073125204	MAI THANH CỬ	23/11/2007	25KTSHTP1			P.04 (A108)
136	200136	25115042125112	NGUYỄN CÔNG CỬ	10/06/2007	25DL1			P.04 (A108)
137	200137	25115053125110	HÀ CHÍ CƯƠNG	01/03/2007	25T1			P.04 (A108)
138	200138	25115043125115	NGUYỄN TIỀN CƯƠNG	14/02/2007	25N1			P.04 (A108)
139	200139	25115041125111	DƯƠNG PHAN QUỐC CƯỜNG	03/04/2007	25C1			P.04 (A108)
140	200140	25115042125404	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	02/07/2007	25DLD1			P.04 (A108)
141	200141	25115052225107	ĐỖ VIỆT CƯỜNG	17/10/2007	25KTDT1			P.04 (A108)
142	200142	25115064125105	HỒ QUỐC CƯỜNG	22/10/2007	25XH1			P.04 (A108)
143	200143	25115042125113	NGUYỄN ĐẮC CƯỜNG	17/04/2006	25DL1			P.04 (A108)
144	200144	25115071125103	NGUYỄN LÊ QUANG CƯỜNG	12/01/2007	25VL1			P.04 (A108)
145	200145	25115044125116	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	18/01/2007	25CDT1			P.04 (A108)
146	200146	25115053125111	PHẠM BÁ CƯỜNG	07/02/2007	25T1			P.04 (A108)
147	200147	25115051225111	TRẦN CÔNG CƯỜNG	25/05/2007	25KTD1			P.04 (A108)
148	200148	25115075125103	VÕ VĂN CƯỜNG	24/03/2007	25KTHH1			P.04 (A108)
149	200149	25115044125112	MAI NGỌC MINH CHÂU	14/06/2007	25CDT1			P.04 (A108)
150	200150	25115063125103	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	22/12/2007	25XC1			P.04 (A108)
151	200151	25115052225105	NGUYỄN NGỌC DUY CHÂU	12/10/2007	25KTDT1			P.04 (A108)
152	200152	25115067125111	TRẦN BẢO CHÂU	18/12/2007	25KT1			P.04 (A108)
153	200153	25115054125108	TRẦN NGUYỄN THÁI CHÂU	08/01/2007	25DT1			P.04 (A108)
154	200154	25115071125102	VÕ ĐÌNH BẢO CHÂU	19/07/2007	25VL1			P.04 (A108)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
155	200155	25115072125105	VÕ TRẦN BẢO	CHÂU	13/10/2007	25MT1			P.04 (A108)
156	200156	25115061125113	NGUYỄN CAO	CHÍ	31/03/2007	25XD1			P.04 (A108)
157	200157	25115061125114	NGUYỄN VƯƠNG	CHÍ	30/08/2007	25XD1			P.04 (A108)
158	200158	25115044125113	ĐẶNG MINH	CHIẾN	29/08/2007	25CDT1			P.04 (A108)
159	200159	25115051225107	ĐẶNG THANH	CHIẾN	17/03/2007	25KTD1			P.04 (A108)
160	200160	25115073125203	LẠI QUỐC	CHIẾN	17/10/2004	25KTSHTP1			P.04 (A108)
161	200161	25115051225108	LÂM	CHIẾN	11/04/2007	25KTD1			P.05 (A205)
162	200162	25115061125115	LÊ MINH	CHIẾN	13/06/2007	25XD1			P.05 (A205)
163	200163	25115044125114	NGUYỄN THÀNH	CHINH	03/11/2007	25CDT1			P.05 (A205)
164	200164	25115042125110	TRẦN VĂN	CHÍNH	25/05/2007	25DL1			P.05 (A205)
165	200165	25115042125403	NGUYỄN PHÚ	CHUNG	05/04/2007	25DLD1			P.05 (A205)
166	200166	25115051225109	NGUYỄN VĂN	CHUNG	30/10/2003	25KTD1			P.05 (A205)
167	200167	25115043125114	PHAN VĂN	CHUNG	14/10/2007	25N1			P.05 (A205)
168	200168	25115055125113	THÁI HÒA	CHUNG	04/09/2007	25TDH1			P.05 (A205)
169	200169	25115051225110	PHẠM ĐÌNH	CHƯƠNG	16/12/2007	25KTD1			P.05 (A205)
170	200170	25115061125116	PHAN THANH	CHƯƠNG	19/10/2007	25XD1			P.05 (A205)
171	200171	25115054125205	ƯNG THIÊN	CHƯƠNG	06/09/2007	25DTVM1			P.05 (A205)
172	200172	25115061125117	BÙI VĂN	DANH	22/01/2007	25XD1			P.05 (A205)
173	200173	25115051225112	ĐỖ THẾ	DANH	27/03/2007	25KTD1			P.05 (A205)
174	200174	25115043125116	MAI VIỆT	DANH	03/10/2007	25N1			P.05 (A205)
175	200175	25115061125118	NGUYỄN THÀNH	DANH	15/08/2007	25XD1			P.05 (A205)
176	200176	25115055125454	NGUYỄN THÀNH	DANH	19/08/2007	25TDH3			P.05 (A205)
177	200177	25115041125112	PHẠM THÀNH	DANH	05/10/2007	25C1			P.05 (A205)
178	200178	25115051225113	PHAN QUỐC	DANH	25/04/2007	25KTD1			P.05 (A205)
179	200179	25115061125119	TRẦN XUÂN	DANH	26/12/2007	25XD1			P.05 (A205)
180	200180	25115054125109	VÕ THÀNH	DANH	18/07/2007	25DT1			P.05 (A205)
181	200181	25115055125115	NGUYỄN VĂN	DÂN	27/07/2007	25TDH1			P.05 (A205)
182	200182	25115055125116	HUỖNH KHÁNH	DÂNG	01/02/2007	25TDH1			P.05 (A205)
183	200183	25115053125112	BÙI THỊ KIỀU	DIỄM	21/12/2007	25T1			P.05 (A205)
184	200184	25115073125104	HUỖNH THỊ TUYẾT	DIỄM	27/11/2007	25KTP1			P.05 (A205)
185	200185	25115141125102	LÊ NGỌC	DIỆP	10/08/2007	25SK1			P.05 (A205)
186	200186	25115052225108	NGUYỄN TÂN	DÍNH	20/06/2007	25KTDT1			P.05 (A205)
187	200187	25115044125117	ĐẶNG VIỆT	DŨNG	05/10/2007	25CDT1			P.05 (A205)
188	200188	25115044125118	ĐOÀN VĂN TRUNG	DŨNG	19/05/2007	25CDT1			P.05 (A205)
189	200189	25115044125119	HOÀNG MINH	DŨNG	21/10/2007	25CDT1			P.05 (A205)
190	200190	25115053125113	HOÀNG TRÍ	DŨNG	18/03/2007	25T1			P.05 (A205)
191	200191	25115053125114	HOÀNG TRUNG	DŨNG	17/02/2007	25T1			P.06 (A206)
192	200192	25115043125117	HOÀNG VĂN	DŨNG	11/08/2007	25N1			P.06 (A206)
193	200193	25115041125304	HUỖNH TÂN	DŨNG	30/03/2007	25TKMPS1			P.06 (A206)
194	200194	25115042125114	LÊ NGUYỄN QUỐC	DŨNG	03/06/2007	25DL1			P.06 (A206)
195	200195	25115043125118	LÊ PHƯỚC	DŨNG	19/06/2006	25N1			P.06 (A206)
196	200196	25115041125305	LÊ TRẦN THANH	DŨNG	22/12/2007	25TKMPS1			P.06 (A206)
197	200197	25115041125306	LÝ VIỆT	DŨNG	08/08/2007	25TKMPS1			P.06 (A206)
198	200198	25115071125104	NGUYỄN HỮU	DŨNG	18/03/2007	25VL1			P.06 (A206)
199	200199	25115051225114	NGUYỄN LÊ NAM	DŨNG	22/07/2007	25KTD1			P.06 (A206)
200	200200	25115061125120	NGUYỄN LÊ QUANG	DŨNG	02/04/2007	25XD1			P.06 (A206)
201	200201	25115041125307	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/01/2007	25TKMPS1			P.06 (A206)
202	200202	25115054125206	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	06/10/2007	25DTVM1			P.06 (A206)
203	200203	25115055125117	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	03/04/2007	25TDH1			P.06 (A206)
204	200204	25115055125118	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	27/03/2007	25TDH1			P.06 (A206)
205	200205	25115053125115	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	05/05/2007	25T1			P.06 (A206)
206	200206	25115051225115	PHẠM QUỐC	DŨNG	10/09/2007	25KTD1			P.06 (A206)
207	200207	25115054125110	PHAN TIẾN	DŨNG	02/09/2007	25DT1			P.06 (A206)
208	200208	25115067125112	TRẦN LÊ	DŨNG	18/03/2007	25KT1			P.06 (A206)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
209	200209	25115053125116	TRẦN VĂN	DŨNG	08/05/2007	25T1			P.06 (A206)
210	200210	25115064125106	TRẦN VĂN	DŨNG	23/06/2007	25XH1			P.06 (A206)
211	200211	25115067125113	BÙI ĐỨC	DUY	21/12/2007	25KT1			P.06 (A206)
212	200212	25115054125207	BÙI NGUYỄN THÁI	DUY	19/07/2007	25DTVM1			P.06 (A206)
213	200213	25115041125113	BÙI VĂN	DUY	18/02/2007	25C1			P.06 (A206)
214	200214	25115067125114	DƯƠNG HOÀNG	DUY	04/07/2007	25KT1			P.06 (A206)
215	200215	25115042125115	ĐẶNG BẢO	DUY	20/05/2007	25DL1			P.06 (A206)
216	200216	25115043125119	LÊ KHÁNH	DUY	23/04/2007	25N1			P.06 (A206)
217	200217	25115055125119	LÊ VÕ NGỌC	DUY	01/08/2007	25TDH1			P.06 (A206)
218	200218	25115055125120	NGÔ QUỐC NHẬT	DUY	14/05/2007	25TDH1			P.06 (A206)
219	200219	25115042125405	NGUYỄN CÔNG	DUY	20/01/2007	25DLD1			P.06 (A206)
220	200220	25115067125115	NGUYỄN ĐOÀN ĐẮC	DUY	05/10/2007	25KT1			P.06 (A206)
221	200221	25115051225116	NGUYỄN HỮU	DUY	05/03/2007	25KTD1			P.07 (A207)
222	200222	25115054125111	NGUYỄN MAI NHẬT	DUY	12/01/2007	25DT1			P.07 (A207)
223	200223	25115054125208	NGUYỄN NGỌC	DUY	29/12/2007	25DTVM1			P.07 (A207)
224	200224	25115053125117	NGUYỄN THANH	DUY	20/02/2007	25T1			P.07 (A207)
225	200225	25115051225117	NGUYỄN THÀNH	DUY	19/03/2007	25KTD1			P.07 (A207)
226	200226	25115067125116	NGUYỄN TRẦN BẢO	DUY	02/04/2007	25KT1			P.07 (A207)
227	200227	25115064125107	NGUYỄN VĂN LINH	DUY	28/04/2007	25XH1			P.07 (A207)
228	200228	25115043125120	PHAN TÂN	DUY	26/08/2007	25N1			P.07 (A207)
229	200229	25115041125114	TÔN NHẬT	DUY	11/12/2007	25C1			P.07 (A207)
230	200230	25115044125120	TRẦN HÀ	DUY	02/02/2007	25CDT1			P.07 (A207)
231	200231	25115052225109	TRẦN QUANG	DUY	04/07/2007	25KTD1			P.07 (A207)
232	200232	25115061125121	TRƯƠNG THÁI KHA	DUY	06/03/2007	25XD1			P.07 (A207)
233	200233	25115054125112	VÕ SỸ	DUY	11/12/2007	25DT1			P.07 (A207)
234	200234	25115054125113	VÕ NGUYỄN TRÚC	DUYÊN	01/05/2007	25DT1			P.07 (A207)
235	200235	25115042125116	NGUYỄN MẠNH	DUYỆT	10/06/2006	25DL1			P.07 (A207)
236	200236	25115075125104	HOÀNG NAM	DƯƠNG	27/11/2007	25KTHH1			P.07 (A207)
237	200237	25115071125105	LÊ VIẾT ĐẠI	DƯƠNG	01/11/2007	25VL1			P.07 (A207)
238	200238	25115042125117	NGÔ ĐỨC AN	DƯƠNG	06/02/2007	25DL1			P.07 (A207)
239	200239	25115041125115	NGUYỄN NGỌC TÙNG	DƯƠNG	10/01/2007	25C1			P.07 (A207)
240	200240	25115053125118	NGUYỄN XUÂN	DƯƠNG	16/02/2007	25T1			P.07 (A207)
241	200241	25115051225118	TIÊU HOÀNG KHÁNH	DƯƠNG	15/08/2007	25KTD1			P.07 (A207)
242	200242	25115043125121	TRẦN TRỌNG	DƯƠNG	19/01/2006	25N1			P.07 (A207)
243	200243	25115043125122	TRƯƠNG VĂN	DƯƠNG	26/12/2007	25N1			P.07 (A207)
244	200244	25115054125209	LƯƠNG ANH	ĐẠI	09/02/2007	25DTVM1			P.07 (A207)
245	200245	25115067125117	NGUYỄN BÁ	ĐẠI	17/08/2007	25KT1			P.07 (A207)
246	200246	25115054125114	NGUYỄN XUÂN	ĐẠI	27/09/2007	25DT1			P.07 (A207)
247	200247	25115041125116	NGUYỄN NHẬT	ĐAN	19/10/2007	25C1			P.07 (A207)
248	200248	25115051225119	NGUYỄN TÂN	ĐAN	24/01/2007	25KTD1			P.07 (A207)
249	200249	25115055125121	TRẦN ĐÌNH	ĐÀN	09/03/2007	25TDH1			P.07 (A207)
250	200250	25115061125122	NGUYỄN VĂN	ĐẠO	27/04/2007	25XD1			P.07 (A207)
251	200251	25115061125124	ĐẶNG QUỐC	ĐẠT	31/12/2007	25XD1			P.08 (A208)
252	200252	25115054125210	ĐẶNG TIẾN	ĐẠT	05/11/2007	25DTVM1			P.08 (A208)
253	200253	25115043125123	ĐÌNH THIÊN	ĐẠT	27/06/2007	25N1			P.08 (A208)
254	200254	25115042125118	ĐOÀN BẢO	ĐẠT	01/06/2007	25DL1			P.08 (A208)
255	200255	25115044125121	ĐOÀN THANH	ĐẠT	02/12/2007	25CDT1			P.08 (A208)
256	200256	25115061125123	ĐỖ MINH	ĐẠT	10/10/2005	25XD1			P.08 (A208)
257	200257	25115041125308	HOÀNG	ĐẠT	11/09/2007	25TKMPS1			P.08 (A208)
258	200258	25115064125108	HOÀNG LÊ THÀNH	ĐẠT	30/08/2007	25XH1			P.08 (A208)
259	200259	25115044125122	HỒ VĂN QUỐC	ĐẠT	26/04/2007	25CDT1			P.08 (A208)
260	200260	25115051225120	LA THÀNH	ĐẠT	11/11/2007	25KTD1			P.08 (A208)
261	200261	25115051225121	LÊ VĂN THÀNH	ĐẠT	03/11/2007	25KTD1			P.08 (A208)
262	200262	25115055125122	LÊ VIẾT THÀNH	ĐẠT	31/10/2007	25TDH1			P.08 (A208)
263	200263	25115073125105	NGÔ QUANG	ĐẠT	01/01/2007	25KTP1			P.08 (A208)
264	200264	25115054125115	NGÔ THÀNH	ĐẠT	08/09/2007	25DT1			P.08 (A208)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
265	200265	25115052225110	NGUYỄN ĐẠI	ĐẠT	20/06/2007	25KTD1			P.08 (A208)
266	200266	25115054125116	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	10/01/2007	25DT1			P.08 (A208)
267	200267	25115055125123	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	07/02/2007	25TDH1			P.08 (A208)
268	200268	25115055125124	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	ĐẠT	13/07/2007	25TDH1			P.08 (A208)
269	200269	25115041125309	NGUYỄN MINH	ĐẠT	23/10/2007	25TKMPS1			P.08 (A208)
270	200270	25115063125104	NGUYỄN NGỌC MINH	ĐẠT	21/11/2007	25XC1			P.08 (A208)
271	200271	25115042125119	NGUYỄN PHÚC	ĐẠT	22/06/2007	25DL1			P.08 (A208)
272	200272	25115073125205	NGUYỄN PHƯỚC	ĐẠT	04/01/2007	25KTSHTP1			P.08 (A208)
273	200273	25115052225111	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	06/08/2007	25KTD1			P.08 (A208)
274	200274	25115063125105	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	02/02/2007	25XC1			P.08 (A208)
275	200275	25115053125119	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	11/01/2007	25T1			P.08 (A208)
276	200276	25115067125118	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	04/10/2007	25KT1			P.08 (A208)
277	200277	25115061125125	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	07/12/2007	25XD1			P.08 (A208)
278	200278	25115043125124	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	10/03/2007	25N1			P.08 (A208)
279	200279	25115041125117	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	27/04/2007	25C1			P.08 (A208)
280	200280	25115042125120	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	11/10/2007	25DL1			P.08 (A208)
281	200281	25115055125125	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	02/05/2007	25TDH1			P.09 (A209)
282	200282	25115073125106	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	08/01/2007	25KTHP1			P.09 (A209)
283	200283	25115073125206	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	19/06/2007	25KTSHTP1			P.09 (A209)
284	200284	25115042125406	NGUYỄN VĂN THÀNH	ĐẠT	09/05/2007	25DLD1			P.09 (A209)
285	200285	25115053125120	NGUYỄN VĂN TRỌNG	ĐẠT	05/12/2007	25T1			P.09 (A209)
286	200286	25115053125122	PHẠM TRỌNG	ĐẠT	09/03/2007	25T1			P.09 (A209)
287	200287	25115044125123	PHẠM VĂN	ĐẠT	30/07/2007	25CDT1			P.09 (A209)
288	200288	25115073125107	PHẠM VĂN TRƯỞNG	ĐẠT	07/08/2007	25KTHP1			P.09 (A209)
289	200289	25115051225122	PHAN BÙI QUỐC	ĐẠT	19/01/2007	25KTD1			P.09 (A209)
290	200290	25115053125121	PHAN THANH	ĐẠT	25/02/2007	25T1			P.09 (A209)
291	200291	25115072125106	PHAN TRẦN TIẾN	ĐẠT	13/12/2007	25MT1			P.09 (A209)
292	200292	25115053125123	TẠ THÀNH	ĐẠT	14/11/2007	25T1			P.09 (A209)
293	200293	25115042125121	TỬ QUỐC	ĐẠT	31/12/2007	25DL1			P.09 (A209)
294	200294	25115061125126	THÁI TUẤN	ĐẠT	24/07/2007	25XD1			P.09 (A209)
295	200295	25115061125127	THÁI VĂN	ĐẠT	14/05/2007	25XD1			P.09 (A209)
296	200296	25115064125109	TRẦN VĂN	ĐẠT	27/04/2007	25XH1			P.09 (A209)
297	200297	25115072125107	TRỊNH GIA	ĐẠT	14/01/2007	25MT1			P.09 (A209)
298	200298	25115044125124	VÕ TẤT THÀNH	ĐẠT	19/07/2007	25CDT1			P.09 (A209)
299	200299	25115067125119	VÕ VĂN ANH	ĐẠT	27/10/2007	25KT1			P.09 (A209)
300	200300	25115041125118	LÊ ĐÌNH THÀNH	ĐẮC	05/08/2007	25C1			P.09 (A209)
301	200301	25115041125310	ĐOÀN HẢI	ĐĂNG	04/03/2007	25TKMPS1			P.09 (A209)
302	200302	25115051225123	HOÀNG TRẦN HẢI	ĐĂNG	03/08/2006	25KTD1			P.09 (A209)
303	200303	25115052225112	LƯU ĐỨC HẢI	ĐĂNG	12/10/2007	25KTD1			P.09 (A209)
304	200304	25115053125124	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	05/07/2006	25T1			P.09 (A209)
305	200305	25115051225124	PHẠM HẢI	ĐĂNG	21/12/2007	25KTD1			P.09 (A209)
306	200306	25115055125126	PHAN VIỆT	ĐĂNG	21/11/2007	25TDH1			P.09 (A209)
307	200307	25115064125110	HỒ NGỌC	ĐIỆP	27/05/2007	25XH1			P.09 (A209)
308	200308	25115063125106	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	15/05/2007	25XC1			P.09 (A209)
309	200309	25115041125119	NGUYỄN XUÂN	ĐỊNH	23/05/2007	25C1			P.09 (A209)
310	200310	25115052225113	LÊ CÔNG	ĐOÀN	07/09/2007	25KTD1			P.09 (A209)
311	200311	25115055125127	PHẠM ĐÌNH	ĐOÀN	19/10/2006	25TDH1			P.10 (A210)
312	200312	25115041125120	NGUYỄN QUANG	ĐỖ	23/10/2007	25C1			P.10 (A210)
313	200313	25115054125211	NGUYỄN TÂN	ĐỖ	25/04/2007	25DTVM1			P.10 (A210)
314	200314	25115042125407	TRẦN NIÊN	ĐÔNG	14/10/2007	25DLD1			P.10 (A210)
315	200315	25115042125122	HOÀNG ANH	ĐỨC	09/03/2007	25DL1			P.10 (A210)
316	200316	25115075125105	HOÀNG TÂM	ĐỨC	27/02/2006	25KTHH1			P.10 (A210)
317	200317	25115054125212	LÊ ANH	ĐỨC	03/07/2007	25DTVM1			P.10 (A210)
318	200318	25115043125125	LÊ HỒNG	ĐỨC	24/10/2007	25N1			P.10 (A210)
319	200319	25115055125128	LÊ HUY	ĐỨC	10/12/2007	25TDH1			P.10 (A210)
320	200320	25115053125125	LÊ MINH	ĐỨC	23/05/2007	25T1			P.10 (A210)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
321	200321	25115052225114	LÊ VĂN ĐỨC	07/06/2007	25KTD1			P.10 (A210)
322	200322	25115053125126	NGUYỄN ANH ĐỨC	29/05/2007	25T1			P.10 (A210)
323	200323	25115055125129	NGUYỄN ANH ĐỨC	20/09/2007	25TDH1			P.10 (A210)
324	200324	25115043125126	NGUYỄN ĐẮC ĐỨC	03/08/2007	25N1			P.10 (A210)
325	200325	25115042125123	NGUYỄN NHUẬN ĐỨC	02/02/2007	25DL1			P.10 (A210)
326	200326	25115053125127	NGUYỄN SỸ ANH ĐỨC	24/09/2007	25T1			P.10 (A210)
327	200327	25115064125111	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	22/11/2007	25XH1			P.10 (A210)
328	200328	25115063125107	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	21/10/2007	25XC1			P.10 (A210)
329	200329	25115053125128	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	12/11/2007	25T1			P.10 (A210)
330	200330	25115061125128	PHAN ĐÌNH ĐỨC	07/08/2007	25XD1			P.10 (A210)
331	200331	25115054125117	TRẦN ANH ĐỨC	28/09/2007	25DT1			P.10 (A210)
332	200332	25115042125408	TRẦN ĐÌNH ANH ĐỨC	28/08/2007	25DLD1			P.10 (A210)
333	200333	25115054125118	TRẦN QUANG ĐỨC	15/01/2007	25DT1			P.10 (A210)
334	200334	25115044125125	TRẦN VIỆT ĐỨC	29/10/2007	25CDT1			P.10 (A210)
335	200335	25115043125127	TRƯƠNG TRỌNG ĐỨC	27/03/2007	25N1			P.10 (A210)
336	200336	25115042125124	VƯƠNG KHẢ ĐỨC	28/12/2007	25DL1			P.10 (A210)
337	200337	25115072125108	HOÀNG GIA	29/09/2007	25MT1			P.10 (A210)
338	200338	25115073125207	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG	30/01/2007	25KTSHTP1			P.10 (A210)
339	200339	25115054125119	NGUYỄN TRƯỜNG	04/08/2007	25DT1			P.10 (A210)
340	200340	25115055125130	NGUYỄN TRƯỜNG	20/09/2007	25TDH1			P.10 (A210)
341	200341	25115042125125	PHẠM NGỌC LONG	22/02/2007	25DL1			P.10 (A210)
342	200342	25115053125129	VŨ NGUYỄN TRƯỜNG	05/08/2007	25T1			P.10 (A210)
343	200343	25115067125120	HUỖNH DUY HÀ	25/10/2007	25KT1			P.10 (A210)
344	200344	25115067125121	LÊ PHẠM HỒNG HÀ	19/05/2007	25KT1			P.10 (A210)
345	200345	25115053125130	NGUYỄN LÂM VIỆT HÀ	25/10/2007	25T1			P.10 (A210)
346	200346	25115073125108	NGUYỄN PHAN HỒNG HÀ	28/05/2007	25KTP1			P.10 (A210)
347	200347	25115055125131	NGUYỄN XUÂN HÀ	17/10/2007	25TDH1			P.10 (A210)
348	200348	25115055125132	PHẠM SƠN HÀ	18/09/2006	25TDH1			P.10 (A210)
349	200349	25115067125122	PHẠM THỊ NGÂN HÀ	26/10/2007	25KT1			P.10 (A210)
350	200350	25115044125126	PHAN NHẬT HÀ	06/01/2007	25CDT1			P.10 (A210)
351	200351	25115042125126	TRÌNH VIỆT HẠC	08/10/2007	25DL1			P.11 (A211)
352	200352	25115055125133	HUỖNH VĂN HẢI	02/07/2007	25TDH1			P.11 (A211)
353	200353	25115041125311	LÊ HỮU MINH HẢI	10/04/2007	25TKMPS1			P.11 (A211)
354	200354	25115042125409	NGUYỄN HẢI	17/01/2007	25DLD1			P.11 (A211)
355	200355	25115041125121	NGUYỄN ĐẮC HẢI	08/02/2007	25C1			P.11 (A211)
356	200356	25115042125127	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC HẢI	19/09/2007	25DL1			P.11 (A211)
357	200357	25115043125128	NGUYỄN ĐỨC HẢI	26/08/2007	25N1			P.11 (A211)
358	200358	25115053125131	NGUYỄN KHẮC HẢI	03/05/2007	25T1			P.11 (A211)
359	200359	25115141125103	NGUYỄN NGỌC HẢI	25/02/2007	25SK1			P.11 (A211)
360	200360	25115042125128	NGUYỄN TRƯƠNG MINH HẢI	09/09/2006	25DL1			P.11 (A211)
361	200361	25115041125312	NGUYỄN VĂN HẢI	13/08/2007	25TKMPS1			P.11 (A211)
362	200362	25115052225115	NGUYỄN VIỆT HẢI	24/05/2007	25KTD1			P.11 (A211)
363	200363	25115041125122	NGUYỄN VIỆT HOÀNG HẢI	25/08/2007	25C1			P.11 (A211)
364	200364	25115042125129	PHẠM HOÀNG HẢI	28/10/2007	25DL1			P.11 (A211)
365	200365	25115043125129	PHẠM HOÀNG HẢI	18/02/2007	25N1			P.11 (A211)
366	200366	25115044125127	PHẠM LÊ HOÀNG HẢI	17/12/2007	25CDT1			P.11 (A211)
367	200367	25115055125134	PHẠM NGUYỄN HOÀNG HẢI	20/02/2007	25TDH1			P.11 (A211)
368	200368	25115061125129	PHẠM PHÚ HẢI	28/10/2007	25XD1			P.11 (A211)
369	200369	25115055125135	PHẠM QUANG HẢI	17/05/2007	25TDH1			P.11 (A211)
370	200370	25115042125130	PHẠM THẾ HẢI	29/10/2007	25DL1			P.11 (A211)
371	200371	25115054125120	TỪ THANH HẢI	21/08/2007	25DT1			P.11 (A211)
372	200372	25115041125123	VÕ NGỌC HẢI	06/01/2007	25C1			P.11 (A211)
373	200373	25115055125136	THÁI ĐỨC HÀM	18/12/2007	25TDH1			P.11 (A211)
374	200374	25115053125132	TRẦN SỸ HAN	14/12/2007	25T1			P.11 (A211)
375	200375	25115042125131	NGUYỄN TRỌNG HÀO	08/01/2007	25DL1			P.11 (A211)
376	200376	25115052225116	NGUYỄN VĂN ANH HÀO	28/09/2007	25KTD1			P.11 (A211)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
377	200377	25115042125132	TRẦN ĐOÀN ĐÌNH	HÀO	19/12/2007	25DL1			P.11 (A211)
378	200378	25115041125124	TRẦN MẠNH	HÀO	02/09/2007	25C1			P.11 (A211)
379	200379	25115042125133	CHÂU NGỌC	HÁT	28/04/2007	25DL1			P.11 (A211)
380	200380	25115054125121	VŨ THỊ THUỶ	HĂNG	01/10/2007	25DT1			P.11 (A211)
381	200381	25115061125130	LÊ VĂN	HÂN	20/12/2007	25XD1			P.11 (A211)
382	200382	25115055125137	NGUYỄN ĐÌNH	HÂN	08/07/2007	25TDH1			P.11 (A211)
383	200383	25115053125133	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	24/09/2007	25T1			P.11 (A211)
384	200384	25115073125109	TRẦN GIA	HÂN	23/11/2007	25KTTP1			P.11 (A211)
385	200385	25115071125106	VÕ MINH	HÂN	12/09/2007	25VL1			P.11 (A211)
386	200386	25115053125134	HUỖNH XUÂN	HẬU	30/12/2007	25T1			P.11 (A211)
387	200387	25115064125112	NGUYỄN CÔNG	HẬU	01/05/2007	25XH1			P.11 (A211)
388	200388	25115054125213	NGUYỄN ĐỖ ĐĂNG	HẬU	01/09/2007	25DTVM1			P.11 (A211)
389	200389	25115044125128	NGUYỄN ĐỨC	HẬU	09/02/2007	25CDT1			P.11 (A211)
390	200390	25115041125313	NGUYỄN PHÚC	HẬU	31/01/2007	25TKMPS1			P.11 (A211)
391	200391	25115055125138	NGUYỄN TÂN	HẬU	24/06/2007	25TDH1			P.12 (A212)
392	200392	25115043125130	PHẠM TRUNG	HẬU	08/10/2007	25N1			P.12 (A212)
393	200393	25115041125314	VÕ ANH	HẬU	05/05/2007	25TKMPS1			P.12 (A212)
394	200394	25115052225117	NGUYỄN ĐÌNH TRANG	HIỀN	12/09/2007	25KTDT1			P.12 (A212)
395	200395	25115141125104	PHAN THANH	HIỀN	31/01/2007	25SK1			P.12 (A212)
396	200396	25115043125131	ĐÀO VĂN	HIỀN	09/12/2007	25N1			P.12 (A212)
397	200397	25115073125208	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	05/07/2006	25KTSHTP1			P.12 (A212)
398	200398	25115075125106	PHẠM BÍCH	HIỀN	23/04/2007	25KTHH1			P.12 (A212)
399	200399	25115042125134	NGUYỄN THANH	HIỀN	04/10/2007	25DL1			P.12 (A212)
400	200400	25115055125139	TRƯƠNG ANH	HIỀN	23/02/2007	25TDH1			P.12 (A212)
401	200401	25115051225125	VÕ NGUYỄN	HIỀN	13/06/2006	25KTD1			P.12 (A212)
402	200402	25115044125129	LÊ VĂN	HIỆP	15/07/2007	25CDT1			P.12 (A212)
403	200403	25115042125135	LÊ VĂN	HIỆP	21/04/2007	25DL1			P.12 (A212)
404	200404	25115073125110	NGUYỄN ANH	HIỆP	20/07/2007	25KTTP1			P.12 (A212)
405	200405	25115054125214	NGUYỄN TIẾN	HIỆP	06/11/2007	25DTVM1			P.12 (A212)
406	200406	25115061125131	NGUYỄN THANH	HIỆP	21/02/2007	25XD1			P.12 (A212)
407	200407	25115075125107	PHẠM BÁ	HIỆP	16/06/2007	25KTHH1			P.12 (A212)
408	200408	25115042125136	PHAN HOÀNG	HIỆP	25/06/2007	25DL1			P.12 (A212)
409	200409	25115055125140	TÔ QUANG	HIỆP	16/07/2007	25TDH1			P.12 (A212)
410	200410	25115061125132	TRẦN ĐÌNH HOÀNG	HIỆP	27/11/2007	25XD1			P.12 (A212)
411	200411	25115055125141	TRẦN TIẾN	HIỆP	23/12/2007	25TDH1			P.12 (A212)
412	200412	25115051225126	CHU ĐỨC	HIẾU	31/08/2007	25KTD1			P.12 (A212)
413	200413	25115051225127	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	23/05/2007	25KTD1			P.12 (A212)
414	200414	25115067125123	HOÀNG NGHĨA	HIẾU	02/10/2007	25KT1			P.12 (A212)
415	200415	25115072125109	HỒ TRUNG	HIẾU	05/11/2007	25MT1			P.12 (A212)
416	200416	25115061125133	LÂM MINH	HIẾU	06/02/2007	25XD1			P.12 (A212)
417	200417	25115055125142	LÊ MINH	HIẾU	05/06/2007	25TDH1			P.12 (A212)
418	200418	25115042125137	LÊ TRUNG	HIẾU	18/04/2007	25DL1			P.12 (A212)
419	200419	25115041125315	NGÔ VĂN THANH	HIẾU	17/05/2007	25TKMPS1			P.12 (A212)
420	200420	25115042125410	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	21/09/2007	25DLD1			P.12 (A212)
421	200421	25115041125125	NGUYỄN GIA	HIẾU	26/09/2007	25C1			P.12 (A212)
422	200422	25115042125138	NGUYỄN MINH	HIẾU	06/07/2007	25DL1			P.12 (A212)
423	200423	25115044125130	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	26/08/2007	25CDT1			P.12 (A212)
424	200424	25115061125134	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	30/06/2007	25XD1			P.12 (A212)
425	200425	25115044125131	NGUYỄN VĂN	HIẾU	26/07/2007	25CDT1			P.12 (A212)
426	200426	25115042125139	NGUYỄN VĂN	HIẾU	16/10/2007	25DL1			P.12 (A212)
427	200427	25115043125132	NGUYỄN VĂN	HIẾU	10/08/2007	25N1			P.12 (A212)
428	200428	25115041125126	NGUYỄN VIỆT	HIẾU	30/10/2007	25C1			P.12 (A212)
429	200429	25115051225128	PHẠM CHÍ	HIẾU	25/06/2007	25KTD1			P.12 (A212)
430	200430	25115042125140	PHAN TRUNG	HIẾU	11/04/2007	25DL1			P.12 (A212)
431	200431	25115042125411	TRẦN CHÍ	HIẾU	28/05/2007	25DLD1			P.13 (A213)
432	200432	25115053125135	TRẦN NHƯ	HIẾU	22/12/2007	25T1			P.13 (A213)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
433	200433	25115071125107	TRẦN THỊ KIM	HIẾU	25/07/2007	25VL1			P.13 (A213)
434	200434	25115071125108	TRẦN VĂN	HIẾU	29/07/2007	25VL1			P.13 (A213)
435	200435	25115044125132	TRƯƠNG DUY	HIẾU	19/04/2007	25CDT1			P.13 (A213)
436	200436	25115061125135	TRƯƠNG NGUYỄN TRUNG	HIẾU	27/06/2007	25XD1			P.13 (A213)
437	200437	25115042125141	TRƯƠNG TRẦN TRỌNG	HIẾU	26/06/2007	25DL1			P.13 (A213)
438	200438	25115044125133	VĂN NGUYỄN TRUNG	HIẾU	09/07/2007	25CDT1			P.13 (A213)
439	200439	25115042125142	VÕ CÔNG	HIẾU	23/04/2007	25DL1			P.13 (A213)
440	200440	25115061125136	VÕ HỒNG	HIẾU	05/01/2007	25XD1			P.13 (A213)
441	200441	25115041125127	VÕ MINH	HIẾU	08/10/2007	25C1			P.13 (A213)
442	200442	25115051225129	VÕ VĂN	HIẾU	07/07/2007	25KTD1			P.13 (A213)
443	200443	25115061125137	ĐẶNG QUANG	HIẾU	14/02/2006	25XD1			P.13 (A213)
444	200444	25115044125134	NGUYỄN VĂN	HIẾU	01/01/2007	25CDT1			P.13 (A213)
445	200445	25115044125135	VÕ NGUYỄN	HIẾU	18/10/2007	25CDT1			P.13 (A213)
446	200446	25115073125111	VÕ THANH	HOA	15/08/2007	25KTHP1			P.13 (A213)
447	200447	25115061125138	NGUYỄN NGỌC	HÒA	12/08/2007	25XD1			P.13 (A213)
448	200448	25115042125412	NGUYỄN PHÚC	HÒA	28/10/2007	25DLD1			P.13 (A213)
449	200449	25115073125209	NGUYỄN THANH	HÒA	22/07/2007	25KTSHTP1			P.13 (A213)
450	200450	25115055125143	PHẠM TÂN	HÒA	25/06/2007	25TDH1			P.13 (A213)
451	200451	25115044125136	TRẦN XUÂN	HÒA	28/09/2007	25CDT1			P.13 (A213)
452	200452	25115072125110	TRƯƠNG THỊ	HÓA	07/01/2007	25MT1			P.13 (A213)
453	200453	25115042125143	LÊ ĐỨC	HOAN	21/08/2007	25DL1			P.13 (A213)
454	200454	25115054125122	NGUYỄN VĂN	HOÀN	25/05/2007	25DT1			P.13 (A213)
455	200455	25115043125133	VĂN ĐÌNH	HOÀN	17/05/2007	25N1			P.13 (A213)
456	200456	25115055125144	DƯƠNG VĂN VIỆT	HOÀNG	26/09/2007	25TDH1			P.13 (A213)
457	200457	25115041125128	ĐẶNG VIỆT	HOÀNG	11/07/2006	25C1			P.13 (A213)
458	200458	25115053125136	ĐÌNH TIẾN	HOÀNG	07/11/2007	25T1			P.13 (A213)
459	200459	25115044125137	ĐỖ LÊ NHẬT	HOÀNG	22/02/2007	25CDT1			P.13 (A213)
460	200460	25115064125138	HỒ CÔNG	HOÀNG	23/05/2005	25XH1			P.13 (A213)
461	200461	25115051225130	HỒ VĂN	HOÀNG	25/02/2007	25KTD1			P.13 (A213)
462	200462	25115053125137	HỒ VĂN DUY	HOÀNG	09/09/2007	25T1			P.13 (A213)
463	200463	25115041125129	HUỖNH TÂN	HOÀNG	07/02/2007	25C1			P.13 (A213)
464	200464	25115041125130	LÊ HUY	HOÀNG	30/09/2007	25C1			P.13 (A213)
465	200465	25115052225118	LÊ HỮU	HOÀNG	24/05/2007	25KTD1			P.13 (A213)
466	200466	25115042125144	LÊ NGUYỄN THÁI	HOÀNG	22/11/2007	25DL1			P.14 (A214)
467	200467	25115041125316	LƯƠNG NGỌC	HOÀNG	14/09/2007	25TKMPS1			P.14 (A214)
468	200468	25115054125123	LƯƠNG NHẬT	HOÀNG	04/09/2007	25DT1			P.14 (A214)
469	200469	25115044125138	NGUYỄN ANH	HOÀNG	01/05/2007	25CDT1			P.14 (A214)
470	200470	25115063125108	NGUYỄN BẢ	HOÀNG	07/09/2007	25XC1			P.14 (A214)
471	200471	25115055125145	NGUYỄN CÔNG HUY	HOÀNG	20/10/2007	25TDH1			P.14 (A214)
472	200472	25115071125109	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀNG	26/07/2007	25VL1			P.14 (A214)
473	200473	25115044125139	NGUYỄN ĐỨC MINH	HOÀNG	27/11/2007	25CDT1			P.14 (A214)
474	200474	25115061125139	NGUYỄN HUY	HOÀNG	01/02/2007	25XD1			P.14 (A214)
475	200475	25115061125140	NGUYỄN HUY	HOÀNG	05/07/2007	25XD1			P.14 (A214)
476	200476	25115044125140	NGUYỄN HUY	HOÀNG	19/06/2007	25CDT1			P.14 (A214)
477	200477	25115054125215	NGUYỄN HUY	HOÀNG	23/06/2007	25DTVM1			P.14 (A214)
478	200478	25115041125317	NGUYỄN HUY TUẤN	HOÀNG	27/10/2007	25TKMPS1			P.14 (A214)
479	200479	25115053125138	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	09/07/2007	25T1			P.14 (A214)
480	200480	25115067125124	NGUYỄN THANH	HOÀNG	25/01/2007	25KT1			P.14 (A214)
481	200481	25115075125108	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	03/09/2007	25KTHH1			P.14 (A214)
482	200482	25115042125145	NGUYỄN VĂN HUY	HOÀNG	18/08/2007	25DL1			P.14 (A214)
483	200483	25115067125125	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	02/03/2007	25KT1			P.14 (A214)
484	200484	25115041125131	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	13/09/2007	25C1			P.14 (A214)
485	200485	25115044125141	PHẠM HUY	HOÀNG	13/03/2007	25CDT1			P.14 (A214)
486	200486	25115054125216	PHẠM NHẬT	HOÀNG	13/12/2007	25DTVM1			P.14 (A214)
487	200487	25115043125134	PHAN ĐÌNH	HOÀNG	05/03/2007	25N1			P.14 (A214)
488	200488	25115055125146	PHAN QUỐC	HOÀNG	18/04/2007	25TDH1			P.14 (A214)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
489	200489	25115053125139	PHAN TRẦN	HOÀNG	09/12/2007	25T1			P.14 (A214)
490	200490	25115055125147	TỪ CÔNG	HOÀNG	10/04/2007	25TDH1			P.14 (A214)
491	200491	25115042125413	TRẦN CÔNG	HOÀNG	12/10/2007	25DLD1			P.14 (A214)
492	200492	25115061125141	TRẦN HUY	HOÀNG	11/11/2007	25XD1			P.14 (A214)
493	200493	25115041125132	TRẦN HỮU HUY	HOÀNG	22/08/2007	25C1			P.14 (A214)
494	200494	25115061125142	VÕ ĐẠI HUY	HOÀNG	08/10/2007	25XD1			P.14 (A214)
495	200495	25115055125148	VÕ HUY	HOÀNG	28/10/2007	25TDH1			P.14 (A214)
496	200496	25115052225119	VÕ LÊ	HOÀNG	13/04/2007	25KTDT1			P.14 (A214)
497	200497	25115044125142	LÊ VĂN ĐÌNH	HỘI	03/10/2007	25CDT1			P.14 (A214)
498	200498	25115055125149	NGUYỄN TRỌNG	HỘI	19/06/2007	25TDH1			P.14 (A214)
499	200499	25115053125140	TRẦN ĐÌNH	HỘI	04/03/2007	25T1			P.14 (A214)
500	200500	25115041125133	LÊ VĂN	HỢP	15/01/2005	25C1			P.14 (A214)
501	200501	25115054125124	NGUYỄN DUY	HỢP	03/11/2007	25DT1			P.14 (A214)
502	200502	25115053125141	NGUYỄN ĐÌNH	HUÂN	22/10/2007	25T1			P.14 (A214)
503	200503	25115043125135	PHẠM NGUYỄN VIỆT	HUÂN	10/01/2007	25N1			P.14 (A214)
504	200504	25115042125146	TUỶNG THANH	HUÂN	09/11/2007	25DL1			P.14 (A214)
505	200505	25115063125109	PHẠM ĐÌNH	HUÂN	23/11/2007	25XC1			P.14 (A214)
506	200506	25115042125147	PHẠM VIỆT	HUÂN	03/10/2007	25DL1			P.15 (A218)
507	200507	25115073125112	NGUYỄN THỊ	HUỆ	18/02/2007	25KTP1			P.15 (A218)
508	200508	25115041125134	DƯƠNG MẠNH	HÙNG	17/12/2007	25C1			P.15 (A218)
509	200509	25115055125150	ĐẶNG TÂN	HÙNG	28/02/2007	25TDH1			P.15 (A218)
510	200510	25115044125143	ĐỖ TUẤN	HÙNG	04/08/2007	25CDT1			P.15 (A218)
511	200511	25115061125143	HỒ PHẠM NGỌC	HÙNG	22/11/2007	25XD1			P.15 (A218)
512	200512	25115044125144	HỒ QUANG	HÙNG	09/04/2007	25CDT1			P.15 (A218)
513	200513	25115044125145	LÊ MẠNH	HÙNG	09/11/2007	25CDT1			P.15 (A218)
514	200514	25115041125318	LÊ QUỐC	HÙNG	25/12/2007	25TKMPS1			P.15 (A218)
515	200515	25115052225120	LÊ VĂN	HÙNG	01/01/2007	25KTDT1			P.15 (A218)
516	200516	25115054125217	LÊ VIỆT	HÙNG	11/10/2007	25DTVM1			P.15 (A218)
517	200517	25115055125151	NGÔ HOÀNG	HÙNG	23/01/2007	25TDH1			P.15 (A218)
518	200518	25115041125319	NGUYỄN ĐỖ TUẤN	HÙNG	11/10/2007	25TKMPS1			P.15 (A218)
519	200519	25115044125146	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	23/12/2007	25CDT1			P.15 (A218)
520	200520	25115141125105	NGUYỄN LÊ	HÙNG	10/09/2007	25SK1			P.15 (A218)
521	200521	25115055125152	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	05/02/2007	25TDH1			P.15 (A218)
522	200522	25115064125113	NGUYỄN VĂN	HÙNG	08/02/2007	25XH1			P.15 (A218)
523	200523	25115054125218	PHẠM NGỌC	HÙNG	17/02/2007	25DTVM1			P.15 (A218)
524	200524	25115042125414	PHẠM VĂN	HÙNG	10/07/2007	25DLD1			P.15 (A218)
525	200525	25115055125153	PHAN ĐÌNH	HÙNG	03/07/2007	25TDH1			P.15 (A218)
526	200526	25115042125148	PHAN QUANG	HÙNG	03/07/2007	25DL1			P.15 (A218)
527	200527	25115041125135	PHAN THANH	HÙNG	13/08/2007	25C1			P.15 (A218)
528	200528	25115061125144	PHAN VĂN	HÙNG	15/09/2007	25XD1			P.15 (A218)
529	200529	25115054125219	TRẦN DƯƠNG	HÙNG	25/06/2007	25DTVM1			P.15 (A218)
530	200530	25115043125136	TRẦN MẠNH	HÙNG	03/11/2007	25N1			P.15 (A218)
531	200531	25115061125145	TRẦN TUẤN	HÙNG	12/05/2006	25XD1			P.15 (A218)
532	200532	25115053125142	TRẦN VĂN	HÙNG	08/10/2007	25T1			P.15 (A218)
533	200533	25115064125114	TRẦN VĂN	HÙNG	23/08/2007	25XH1			P.15 (A218)
534	200534	25115041125320	BÙI NHẬT	HUY	04/01/2007	25TKMPS1			P.15 (A218)
535	200535	25115072125111	BÙI TRẦN QUANG	HUY	06/06/2007	25MT1			P.15 (A218)
536	200536	25115044125147	CAO NHẬT	HUY	26/09/2007	25CDT1			P.15 (A218)
537	200537	25115071125110	DƯƠNG UY	HUY	24/01/2007	25VL1			P.15 (A218)
538	200538	25115043125138	ĐẶNG CÔNG	HUY	26/09/2007	25N1			P.15 (A218)
539	200539	25115054125220	ĐẶNG MINH	HUY	22/12/2007	25DTVM1			P.15 (A218)
540	200540	25115053125143	ĐẶNG TRẦN CÔNG	HUY	23/07/2007	25T1			P.15 (A218)
541	200541	25115043125137	ĐỖ THÀNH	HUY	04/08/2007	25N1			P.15 (A218)
542	200542	25115044125148	ĐỖ TRỌNG	HUY	17/06/2007	25CDT1			P.15 (A218)
543	200543	25115042125149	HÀ PHƯỚC	HUY	12/04/2007	25DL1			P.15 (A218)
544	200544	25115041125136	HÀ QUỐC	HUY	09/07/2007	25C1			P.15 (A218)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
545	200545	25115067125126	HÀ VĂN HUY	21/10/2007	25KT1			P.15 (A218)
546	200546	25115041125137	HOÀNG HUY	02/02/2007	25C1			P.16 (A301)
547	200547	25115042125415	HOÀNG ĐỨC HUY	13/11/2007	25DLD1			P.16 (A301)
548	200548	25115055125154	HOÀNG NHẬT HUY	27/06/2006	25TDH1			P.16 (A301)
549	200549	25115044125149	LÊ BÁ TRẦN ĐÌNH HUY	30/04/2007	25CDT1			P.16 (A301)
550	200550	25115041125138	LÊ DƯƠNG GIA HUY	16/01/2007	25C1			P.16 (A301)
551	200551	25115064125115	LÊ HỮU NHẬT HUY	26/09/2007	25XH1			P.16 (A301)
552	200552	25115052225121	LÊ KHẮC HUY	20/06/2007	25KTDT1			P.16 (A301)
553	200553	25115041125139	LÊ PHẠM MINH HUY	12/05/2007	25C1			P.16 (A301)
554	200554	25115064125116	LÊ QUỐC HUY	07/09/2007	25XH1			P.16 (A301)
555	200555	25115053125144	LÊ THÁI HUY	31/05/2007	25T1			P.16 (A301)
556	200556	25115042125150	LÊ THANH HUY	24/07/2007	25DL1			P.16 (A301)
557	200557	25115053125145	LÊ VĂN HUY	09/06/2007	25T1			P.16 (A301)
558	200558	25115067125127	LƯƠNG PHÚ BẢO HUY	30/01/2007	25KT1			P.16 (A301)
559	200559	25115042125151	LÝ THÁI HUY	10/03/2007	25DL1			P.16 (A301)
560	200560	25115042125152	MAI QUANG HUY	02/02/2007	25DL1			P.16 (A301)
561	200561	25115055125155	NGÔ QUỐC HUY	06/02/2007	25TDH1			P.16 (A301)
562	200562	25115053125146	NGUYỄN ANH HUY	04/04/2007	25T1			P.16 (A301)
563	200563	25115071125111	NGUYỄN ĐÌNH GIA HUY	23/03/2007	25VL1			P.16 (A301)
564	200564	25115044125150	NGUYỄN ĐỨC HUY	22/09/2007	25CDT1			P.16 (A301)
565	200565	25115042125153	NGUYỄN ĐỨC QUANG HUY	09/02/2007	25DL1			P.16 (A301)
566	200566	25115043125139	NGUYỄN HOÀNG HẢI HUY	28/07/2007	25N1			P.16 (A301)
567	200567	25115053125147	NGUYỄN HOÀNG QUANG HUY	21/03/2007	25T1			P.16 (A301)
568	200568	25115073125210	NGUYỄN MAI HUY	25/01/2007	25KTSHTP1			P.16 (A301)
569	200569	25115061125146	NGUYỄN QUANG HUY	11/09/2007	25XD1			P.16 (A301)
570	200570	25115044125151	NGUYỄN QUANG HUY	20/08/2007	25CDT1			P.16 (A301)
571	200571	25115042125154	NGUYỄN QUANG HUY	19/03/2007	25DL1			P.16 (A301)
572	200572	25115041125141	PHẠM MINH GIA HUY	05/04/2007	25C1			P.16 (A301)
573	200573	25115044125152	PHAN GIA HUY	25/11/2007	25CDT1			P.16 (A301)
574	200574	25115041125140	PHAN NGUYỄN ĐỨC HUY	24/03/2007	25C1			P.16 (A301)
575	200575	25115055125156	PHAN QUỐC HUY	27/04/2007	25TDH1			P.16 (A301)
576	200576	25115061125147	TẠ ĐÌNH GIA HUY	09/11/2007	25XD1			P.16 (A301)
577	200577	25115063125110	THÁI HUY	25/02/2007	25XC1			P.16 (A301)
578	200578	25115044125153	TRẦN CẢNH HUY	14/05/2007	25CDT1			P.16 (A301)
579	200579	25115042125155	TRẦN CÔNG HUY	29/06/2007	25DL1			P.16 (A301)
580	200580	25115054125125	TRẦN CÔNG HUY	13/12/2006	25DT1			P.16 (A301)
581	200581	25115043125140	TRẦN CÔNG ĐỨC HUY	09/10/2007	25N1			P.16 (A301)
582	200582	25115054125126	TRẦN ĐĂNG HUY	26/01/2007	25DT1			P.16 (A301)
583	200583	25115053125148	TRẦN GIA HUY	08/12/2007	25T1			P.16 (A301)
584	200584	25115061125148	TRẦN MINH HUY	15/03/2007	25XD1			P.16 (A301)
585	200585	25115041125142	TRẦN NHẬT HUY	07/07/2007	25C1			P.16 (A301)
586	200586	25115041125143	TRẦN QUANG HUY	08/10/2007	25C1			P.17 (A302)
587	200587	25115054125127	TRẦN QUANG HUY	18/06/2007	25DT1			P.17 (A302)
588	200588	25115041125144	TRẦN VĂN HUY	13/02/2007	25C1			P.17 (A302)
589	200589	25115043125141	TRƯƠNG ANH HUY	13/11/2007	25N1			P.17 (A302)
590	200590	25115061125149	TRƯƠNG CÔNG HUY	04/01/2007	25XD1			P.17 (A302)
591	200591	25115054125221	TRƯƠNG NGỌC BẢO HUY	13/03/2007	25DTVM1			P.17 (A302)
592	200592	25115051225131	VĂN NGỌC HUY	30/09/2007	25KTD1			P.17 (A302)
593	200593	25115042125416	VÕ ĐÌNH HUY	30/07/2007	25DLD1			P.17 (A302)
594	200594	25115064125117	VÕ GIA HUY	06/05/2007	25XH1			P.17 (A302)
595	200595	25115042125156	VÕ MẠNH HUY	26/01/2007	25DL1			P.17 (A302)
596	200596	25115063125111	VÕ QUỐC HUY	01/12/2007	25XC1			P.17 (A302)
597	200597	25115051225132	VÕ THÀNH HUY	03/02/2007	25KTD1			P.17 (A302)
598	200598	25115067125128	VÕ VĂN HUY	09/07/2007	25KT1			P.17 (A302)
599	200599	25115073125113	VŨ TRỌNG HUY	13/06/2007	25KTP1			P.17 (A302)
600	200600	25115072125112	NGHIÊM THỊ DỊU HUYỀN	13/03/2007	25MT1			P.17 (A302)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
601	200601	25115041125145	ĐẶNG KHÁNH	HƯNG	18/09/2007	25C1			P.17 (A302)
602	200602	25115053125149	ĐẶNG NGUYỄN PHÚC	HƯNG	22/07/2007	25T1			P.17 (A302)
603	200603	25115044125154	ĐẬU HÀ KHÁNH	HƯNG	02/07/2007	25CDT1			P.17 (A302)
604	200604	25115051225133	ĐOÀN NGUYỄN PHÚC	HƯNG	09/08/2007	25KTD1			P.17 (A302)
605	200605	25115041125321	ĐOÀN QUỐC	HƯNG	08/09/2007	25TKMPS1			P.17 (A302)
606	200606	25115042125158	ĐOÀN VĨNH	HƯNG	12/06/2007	25DL1			P.17 (A302)
607	200607	25115042125157	ĐỖ PHƯỚC LÂM	HƯNG	13/05/2007	25DL1			P.17 (A302)
608	200608	25115055125201	HOÀNG TUẤN	HƯNG	07/12/2007	25TDH2			P.17 (A302)
609	200609	25115043125142	HỒ VIỆT	HƯNG	18/07/2007	25N1			P.17 (A302)
610	200610	25115055125202	HUỲNH CHÂN	HƯNG	05/06/2007	25TDH2			P.17 (A302)
611	200611	25115072125113	LÂM NGỌC	HƯNG	02/12/2007	25MT1			P.17 (A302)
612	200612	25115044125155	LÊ GIA	HƯNG	04/08/2007	25CDT1			P.17 (A302)
613	200613	25115052225122	LÊ NGỌC	HƯNG	02/02/2007	25KTD1			P.17 (A302)
614	200614	25115044125156	LÊ NGUYỄN	HƯNG	11/04/2007	25CDT1			P.17 (A302)
615	200615	25115042125417	LÊ QUỐC	HƯNG	01/02/2007	25DLD1			P.17 (A302)
616	200616	25115043125143	LÊ QUỐC	HƯNG	28/09/2007	25N1			P.17 (A302)
617	200617	25115041125146	MAI VĂN TUẤN	HƯNG	29/11/2007	25C1			P.17 (A302)
618	200618	25115054125128	NGUYỄN CẢNH	HƯNG	20/01/2007	25DT1			P.17 (A302)
619	200619	25115041125322	NGUYỄN DUY	HƯNG	14/04/2007	25TKMPS1			P.17 (A302)
620	200620	25115053125150	NGUYỄN HOÀNG GIA	HƯNG	15/08/2007	25T1			P.17 (A302)
621	200621	25115054125222	NGUYỄN HỒNG	HƯNG	06/05/2007	25DTVM1			P.17 (A302)
622	200622	25115073125211	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	05/11/2007	25KTSHTP1			P.17 (A302)
623	200623	25115042125418	NGUYỄN VĂN	HƯNG	11/01/2007	25DLD1			P.17 (A302)
624	200624	25115043125144	NGUYỄN VĂN	HƯNG	30/03/2007	25N1			P.17 (A302)
625	200625	25115041125147	PHẠM GIA	HƯNG	27/09/2007	25C1			P.17 (A302)
626	200626	25115044125157	PHẠM GIA	HƯNG	26/09/2007	25CDT1			P.18 (A303)
627	200627	25115051225134	PHẠM HỮU ĐĂNG	HƯNG	08/10/2007	25KTD1			P.18 (A303)
628	200628	25115041125148	TRẦN KIÊM GIA	HƯNG	22/01/2007	25C1			P.18 (A303)
629	200629	25115063125112	TRẦN QUANG	HƯNG	24/03/2007	25XC1			P.18 (A303)
630	200630	25115051225135	TRẦN THANH	HƯNG	21/04/2007	25KTD1			P.18 (A303)
631	200631	25115043125145	VÕ THANH TUẤN	HƯNG	29/10/2007	25N1			P.18 (A303)
632	200632	25115075125109	MAI THỊ	HƯNG	10/10/2007	25KTHH1			P.18 (A303)
633	200633	25115052225123	CAO HOÀNG	HỮU	13/10/2007	25KTD1			P.18 (A303)
634	200634	25115042125159	NGÔ QUỐC	HỮU	17/03/2007	25DL1			P.18 (A303)
635	200635	25115044125360	Y SUPIN	KBUỜ	10/06/2006	25CDT3			P.18 (A303)
636	200636	25115043125149	ĐÀO CHÂU	KIÊN	05/06/2007	25N1			P.18 (A303)
637	200637	25115063125115	ĐOÀN TRUNG	KIÊN	11/11/2007	25XC1			P.18 (A303)
638	200638	25115053125207	HOÀNG TRỌNG	KIÊN	16/12/2007	25T2			P.18 (A303)
639	200639	25115044125220	HỒ	KIÊN	20/07/2007	25CDT2			P.18 (A303)
640	200640	25115051225139	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	KIÊN	28/09/2007	25KTD1			P.18 (A303)
641	200641	25115043125201	NGUYỄN HỮU	KIÊN	11/05/2007	25N2			P.18 (A303)
642	200642	25115041125326	NGUYỄN MAI TRUNG	KIÊN	09/06/2007	25TKMPS1			P.18 (A303)
643	200643	25115067125131	PHẠM MINH	KIÊN	30/03/2007	25KT1			P.18 (A303)
644	200644	25115042125202	TRẦN VĂN	KIÊN	16/10/2007	25DL2			P.18 (A303)
645	200645	25115075125112	TRIỆU TRUNG	KIÊN	12/01/2007	25KTHH1			P.18 (A303)
646	200646	25115044125221	ĐẶNG TRẦN ANH	KIỆT	07/01/2007	25CDT2			P.18 (A303)
647	200647	25115064125121	ĐẶNG VĨ	KIỆT	01/11/2007	25XH1			P.18 (A303)
648	200648	25115067125132	HOÀNG HỮU ANH	KIỆT	13/04/2007	25KT1			P.18 (A303)
649	200649	25115054125230	HUỲNH ANH	KIỆT	05/10/2007	25DTVM1			P.18 (A303)
650	200650	25115054125231	HUỲNH TUẤN	KIỆT	09/10/2007	25DTVM1			P.18 (A303)
651	200651	25115043125202	LA GIA	KIỆT	13/04/2007	25N2			P.18 (A303)
652	200652	25115061125209	LÊ ANH	KIỆT	04/07/2007	25XD2			P.18 (A303)
653	200653	25115043125203	LÊ NHÂN	KIỆT	24/10/2007	25N2			P.18 (A303)
654	200654	25115042125203	LÊ TUẤN	KIỆT	09/03/2007	25DL2			P.18 (A303)
655	200655	25115041125159	MAI ANH	KIỆT	03/09/2007	25C1			P.18 (A303)
656	200656	25115061125210	NGUYỄN ANH	KIỆT	05/09/2007	25XD2			P.19 (A304)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
657	200657	25115044125222	NGUYỄN BÁ	KIỆT	05/11/2006	25CDT2			P.19 (A304)
658	200658	25115042125204	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	KIỆT	10/08/2007	25DL2			P.19 (A304)
659	200659	25115044125223	NGUYỄN HOÀNG	KIỆT	11/11/2007	25CDT2			P.19 (A304)
660	200660	25115061125211	NGUYỄN HỮU ANH	KIỆT	07/08/2007	25XD2			P.19 (A304)
661	200661	25115042125421	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	18/06/2007	25DLD1			P.19 (A304)
662	200662	25115053125208	NGUYỄN TUẤN ANH	KIỆT	11/08/2007	25T2			P.19 (A304)
663	200663	25115054125133	NGUYỄN VĂN GIA	KIỆT	13/09/2007	25DT1			P.19 (A304)
664	200664	25115044125224	PHẠM HỒ GIA	KIỆT	16/12/2007	25CDT2			P.19 (A304)
665	200665	25115075125113	TRẦN ANH	KIỆT	29/04/2007	25KTHH1			P.19 (A304)
666	200666	25115055125213	TRẦN BÁ	KIỆT	24/10/2007	25TDH2			P.19 (A304)
667	200667	25115042125205	TRẦN TẤN	KIỆT	01/10/2007	25DL2			P.19 (A304)
668	200668	25115061125212	TRẦN THẾ	KIỆT	27/04/2007	25XD2			P.19 (A304)
669	200669	25115054125232	TRƯƠNG LÊ ANH	KIỆT	27/01/2007	25DTVM1			P.19 (A304)
670	200670	25115073125118	LÊ NHƯ	KIỀU	15/01/2007	25KTHH1			P.19 (A304)
671	200671	25115053125201	NGUYỄN PHAN AN	KHA	02/10/2007	25T2			P.19 (A304)
672	200672	25115041125323	NGUYỄN VÕ	KHA	13/03/2007	25TKMPS1			P.19 (A304)
673	200673	25115044125158	TRẦN LÂM	KHA	30/07/2007	25CDT1			P.19 (A304)
674	200674	25115052225124	TRẦN MINH	KHA	01/01/2007	25KTDT1			P.19 (A304)
675	200675	25115041125149	VÕ DƯƠNG	KHA	03/12/2007	25C1			P.19 (A304)
676	200676	25115141125106	BÙI NGUYỄN GIA	KHẢI	14/07/2007	25SK1			P.19 (A304)
677	200677	25115075125110	ĐỖ	KHẢI	14/03/2007	25KTHH1			P.19 (A304)
678	200678	25115061125150	PHẠM VĂN	KHẢI	05/09/2007	25XD1			P.19 (A304)
679	200679	25115044125159	PHAN VĂN	KHẢI	19/09/2007	25CDT1			P.19 (A304)
680	200680	25115044125160	TRẦN CÔNG	KHẢI	27/11/2007	25CDT1			P.19 (A304)
681	200681	25115061125201	VÕ THANH	KHẢI	10/12/2007	25XD2			P.19 (A304)
682	200682	25115044125201	BÙI HOÀNG BẢO	KHANG	31/05/2007	25CDT2			P.19 (A304)
683	200683	25115061125202	DƯƠNG VĂN	KHANG	17/08/2007	25XD2			P.19 (A304)
684	200684	25115052225125	HỒ LÊ QUỐC	KHANG	08/07/2007	25KTDT1			P.19 (A304)
685	200685	25115044125202	HUỖNH BẢO	KHANG	27/03/2007	25CDT2			P.19 (A304)
686	200686	25115043125146	HUỖNH DUY	KHANG	16/11/2007	25N1			P.19 (A304)
687	200687	25115067125129	HUỖNH HỮU GIA	KHANG	21/10/2007	25KT1			P.19 (A304)
688	200688	25115055125203	LÊ MINH	KHANG	02/05/2007	25TDH2			P.19 (A304)
689	200689	25115053125202	LÊ NAM	KHANG	02/02/2006	25T2			P.19 (A304)
690	200690	25115063125113	LÊ THANH	KHANG	27/06/2007	25XC1			P.19 (A304)
691	200691	25115055125204	NGUYỄN ĐÌNH	KHANG	29/01/2007	25TDH2			P.19 (A304)
692	200692	25115044125203	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	28/12/2007	25CDT2			P.19 (A304)
693	200693	25115044125204	NGUYỄN MINH	KHANG	29/10/2007	25CDT2			P.19 (A304)
694	200694	25115054125129	NGUYỄN PHÚC	KHANG	07/01/2007	25DT1			P.19 (A304)
695	200695	25115054125223	NGUYỄN TẤN	KHANG	15/11/2007	25DTVM1			P.19 (A304)
696	200696	25115064125118	PHAN NGUYỄN	KHANG	22/05/2007	25XH1			P.20 (A305)
697	200697	25115073125114	DƯƠNG VĂN	KHANH	14/08/2007	25KTHH1			P.20 (A305)
698	200698	25115061125203	ĐÌNH VĂN	KHANH	13/06/2007	25XD2			P.20 (A305)
699	200699	25115067125130	HUỖNH ĐỨC BẢO	KHANH	18/11/2007	25KT1			P.20 (A305)
700	200700	25115055125205	NGUYỄN BẢO	KHANH	01/04/2007	25TDH2			P.20 (A305)
701	200701	25115064125119	TRẦN	KHANH	10/01/2007	25XH1			P.20 (A305)
702	200702	25115042125160	TRẦN LƯƠNG TUẤN	KHANH	02/11/2007	25DL1			P.20 (A305)
703	200703	25115055125206	BÙI QUỐC	KHÁNH	02/09/2007	25TDH2			P.20 (A305)
704	200704	25115052225126	DƯƠNG VĂN	KHÁNH	03/04/2007	25KTDT1			P.20 (A305)
705	200705	25115141125107	ĐẶNG CAO QUANG	KHÁNH	11/05/2007	25SK1			P.20 (A305)
706	200706	25115075125111	HOÀNG THỊ NGỌC	KHÁNH	21/12/2007	25KTHH1			P.20 (A305)
707	200707	25115054125224	HỒ SỸ NAM	KHÁNH	31/05/2007	25DTVM1			P.20 (A305)
708	200708	25115044125205	LÊ DANH	KHÁNH	14/05/2007	25CDT2			P.20 (A305)
709	200709	25115073125115	LÊ TẤN NGUYỄN	KHÁNH	19/02/2007	25KTHH1			P.20 (A305)
710	200710	25115063125114	LƯƠNG QUỐC	KHÁNH	06/08/2007	25XC1			P.20 (A305)
711	200711	25115053125203	NGUYỄN DOÃN GIA	KHÁNH	26/09/2007	25T2			P.20 (A305)
712	200712	25115051225136	NGUYỄN NAM	KHÁNH	29/07/2007	25KTD1			P.20 (A305)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
713	200713	25115043125147	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	15/11/2007	25N1			P.20 (A305)
714	200714	25115054125225	NGUYỄN PHAN NAM	KHÁNH	22/05/2007	25DTVM1			P.20 (A305)
715	200715	25115055125207	NGUYỄN TRẦN DUY	KHÁNH	01/03/2007	25TDH2			P.20 (A305)
716	200716	25115053125204	PHẠM DUY	KHÁNH	25/05/2007	25T2			P.20 (A305)
717	200717	25115051225137	PHẠM ĐÌNH	KHÁNH	21/11/2007	25KTD1			P.20 (A305)
718	200718	25115044125206	PHẠM NGỌC	KHÁNH	08/03/2007	25CDT2			P.20 (A305)
719	200719	25115044125207	PHẠM QUỐC	KHÁNH	02/09/2007	25CDT2			P.20 (A305)
720	200720	25115044125208	PHẠM VĂN	KHÁNH	12/08/2007	25CDT2			P.20 (A305)
721	200721	25115042125161	PHAN HỮU	KHÁNH	18/05/2007	25DL1			P.20 (A305)
722	200722	25115055125208	PHAN LÊ	KHÁNH	25/08/2007	25TDH2			P.20 (A305)
723	200723	25115044125209	TẠ CÔNG	KHÁNH	12/10/2007	25CDT2			P.20 (A305)
724	200724	25115054125130	TRẦN HUỖNH	KHÁNH	23/02/2007	25DT1			P.20 (A305)
725	200725	25115055125209	TRẦN QUỐC	KHÁNH	02/09/2007	25TDH2			P.20 (A305)
726	200726	25115041125150	TRỊNH XUÂN GIA	KHÁNH	18/10/2007	25C1			P.20 (A305)
727	200727	25115041125151	TRƯƠNG NGUYỄN	KHÁNH	13/07/2007	25C1			P.20 (A305)
728	200728	25115051225138	VÕ VĂN GIA	KHÁNH	10/06/2007	25KTD1			P.20 (A305)
729	200729	25115054125226	VŨ HOÀNG	KHÁNH	18/02/2007	25DTVM1			P.20 (A305)
730	200730	25115072125114	ĐỖ TRỌNG	KHIÊM	27/11/2007	25MT1			P.20 (A305)
731	200731	25115054125227	HOÀNG CHÍ	KHIÊM	01/01/2007	25DTVM1			P.20 (A305)
732	200732	25115061125204	NGUYỄN ANH	KHIÊM	11/10/2007	25XD2			P.20 (A305)
733	200733	25115041125152	NGUYỄN GIA	KHIÊM	14/10/2007	25C1			P.20 (A305)
734	200734	25115041125153	PHAN GIA	KHIÊM	05/01/2007	25C1			P.20 (A305)
735	200735	25115072125115	NGUYỄN MINH	KHIẾT	17/12/2007	25MT1			P.20 (A305)
736	200736	25115041125324	BÙI NHẬT	KHOA	05/05/2007	25TKMPS1			P.21 (A306)
737	200737	25115054125131	DƯƠNG TẤN ANH	KHOA	10/06/2007	25DT1			P.21 (A306)
738	200738	25115041125154	ĐỖ THÀNH	KHOA	31/03/2007	25C1			P.21 (A306)
739	200739	25115055125210	HOÀNG ANH	KHOA	30/03/2007	25TDH2			P.21 (A306)
740	200740	25115042125201	HUỖNH VIỆT	KHOA	05/03/2007	25DL2			P.21 (A306)
741	200741	25115064125120	KIỀU NGỌC ANH	KHOA	13/11/2007	25XH1			P.21 (A306)
742	200742	25115054125228	LÊ ĐÌNH	KHOA	21/03/2007	25DTVM1			P.21 (A306)
743	200743	25115052225127	LÊ TIẾN	KHOA	25/05/2007	25KTD1			P.21 (A306)
744	200744	25115044125210	LÊ VĂN	KHOA	28/03/2007	25CDT2			P.21 (A306)
745	200745	25115041125325	LÊ VIỆT	KHOA	06/09/2007	25TKMPS1			P.21 (A306)
746	200746	25115041125155	NGUYỄN ANH	KHOA	01/01/2007	25C1			P.21 (A306)
747	200747	25115044125211	NGUYỄN ANH	KHOA	12/10/2007	25CDT2			P.21 (A306)
748	200748	25115042125419	NGUYỄN ANH	KHOA	07/12/2007	25DLD1			P.21 (A306)
749	200749	25115043125148	NGUYỄN ANH	KHOA	09/09/2007	25N1			P.21 (A306)
750	200750	25115052225128	NGUYỄN BÙI ĐĂNG	KHOA	26/03/2007	25KTD1			P.21 (A306)
751	200751	25115041125156	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	14/01/2007	25C1			P.21 (A306)
752	200752	25115071125112	NGUYỄN ĐẶNG MINH	KHOA	08/07/2007	25VL1			P.21 (A306)
753	200753	25115061125205	NGUYỄN KIM	KHOA	02/04/2007	25XD2			P.21 (A306)
754	200754	25115044125212	NGUYỄN KIM ANH	KHOA	06/05/2007	25CDT2			P.21 (A306)
755	200755	25115073125116	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG	KHOA	16/12/2007	25KTP1			P.21 (A306)
756	200756	25115061125206	NGUYỄN QUỐC BÌNH	KHOA	20/01/2007	25XD2			P.21 (A306)
757	200757	25115041125157	NGUYỄN THANH	KHOA	18/01/2007	25C1			P.21 (A306)
758	200758	25115055125211	NGUYỄN VIỆT	KHOA	17/08/2007	25TDH2			P.21 (A306)
759	200759	25115044125213	NGUYỄN XUÂN	KHOA	14/10/2007	25CDT2			P.21 (A306)
760	200760	25115054125229	NGUYỄN XUÂN	KHOA	01/09/2007	25DTVM1			P.21 (A306)
761	200761	25115072125116	THI ANH	KHOA	19/11/2006	25MT1			P.21 (A306)
762	200762	25115072125117	TRẦN ĐĂNG ANH	KHOA	14/05/2007	25MT1			P.21 (A306)
763	200763	25115054125132	TRẦN VŨ ĐĂNG	KHOA	30/07/2007	25DT1			P.21 (A306)
764	200764	25115044125214	TRỊNH ĐĂNG	KHOA	26/06/2007	25CDT2			P.21 (A306)
765	200765	25115044125215	VÕ ANH	KHOA	07/10/2007	25CDT2			P.21 (A306)
766	200766	25115044125218	ĐẶNG NGUYỄN	KHÔI	18/04/2007	25CDT2			P.21 (A306)
767	200767	25115044125217	ĐÌNH TUẤN	KHÔI	09/03/2007	25CDT2			P.21 (A306)
768	200768	25115044125216	ĐỖ TRƯƠNG	KHÔI	12/11/2007	25CDT2			P.21 (A306)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
769	200769	25115061125207	LÊ NHO MINH	KHÔI	19/12/2007	25XD2			P.21 (A306)
770	200770	25115055125212	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	14/08/2007	25TDH2			P.21 (A306)
771	200771	25115041125158	NGUYỄN NGỌC	KHÔI	25/05/2007	25C1			P.21 (A306)
772	200772	25115042125420	NGUYỄN VĂN	KHÔI	02/06/2007	25DLD1			P.21 (A306)
773	200773	25115044125219	PHẠM ĐÌNH	KHÔI	16/10/2007	25CDT2			P.21 (A306)
774	200774	25115053125205	PHẠM NGUYỄN MINH	KHÔI	11/10/2007	25T2			P.21 (A306)
775	200775	25115061125208	PHÓ BIỂU	KHÔI	28/08/2007	25XD2			P.21 (A306)
776	200776	25115053125206	TÔN HOÀNG	KHÔI	14/03/2007	25T2			P.22 (A307)
777	200777	25115073125117	NGÔ TÔN	KHƯƠNG	13/04/2007	25KTTTP1			P.22 (A307)
778	200778	25115055125214	LÊ XUÂN	LÂM	10/06/2007	25TDH2			P.22 (A307)
779	200779	25115041125160	NGUYỄN ĐÌNH	LÂM	30/04/2007	25C1			P.22 (A307)
780	200780	25115044125225	NGUYỄN VIỆT	LÂM	04/10/2007	25CDT2			P.22 (A307)
781	200781	25115053125209	PHẠM KIM Ý	LAN	07/11/2007	25T2			P.22 (A307)
782	200782	25115052225129	NGÔ VĂN	LÂM	11/05/2007	25KTDT1			P.22 (A307)
783	200783	25115055125215	NGUYỄN TƯỜNG	LÂM	06/11/2007	25TDH2			P.22 (A307)
784	200784	25115052225130	NGUYỄN THÀNH	LÂM	22/08/2007	25KTDT1			P.22 (A307)
785	200785	25115041125161	PHẠM NHẬT	LÂM	30/09/2006	25C1			P.22 (A307)
786	200786	25115055125216	VÕ THÁI GIA	LÂM	26/12/2007	25TDH2			P.22 (A307)
787	200787	25115055125217	NGUYỄN VĂN	LÂN	27/11/2007	25TDH2			P.22 (A307)
788	200788	25115053125210	NGÔ CÔNG	LẬP	06/02/2006	25T2			P.22 (A307)
789	200789	25115052225131	TRẦN VĂN THÀNH	LẬP	24/09/2007	25KTDT1			P.22 (A307)
790	200790	25115141125108	LÊ DƯƠNG MINH	LÊN	15/11/2007	25SK1			P.22 (A307)
791	200791	25115067125133	NGUYỄN HUỖNH	LIÊM	11/03/2007	25KT1			P.22 (A307)
792	200792	25115141125109	NGUYỄN XUÂN	LIÊM	10/06/2006	25SK1			P.22 (A307)
793	200793	25115052225132	ĐẶNG NGỌC	LINH	22/09/2007	25KTDT1			P.22 (A307)
794	200794	25115141125110	ĐOÀN QUANG	LINH	28/04/2007	25SK1			P.22 (A307)
795	200795	25115064125122	HUỖNH	LINH	11/12/2007	25XH1			P.22 (A307)
796	200796	25115055125218	LÊ ĐÌNH	LINH	07/01/2007	25TDH2			P.22 (A307)
797	200797	25115051225140	NGÔ HOÀI	LINH	03/07/2007	25KTD1			P.22 (A307)
798	200798	25115044125226	NGUYỄN NGỌC	LINH	19/11/2007	25CDT2			P.22 (A307)
799	200799	25115055125219	NGUYỄN PHÚ	LINH	18/04/2007	25TDH2			P.22 (A307)
800	200800	25115053125211	NGUYỄN TẠ DIỆU	LINH	24/04/2007	25T2			P.22 (A307)
801	200801	25115061125213	NGUYỄN VĂN NHẬT	LINH	11/03/2007	25XD2			P.22 (A307)
802	200802	25115042125206	TRẦN HỒNG	LINH	28/02/2007	25DL2			P.22 (A307)
803	200803	25115071125113	TRẦN NGUYỄN THIÊN	LINH	06/10/2007	25VL1			P.22 (A307)
804	200804	25115055125220	TRƯƠNG QUANG NHẬT	LINH	11/03/2007	25TDH2			P.22 (A307)
805	200805	25115072125118	VÕ PHƯƠNG	LINH	12/05/2007	25MT1			P.22 (A307)
806	200806	25115141125111	VÕ THỊ THÙY	LINH	16/02/2007	25SK1			P.22 (A307)
807	200807	25115071125114	NGUYỄN PHẠM XUÂN	LĨNH	12/12/2007	25VL1			P.22 (A307)
808	200808	25115041125162	NGUYỄN THANH	LĨNH	15/01/2007	25C1			P.22 (A307)
809	200809	25115061125214	PHẠM LÊ HỮU	LĨNH	16/03/2007	25XD2			P.22 (A307)
810	200810	25115055125221	AO THANH	LONG	26/10/2007	25TDH2			P.22 (A307)
811	200811	25115042125422	BÙI THANH	LONG	27/04/2007	25DLD1			P.22 (A307)
812	200812	25115042125207	CAO VĂN QUANG	LONG	17/07/2007	25DL2			P.22 (A307)
813	200813	25115044125227	ĐÌNH QUANG	LONG	19/12/2007	25CDT2			P.22 (A307)
814	200814	25115061125215	ĐỖ	LONG	08/11/2006	25XD2			P.22 (A307)
815	200815	25115061125216	HỒ VĂN	LONG	24/07/2007	25XD2			P.22 (A307)
816	200816	25115044125228	HUỖNH THANH	LONG	27/10/2007	25CDT2			P.23 (A308)
817	200817	25115055125222	LÊ HỮU PHI	LONG	03/08/2007	25TDH2			P.23 (A308)
818	200818	25115043125204	LÊ PHƯỚC	LONG	28/11/2007	25N2			P.23 (A308)
819	200819	25115044125229	LÊ VĂN	LONG	16/10/2007	25CDT2			P.23 (A308)
820	200820	25115044125230	MAI THÀNH	LONG	22/04/2007	25CDT2			P.23 (A308)
821	200821	25115043125205	NGÔ QUANG	LONG	07/01/2007	25N2			P.23 (A308)
822	200822	25115054125134	NGUYỄN ĐĂNG	LONG	30/07/2007	25DT1			P.23 (A308)
823	200823	25115041125163	NGUYỄN ĐỨC	LONG	24/06/2007	25C1			P.23 (A308)
824	200824	25115055125223	NGUYỄN GIA	LONG	06/11/2007	25TDH2			P.23 (A308)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
825	200825	25115061125217	NGUYỄN HOÀNG	LONG	10/04/2007	25XD2			P.23 (A308)
826	200826	25115052225133	NGUYỄN QUANG	LONG	12/09/2006	25KTD1			P.23 (A308)
827	200827	25115054125233	NGUYỄN THÀNH	LONG	15/09/2007	25DTVM1			P.23 (A308)
828	200828	25115042125208	NGUYỄN TRẦN PHI	LONG	09/01/2007	25DL2			P.23 (A308)
829	200829	25115054125135	NGUYỄN TRỌNG	LONG	26/10/2007	25DT1			P.23 (A308)
830	200830	25115041125164	PHẠM NGỌC	LONG	01/03/2007	25C1			P.23 (A308)
831	200831	25115055125224	TẠ HỮU MAI	LONG	11/05/2007	25TDH2			P.23 (A308)
832	200832	25115075125114	TRẦN DƯƠNG PHI	LONG	15/01/2007	25KTHH1			P.23 (A308)
833	200833	25115053125212	TRẦN HOÀNG	LONG	22/02/2007	25T2			P.23 (A308)
834	200834	25115055125225	TRẦN HOÀNG	LONG	06/08/2007	25TDH2			P.23 (A308)
835	200835	25115041125165	TRẦN KIM	LONG	15/06/2007	25C1			P.23 (A308)
836	200836	25115054125234	TRẦN THIÊN	LONG	27/07/2007	25DTVM1			P.23 (A308)
837	200837	25115053125213	TRẦN VĂN DUY	LONG	26/07/2007	25T2			P.23 (A308)
838	200838	25115054125136	TRƯƠNG QUỐC	LONG	20/10/2007	25DT1			P.23 (A308)
839	200839	25115061125218	TRƯƠNG VĂN	LONG	15/01/2007	25XD2			P.23 (A308)
840	200840	25115041125327	VÕ VĂN	LONG	13/10/2007	25TKMPS1			P.23 (A308)
841	200841	25115061125219	LÝ TÀI	LỘC	07/11/2007	25XD2			P.23 (A308)
842	200842	25115055125226	NGUYỄN CHÍ	LỘC	25/11/2007	25TDH2			P.23 (A308)
843	200843	25115061125220	NGUYỄN MINH	LỘC	29/01/2007	25XD2			P.23 (A308)
844	200844	25115053125214	NGUYỄN TÂN	LỘC	26/09/2007	25T2			P.23 (A308)
845	200845	25115044125231	NGUYỄN TRẦN TÀI	LỘC	10/03/2007	25CDT2			P.23 (A308)
846	200846	25115053125215	NGUYỄN VĂN	LỘC	09/01/2007	25T2			P.23 (A308)
847	200847	25115063125116	NGUYỄN VĂN	LỘC	09/08/2007	25XC1			P.23 (A308)
848	200848	25115042125423	PHẠM VĂN	LỘC	30/09/2007	25DLD1			P.23 (A308)
849	200849	25115052225134	TRẦN BẢO	LỘC	31/05/2007	25KTD1			P.23 (A308)
850	200850	25115042125209	VĂN PHÚ	LỘC	12/05/2007	25DL2			P.23 (A308)
851	200851	25115043125206	VÕ VĂN	LỘC	31/10/2007	25N2			P. 24 (A309)
852	200852	25115055125227	HUỖNH ĐẮC	LỢI	25/05/2007	25TDH2			P. 24 (A309)
853	200853	25115055125228	LÊ PHƯỚC	LỢI	20/08/2007	25TDH2			P. 24 (A309)
854	200854	25115067125134	LÊ TÂN	LỢI	05/11/2007	25KT1			P. 24 (A309)
855	200855	25115061125221	LÊ THÀNH	LỢI	19/11/2007	25XD2			P. 24 (A309)
856	200856	25115055125229	NGUYỄN THẾ	LỢI	01/01/2007	25TDH2			P. 24 (A309)
857	200857	25115053125216	PHAN	LỢI	15/12/2007	25T2			P. 24 (A309)
858	200858	25115067125135	TẠ THANH	LỢI	28/02/2007	25KT1			P. 24 (A309)
859	200859	25115054125235	TRẦN ĐỨC	LỢI	16/11/2007	25DTVM1			P. 24 (A309)
860	200860	25115042125210	NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	31/08/2007	25DL2			P. 24 (A309)
861	200861	25115042125211	TÙ THẠNH	LUÂN	06/01/2007	25DL2			P. 24 (A309)
862	200862	25115051225141	ĐẶNG NGUYỄN	LUẬN	12/11/2007	25KTD1			P. 24 (A309)
863	200863	25115071125115	LÊ ĐÌNH	LUẬT	18/03/2007	25VL1			P. 24 (A309)
864	200864	25115055125230	NGUYỄN	LUẬT	03/05/2001	25TDH2			P. 24 (A309)
865	200865	25115053125217	TRẦN CÔNG	LUẬT	24/03/2007	25T2			P. 24 (A309)
866	200866	25115063125117	NGUYỄN PHÚ	LŨY	02/01/2006	25XC1			P. 24 (A309)
867	200867	25115052225135	NGUYỄN THANH	LŨY	01/08/2007	25KTD1			P. 24 (A309)
868	200868	25115043125207	PHAN NGUY	LŨY	04/08/2007	25N2			P. 24 (A309)
869	200869	25115055125231	NGUYỄN NGỌC	LƯƠNG	28/01/2006	25TDH2			P. 24 (A309)
870	200870	25115067125136	NGUYỄN QUANG	LƯƠNG	05/06/2007	25KT1			P. 24 (A309)
871	200871	25115041125166	TRẦN ĐỨC	LƯƠNG	10/07/2007	25C1			P. 24 (A309)
872	200872	25115073125119	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	24/02/2007	25KTHH1			P. 24 (A309)
873	200873	25115067125137	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	19/10/2007	25KT1			P. 24 (A309)
874	200874	25115043125208	NGÔ VĂN	LÝ	08/12/2007	25N2			P. 24 (A309)
875	200875	25115043125209	NGUYỄN	LÝ	21/04/2007	25N2			P. 24 (A309)
876	200876	25115052225136	ĐÌNH DUY	MẠNH	20/03/2007	25KTD1			P. 24 (A309)
877	200877	25115042125212	ĐÌNH PHÚ	MẠNH	16/10/2007	25DL2			P. 24 (A309)
878	200878	25115044125232	HOÀNG VĂN	MẠNH	18/01/2007	25CDT2			P. 24 (A309)
879	200879	25115064125123	HỒ NGUYỄN DUY	MẠNH	09/03/2007	25XH1			P. 24 (A309)
880	200880	25115043125210	HUỖNH VĂN	MẠNH	30/12/2007	25N2			P. 24 (A309)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
881	200881	25115055125232	NGUYỄN CÔNG	MẠNH	01/01/2007	25TDH2			P. 24 (A309)
882	200882	25115055125233	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	29/03/2007	25TDH2			P. 24 (A309)
883	200883	25115061125222	NGUYỄN TÂN	MẠNH	13/06/2007	25XD2			P. 24 (A309)
884	200884	25115042125213	NGUYỄN VÕ TÂN	MẠNH	27/06/2007	25DL2			P. 24 (A309)
885	200885	25115053125218	PHẠM VĂN	MẠNH	08/11/2007	25T2			P. 24 (A309)
886	200886	25115055125234	TRẦN VĂN	MẠNH	05/06/2007	25TDH2			P.25 (A101)
887	200887	25115042125214	TRẦN XUÂN	MẠNH	28/11/2007	25DL2			P.25 (A101)
888	200888	25115061125223	VÕ VĂN NAM	MẠNH	25/04/2007	25XD2			P.25 (A101)
889	200889	25115041125328	VŨ VĂN	MẠNH	23/02/2007	25TKMPS1			P.25 (A101)
890	200890	25115053125219	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀI	MI	14/11/2007	25T2			P.25 (A101)
891	200891	25115051225142	BÙI TÂN	MINH	24/05/2007	25KTD1			P.25 (A101)
892	200892	25115054125236	DƯƠNG ĐỨC HOÀNG	MINH	30/08/2007	25DTVM1			P.25 (A101)
893	200893	25115055125235	DƯƠNG HỒNG	MINH	15/09/2007	25TDH2			P.25 (A101)
894	200894	25115055125236	ĐẶNG VĂN NHẬT	MINH	22/11/2007	25TDH2			P.25 (A101)
895	200895	25115063125118	ĐOÀN VĂN	MINH	15/12/2007	25XC1			P.25 (A101)
896	200896	25115052225137	HOÀNG NGUYỄN CHÍ	MINH	25/06/2007	25KTD1			P.25 (A101)
897	200897	25115051225143	LÊ CÔNG	MINH	29/09/2006	25KTD1			P.25 (A101)
898	200898	25115055125237	LÊ KỶ QUANG	MINH	15/03/2007	25TDH2			P.25 (A101)
899	200899	25115061125224	LÊ NGỌC	MINH	31/03/2007	25XD2			P.25 (A101)
900	200900	25115054125137	LÊ NGỌC HOÀNG	MINH	20/10/2007	25DT1			P.25 (A101)
901	200901	25115055125238	LÊ VĂN	MINH	21/02/2007	25TDH2			P.25 (A101)
902	200902	25115042125424	LÊ XUÂN NHẬT	MINH	30/01/2007	25DLD1			P.25 (A101)
903	200903	25115061125225	NGÔ CÔNG	MINH	29/05/2007	25XD2			P.25 (A101)
904	200904	25115044125233	NGÔ MẬU HOÀNG	MINH	08/02/2007	25CDT2			P.25 (A101)
905	200905	25115042125215	NGÔ VIỆT NHẬT	MINH	24/11/2007	25DL2			P.25 (A101)
906	200906	25115055125239	NGUYỄN ĐẮC	MINH	07/01/2007	25TDH2			P.25 (A101)
907	200907	25115141125112	NGUYỄN HOÀNG	MINH	24/07/2007	25SK1			P.25 (A101)
908	200908	25115042125216	NGUYỄN HỮU HỒNG	MINH	26/06/2006	25DL2			P.25 (A101)
909	200909	25115063125119	NGUYỄN LÊ	MINH	13/01/2007	25XC1			P.25 (A101)
910	200910	25115051225144	NGUYỄN QUANG	MINH	22/08/2007	25KTD1			P.25 (A101)
911	200911	25115044125234	NGUYỄN THẾ	MINH	26/10/2007	25CDT2			P.25 (A101)
912	200912	25115054125138	PHẠM ĐOÀN KHÁNH	MINH	24/08/2007	25DT1			P.25 (A101)
913	200913	25115051225201	PHẠM NGỌC ANH	MINH	15/08/2007	25KTD2			P.25 (A101)
914	200914	25115071125116	PHẠM QUANG NHẬT	MINH	20/04/2007	25VL1			P.25 (A101)
915	200915	25115141125113	PHAN NGỌC	MINH	26/09/2007	25SK1			P.25 (A101)
916	200916	25115054125237	TÔ HOÀNG	MINH	23/12/2007	25DTVM1			P.25 (A101)
917	200917	25115052225138	TRẦN NGỌC	MINH	05/02/2007	25KTD1			P.25 (A101)
918	200918	25115051225202	TRẦN NHẬT	MINH	01/09/2007	25KTD2			P.25 (A101)
919	200919	25115061125226	TRẦN QUANG	MINH	26/03/2007	25XD2			P.25 (A101)
920	200920	25115061125227	TRẦN VĂN	MINH	08/04/2007	25XD2			P.25 (A101)
921	200921	25115053125220	TRẦN VĂN TUẤN	MINH	03/09/2007	25T2			P.25 (A101)
922	200922	25115041125167	TRƯƠNG QUỐC	MINH	16/07/2007	25C1			P.25 (A101)
923	200923	25115042125217	VÕ ĐÌNH QUANG	MINH	03/07/2007	25DL2			P.25 (A101)
924	200924	25115055125240	VŨ CÔNG	MINH	30/08/2007	25TDH2			P.25 (A101)
925	200925	25115141125114	CHÂU ÂN	MY	02/09/2007	25SK1			P.25 (A101)
926	200926	25115053125221	HỒ KIỀU	MY	13/11/2007	25T2			P.26 (A102)
927	200927	25115073125120	LÊ THỊ HOÀI	MY	10/12/2007	25KTHH1			P.26 (A102)
928	200928	25115073125121	PHẠM MÃ TRÀ	MY	16/09/2007	25KTHH1			P.26 (A102)
929	200929	25115054125139	LÊ HOÀNG	MỸ	23/10/2007	25DT1			P.26 (A102)
930	200930	25115055125241	LÊ VĂN	MỸ	14/12/2007	25TDH2			P.26 (A102)
931	200931	25115042125218	NGUYỄN XUÂN	MỸ	28/08/2007	25DL2			P.26 (A102)
932	200932	25115075125115	ĐẶNG THỊ RY	NA	15/04/2007	25KTHH1			P.26 (A102)
933	200933	25115075125116	NGUYỄN HUỖNH TI	NA	26/10/2007	25KTHH1			P.26 (A102)
934	200934	25115042125219	ĐOÀN VĂN	NAM	18/06/2007	25DL2			P.26 (A102)
935	200935	25115054125238	HỒ THANH	NAM	05/10/2007	25DTVM1			P.26 (A102)
936	200936	25115041125201	HUỖNH ĐỨC	NAM	22/04/2007	25C2			P.26 (A102)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
937	200937	25115054125239	HUỖNH NGỌC NAM	22/01/2007	25DTVM1			P.26 (A102)
938	200938	25115063125120	LÊ DUY NAM	02/09/2007	25XC1			P.26 (A102)
939	200939	25115067125138	LÊ HOÀNG NAM	07/04/2007	25KT1			P.26 (A102)
940	200940	25115064125124	LÊ TRƯỞNG GIA NAM	14/10/2007	25XH1			P.26 (A102)
941	200941	25115044125236	NÔNG HOÀNG NAM	15/12/2007	25CDT2			P.26 (A102)
942	200942	25115051225203	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT NAM	12/11/2007	25KTD2			P.26 (A102)
943	200943	25115053125222	NGUYỄN ĐỨC NAM	13/04/2007	25T2			P.26 (A102)
944	200944	25115041125202	NGUYỄN HẢI NAM	08/11/2007	25C2			P.26 (A102)
945	200945	25115054125140	NGUYỄN HOÀNG NAM	09/10/2007	25DT1			P.26 (A102)
946	200946	25115064125125	NGUYỄN HOÀNG NAM	09/03/2007	25XH1			P.26 (A102)
947	200947	25115061125228	NGUYỄN HOÀNG PHI NAM	25/11/2007	25XD2			P.26 (A102)
948	200948	25115053125223	NGUYỄN NGỌC HẢI NAM	17/03/2007	25T2			P.26 (A102)
949	200949	25115044125235	NGUYỄN THÀNH NAM	03/08/2007	25CDT2			P.26 (A102)
950	200950	25115073125212	NGUYỄN THÀNH NAM	24/01/2007	25KTSHTP1			P.26 (A102)
951	200951	25115041125203	NGUYỄN VIỆT NAM	16/10/2007	25C2			P.26 (A102)
952	200952	25115041125204	NGUYỄN VŨ NAM	11/05/2007	25C2			P.26 (A102)
953	200953	25115067125139	PHẠM HẢI ĐÌNH NAM	24/10/2007	25KT1			P.26 (A102)
954	200954	25115042125425	PHẠM NGỌC NAM	04/11/2007	25DLD1			P.26 (A102)
955	200955	25115044125237	PHAN ĐĂNG NAM	08/03/2007	25CDT2			P.26 (A102)
956	200956	25115054125141	TỪ CÔNG THÀNH NAM	02/01/2007	25DT1			P.26 (A102)
957	200957	25115075125117	TRẦN ANH NAM	01/04/2007	25KTHH1			P.26 (A102)
958	200958	25115061125229	TRẦN QUỐC NAM	06/10/2007	25XD2			P.26 (A102)
959	200959	25115041125329	TRẦN VĂN VIỆT NAM	16/08/2007	25TKMPS1			P.26 (A102)
960	200960	25115042125220	TRẦN VIỆT NAM	21/11/2006	25DL2			P.26 (A102)
961	200961	25115063125121	VÕ ĐÌNH NAM	17/03/2007	25XC1			P.26 (A102)
962	200962	25115044125238	VÕ ĐÌNH HOÀI NAM	28/03/2007	25CDT2			P.26 (A102)
963	200963	25115044125239	VÕ VĂN NAM	05/01/2007	25CDT2			P.26 (A102)
964	200964	25115051225244	Y DA LY NIỄ	11/09/2005	25KTD2			P.26 (A102)
965	200965	25115043125215	HUỖNH TÂN NINH	07/02/2007	25N2			P.26 (A102)
966	200966	25115141125117	PHẠM PHƯƠNG NINH	23/09/2007	25SK1			P.27 (A103)
967	200967	25115053125233	VĂN VIỆT NINH	13/01/2007	25T2			P.27 (A103)
968	200968	25115075125118	TRẦN KHÁNH NGÂN	26/10/2007	25KTHH1			P.27 (A103)
969	200969	25115053125224	TRẦN PHƯỚC BẢO NGÂN	11/10/2004	25T2			P.27 (A103)
970	200970	25115061125230	NGUYỄN XUÂN NGHỊ	02/07/2007	25XD2			P.27 (A103)
971	200971	25115051225204	ĐỖ ĐỨC NGHĨA	13/12/2007	25KTD2			P.27 (A103)
972	200972	25115041125205	HUỖNH NGHĨA	17/04/2007	25C2			P.27 (A103)
973	200973	25115067125140	HUỖNH TRỌNG NGHĨA	24/08/2007	25KT1			P.27 (A103)
974	200974	25115053125225	LÊ MINH NGHĨA	11/05/2005	25T2			P.27 (A103)
975	200975	25115054125142	LÊ MINH NGHĨA	27/03/2007	25DT1			P.27 (A103)
976	200976	25115044125240	NGÔ TRUNG NGHĨA	21/01/2007	25CDT2			P.27 (A103)
977	200977	25115053125226	NGUYỄN CHƠN NGHĨA	27/10/2007	25T2			P.27 (A103)
978	200978	25115051225205	NGUYỄN DUY NGHĨA	20/09/2007	25KTD2			P.27 (A103)
979	200979	25115041125206	NGUYỄN NHÂN NGHĨA	10/06/2007	25C2			P.27 (A103)
980	200980	25115073125213	NGUYỄN VĂN NGHĨA	12/09/2007	25KTSHTP1			P.27 (A103)
981	200981	25115051225206	PHẠM HỮU NGHĨA	23/02/2007	25KTD2			P.27 (A103)
982	200982	25115041125207	QUÁCH XUÂN NGHĨA	08/10/2007	25C2			P.27 (A103)
983	200983	25115044125241	TRẦN ĐÌNH NGHĨA	20/11/2007	25CDT2			P.27 (A103)
984	200984	25115041125208	TRẦN TRỌNG NGHĨA	03/04/2007	25C2			P.27 (A103)
985	200985	25115041125209	BÙI LÊ HỮU NGỌC	04/01/2007	25C2			P.27 (A103)
986	200986	25115061125231	ĐOÀN THỊ BẢO NGỌC	01/01/2007	25XD2			P.27 (A103)
987	200987	25115051225207	NGUYỄN CHÁNH NGỌC	03/11/2007	25KTD2			P.27 (A103)
988	200988	25115061125232	NGUYỄN VĂN NGỌC	01/01/2007	25XD2			P.27 (A103)
989	200989	25115073125214	PHẠM THỊ MINH NGỌC	10/03/2007	25KTSHTP1			P.27 (A103)
990	200990	25115071125117	TÔ THỊ ÁNH NGỌC	15/05/2007	25VL1			P.27 (A103)
991	200991	25115054125143	DƯƠNG KHÁNH NGUYỄN	11/04/2007	25DT1			P.27 (A103)
992	200992	25115061125233	DƯƠNG TẤN KHÔI NGUYỄN	15/08/2007	25XD2			P.27 (A103)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
993	200993	25115073125122	HOÀNG VĂN THÁI	NGUYỄN	04/08/2006	25KTP1			P.27 (A103)
994	200994	25115053125227	LÊ NGUYỄN NGỌC	NGUYỄN	12/08/2007	25T2			P.27 (A103)
995	200995	25115073125123	LÊ PHƯƠNG HUY	NGUYỄN	23/10/2007	25KTP1			P.27 (A103)
996	200996	25115073125215	LÊ TẤN TRUNG	NGUYỄN	23/11/2006	25KTSHTP1			P.27 (A103)
997	200997	25115054125240	NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN	20/07/2007	25DTVM1			P.27 (A103)
998	200998	25115042125426	NGUYỄN HUỖNH TRUNG	NGUYỄN	28/08/2007	25DLD1			P.27 (A103)
999	200999	25115052225139	NGUYỄN NGỌC KHÔI	NGUYỄN	24/04/2006	25KTD1			P.27 (A103)
1000	201000	25115041125210	NGUYỄN TÀI	NGUYỄN	25/02/2007	25C2			P.27 (A103)
1001	201001	25115042125427	NGUYỄN THANH	NGUYỄN	19/09/2007	25DLD1			P.27 (A103)
1002	201002	25115075125119	NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG	NGUYỄN	16/06/2007	25KTHH1			P.27 (A103)
1003	201003	25115041125211	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	02/06/2007	25C2			P.27 (A103)
1004	201004	25115067125141	NGUYỄN VĂN TRUNG	NGUYỄN	19/07/2007	25KT1			P.27 (A103)
1005	201005	25115054125241	SỬ DUY HOÀNG	NGUYỄN	19/10/2007	25DTVM1			P.27 (A103)
1006	201006	25115064125126	TỔNG VÕ KHÁNH	NGUYỄN	29/07/2007	25XH1			P.28 (A108)
1007	201007	25115054125242	THÁI VĂN BÌNH	NGUYỄN	20/11/2007	25DTVM1			P.28 (A108)
1008	201008	25115054125243	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	13/06/2007	25DTVM1			P.28 (A108)
1009	201009	25115053125228	TRẦN KHÁNH	NGUYỄN	13/09/2007	25T2			P.28 (A108)
1010	201010	25115043125211	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	15/08/2007	25N2			P.28 (A108)
1011	201011	25115073125124	VÕ LÊ	NGUYỄN	30/10/2007	25KTP1			P.28 (A108)
1012	201012	25115042125428	VÕ PHƯỚC ĐOÀN	NGUYỄN	04/02/2007	25DLD1			P.28 (A108)
1013	201013	25115041125212	LÊ	NGUYỄN	11/01/2007	25C2			P.28 (A108)
1014	201014	25115043125212	TRẦN QUỐC	NGUYỄN	10/05/2007	25N2			P.28 (A108)
1015	201015	25115061125234	HỒ DUY	NHÃ	17/12/2007	25XD2			P.28 (A108)
1016	201016	25115073125125	ĐOÀN THỊ THANH	NHÂN	15/06/2007	25KTP1			P.28 (A108)
1017	201017	25115051225208	TRẦN THANH	NHÂN	21/10/2007	25KTD2			P.28 (A108)
1018	201018	25115073125216	LÊ PHƯƠNG	NHANH	26/08/2007	25KTSHTP1			P.28 (A108)
1019	201019	25115071125118	CAM THANH	NHÂN	11/04/2007	25VL1			P.28 (A108)
1020	201020	25115061125235	ĐOÀN NGUYỄN VĂN	NHÂN	02/10/2007	25XD2			P.28 (A108)
1021	201021	25115044125242	HOÀNG THIÊN	NHÂN	25/10/2007	25CDT2			P.28 (A108)
1022	201022	25115061125236	LÊ TỰ NHẬT	NHÂN	17/11/2007	25XD2			P.28 (A108)
1023	201023	25115055125242	NGUYỄN AN	NHÂN	02/12/2007	25TDH2			P.28 (A108)
1024	201024	25115075125120	NGUYỄN ĐÌNH	NHÂN	09/10/2007	25KTHH1			P.28 (A108)
1025	201025	25115041125330	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	20/09/2007	25TKMPS1			P.28 (A108)
1026	201026	25115061125237	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	25/10/2007	25XD2			P.28 (A108)
1027	201027	25115063125122	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	13/09/2007	25XC1			P.28 (A108)
1028	201028	25115063125123	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	19/09/2007	25XC1			P.28 (A108)
1029	201029	25115042125221	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	24/10/2007	25DL2			P.28 (A108)
1030	201030	25115053125229	NGUYỄN VĂN	NHÂN	05/03/2007	25T2			P.28 (A108)
1031	201031	25115055125243	NGUYỄN VĂN	NHÂN	30/03/2007	25TDH2			P.28 (A108)
1032	201032	25115061125238	NGUYỄN VŨ	NHÂN	02/11/2007	25XD2			P.28 (A108)
1033	201033	25115041125213	TRẦN THÀNH	NHÂN	18/02/2007	25C2			P.28 (A108)
1034	201034	25115041125331	TRƯƠNG MINH	NHÂN	24/04/2007	25TKMPS1			P.28 (A108)
1035	201035	25115053125230	TRẦN	NHÂN	06/08/2007	25T2			P.28 (A108)
1036	201036	25115043125213	TRẦN HỮU	NHẬT	16/09/2007	25N2			P.28 (A108)
1037	201037	25115042125222	BÙI HỒNG	NHẬT	18/01/2007	25DL2			P.28 (A108)
1038	201038	25115061125239	DƯƠNG TẤN	NHẬT	02/06/2007	25XD2			P.28 (A108)
1039	201039	25115052225140	ĐẶNG MINH	NHẬT	12/01/2007	25KTD1			P.28 (A108)
1040	201040	25115061125241	HÀ HUỖNH LONG	NHẬT	04/06/2007	25XD2			P.28 (A108)
1041	201041	25115061125240	HỒ XUÂN	NHẬT	06/09/2007	25XD2			P.28 (A108)
1042	201042	25115061125242	HUỖNH MINH	NHẬT	24/08/2007	25XD2			P.28 (A108)
1043	201043	25115052225201	LÊ DOÃN	NHẬT	28/10/2007	25KTD2			P.28 (A108)
1044	201044	25115044125243	LÊ PHƯƠNG	NHẬT	24/02/2007	25CDT2			P.28 (A108)
1045	201045	25115043125214	LÊ TẤN	NHẬT	31/05/2007	25N2			P.28 (A108)
1046	201046	25115042125429	NGUYỄN ĐỨC	NHẬT	27/01/2007	25DLD1			P.29 (A205)
1047	201047	25115044125244	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	26/03/2007	25CDT2			P.29 (A205)
1048	201048	25115044125245	NGUYỄN HUY	NHẬT	08/09/2007	25CDT2			P.29 (A205)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1049	201049	25115064125127	NGUYỄN LÊ THANH	NHẬT	07/01/2007	25XH1			P.29 (A205)
1050	201050	25115042125223	NGUYỄN LONG	NHẬT	17/12/2007	25DL2			P.29 (A205)
1051	201051	25115054125244	NGUYỄN NAM	NHẬT	11/01/2007	25DTVM1			P.29 (A205)
1052	201052	25115141125115	NGUYỄN NGỌC	NHẬT	07/12/2007	25SK1			P.29 (A205)
1053	201053	25115055125244	NGUYỄN NGÔ HOÀNG	NHẬT	13/11/2007	25TDH2			P.29 (A205)
1054	201054	25115044125246	NGUYỄN PHAN QUANG	NHẬT	22/04/2007	25CDT2			P.29 (A205)
1055	201055	25115051225209	NGUYỄN TRUNG	NHẬT	14/09/2007	25KTD2			P.29 (A205)
1056	201056	25115053125231	THÁI LONG	NHẬT	09/09/2007	25T2			P.29 (A205)
1057	201057	25115041125214	TRẦN ĐÌNH LONG	NHẬT	02/07/2007	25C2			P.29 (A205)
1058	201058	25115061125243	TRẦN TIẾN	NHẬT	28/02/2007	25XD2			P.29 (A205)
1059	201059	25115052225202	TRƯƠNG VĂN	NHẬT	14/10/2007	25KTD2			P.29 (A205)
1060	201060	25115072125119	BÙI HOÀNG BẢO	NHI	14/10/2007	25MT1			P.29 (A205)
1061	201061	25115075125121	ĐOÀN LÊ YẾN	NHI	01/05/2007	25KTHH1			P.29 (A205)
1062	201062	25115061125244	NGUYỄN THỊ BĂNG	NHI	15/12/2007	25XD2			P.29 (A205)
1063	201063	25115067125142	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NHI	16/01/2007	25KT1			P.29 (A205)
1064	201064	25115141125116	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	24/06/2007	25SK1			P.29 (A205)
1065	201065	25115073125217	TRẦN THỊ YẾN	NHI	28/07/2007	25KTSHTP1			P.29 (A205)
1066	201066	25115067125143	TRƯƠNG HOÀNG	NHI	07/03/2007	25KT1			P.29 (A205)
1067	201067	25115073125218	TRẦN THIÊN	NHIÊN	14/01/2007	25KTSHTP1			P.29 (A205)
1068	201068	25115061125245	PHAN QUANG	NHUẬN	01/02/2007	25XD2			P.29 (A205)
1069	201069	25115053125232	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHUNG	26/07/2007	25T2			P.29 (A205)
1070	201070	25115067125201	BÙI HÀ QUỲNH	NHƯ	17/08/2007	25KT2			P.29 (A205)
1071	201071	25115061125246	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NHƯ	01/01/2007	25XD2			P.29 (A205)
1072	201072	25115067125202	HÀ NGỌC	NHỰT	08/08/2007	25KT2			P.29 (A205)
1073	201073	25115075125122	TRẦN THỊ	OANH	20/11/2007	25KTHH1			P.29 (A205)
1074	201074	25115141125118	BÙI TÁ	PHÁP	15/02/2007	25SK1			P.29 (A205)
1075	201075	25115055125245	LÊ VĂN	PHÁP	07/03/2007	25TDH2			P.29 (A205)
1076	201076	25115061125247	PHẠM CÔNG	PHÁP	05/09/2007	25XD2			P.30 (A206)
1077	201077	25115055125246	THÁI ĐẮC	PHÁP	10/01/2007	25TDH2			P.30 (A206)
1078	201078	25115054125144	CHÂU VÕ ĐÌNH	PHÁT	03/03/2007	25DT1			P.30 (A206)
1079	201079	25115063125124	ĐOÀN NGỌC	PHÁT	15/11/2007	25XC1			P.30 (A206)
1080	201080	25115043125216	HỒ VĂN TẤN	PHÁT	03/11/2007	25N2			P.30 (A206)
1081	201081	25115067125203	HUỲNH NGÔ TẤN	PHÁT	12/09/2007	25KT2			P.30 (A206)
1082	201082	25115044125247	HUỲNH TẤN	PHÁT	10/03/2007	25CDT2			P.30 (A206)
1083	201083	25115041125215	HUỲNH VĂN	PHÁT	27/12/2007	25C2			P.30 (A206)
1084	201084	25115041125216	LÂM GIA	PHÁT	09/05/2007	25C2			P.30 (A206)
1085	201085	25115043125217	LÊ ĐÌNH	PHÁT	22/08/2007	25N2			P.30 (A206)
1086	201086	25115061125248	LÊ QUANG	PHÁT	20/10/2007	25XD2			P.30 (A206)
1087	201087	25115054125145	LÊ THỌ	PHÁT	01/11/2007	25DT1			P.30 (A206)
1088	201088	25115053125234	NGUYỄN CÔNG ĐẠI	PHÁT	19/02/2007	25T2			P.30 (A206)
1089	201089	25115067125204	NGUYỄN TẤN	PHÁT	11/03/2007	25KT2			P.30 (A206)
1090	201090	25115052225203	PHẠM NGỌC	PHÁT	21/01/2007	25KTD2			P.30 (A206)
1091	201091	25115053125235	TRẦN MINH	PHÁT	08/06/2007	25T2			P.30 (A206)
1092	201092	25115072125120	VÕ TẤN	PHÁT	14/09/2007	25MT1			P.30 (A206)
1093	201093	25115041125217	VÕ THỊ	PHÁT	21/03/2007	25C2			P.30 (A206)
1094	201094	25115054125146	NGUYỄN HOÀNG	PHI	13/03/2005	25DT1			P.30 (A206)
1095	201095	25115041125218	NGUYỄN HỮU	PHI	11/01/2007	25C2			P.30 (A206)
1096	201096	25115073125219	NGUYỄN THỊ YẾN	PHI	11/10/2006	25KTSHTP1			P.30 (A206)
1097	201097	25115073125126	PHẠM VĂN	PHI	30/07/2007	25KTHH1			P.30 (A206)
1098	201098	25115042125430	ĐỖ ĐỨC	PHONG	09/02/2007	25DLD1			P.30 (A206)
1099	201099	25115044125248	LƯƠNG THANH	PHONG	08/02/2007	25CDT2			P.30 (A206)
1100	201100	25115054125245	MAI LÊ CÔNG	PHONG	20/10/2007	25DTVM1			P.30 (A206)
1101	201101	25115043125218	NGUYỄN VĂN QUỐC	PHONG	07/05/2007	25N2			P.30 (A206)
1102	201102	25115041125219	PHẠM BÁ	PHONG	21/10/2007	25C2			P.30 (A206)
1103	201103	25115041125220	PHẠM HOÀNG VŨ	PHONG	08/09/2007	25C2			P.30 (A206)
1104	201104	25115067125205	PHẠM TẤN	PHONG	27/01/2007	25KT2			P.30 (A206)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1105	201105	25115041125221	PHẠM VŨ	PHONG	25/06/2007	25C2			P.30 (A206)
1106	201106	25115053125236	PHÙNG TẤN	PHONG	12/12/2007	25T2			P.31 (A207)
1107	201107	25115051225210	TIÊU NGỌC	PHONG	19/09/2007	25KTD2			P.31 (A207)
1108	201108	25115061125249	VÕ NHẬT TÂN	PHONG	02/09/2007	25XD2			P.31 (A207)
1109	201109	25115042125431	ĐINH LÊ THIÊN	PHÚ	01/09/2007	25DLD1			P.31 (A207)
1110	201110	25115041125222	LÊ ĐÌNH	PHÚ	24/07/2007	25C2			P.31 (A207)
1111	201111	25115041125223	LÊ QUỐC	PHÚ	13/04/2007	25C2			P.31 (A207)
1112	201112	25115041125224	NGUYỄN THÀNH	PHÚ	16/01/2007	25C2			P.31 (A207)
1113	201113	25115041125225	NGUYỄN VĂN	PHÚ	03/05/2007	25C2			P.31 (A207)
1114	201114	25115044125249	PHẠM TÂN	PHÚ	07/10/2007	25CDT2			P.31 (A207)
1115	201115	25115042125224	TÔ HỒNG	PHÚ	09/01/2007	25DL2			P.31 (A207)
1116	201116	25115075125123	ĐÀO TRẦN QUANG	PHÚC	31/03/2007	25KTHH1			P.31 (A207)
1117	201117	25115041125226	ĐẶNG BẢO	PHÚC	07/03/2007	25C2			P.31 (A207)
1118	201118	25115041125332	HOÀNG	PHÚC	11/12/2007	25TKMPS1			P.31 (A207)
1119	201119	25115055125247	HUỖNH ĐÌNH NHẬT	PHÚC	16/09/2007	25TDH2			P.31 (A207)
1120	201120	25115041125333	HUỖNH THIÊN	PHÚC	14/07/2007	25TKMPS1			P.31 (A207)
1121	201121	25115044125250	LÊ HOÀNG	PHÚC	19/12/2007	25CDT2			P.31 (A207)
1122	201122	25115075125124	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	14/01/2007	25KTHH1			P.31 (A207)
1123	201123	25115055125248	NGUYỄN HUỖNH	PHÚC	01/01/2007	25TDH2			P.31 (A207)
1124	201124	25115067125206	NGUYỄN LÊ AN	PHÚC	26/02/2007	25KT2			P.31 (A207)
1125	201125	25115041125227	NGUYỄN THANH	PHÚC	27/02/2007	25C2			P.31 (A207)
1126	201126	25115067125207	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	08/09/2007	25KT2			P.31 (A207)
1127	201127	25115042125225	NGUYỄN VĂN	PHÚC	21/08/2007	25DL2			P.31 (A207)
1128	201128	25115054125246	NGUYỄN VĂN QUANG	PHÚC	18/06/2007	25DTVM1			P.31 (A207)
1129	201129	25115044125251	PHẠM ĐỨC	PHÚC	29/06/2007	25CDT2			P.31 (A207)
1130	201130	25115075125125	QUÁCH VĂN	PHÚC	21/07/2007	25KTHH1			P.31 (A207)
1131	201131	25115044125252	TRẦN	PHÚC	21/05/2007	25CDT2			P.31 (A207)
1132	201132	25115055125249	TRẦN VĂN	PHÚC	21/05/2007	25TDH2			P.31 (A207)
1133	201133	25115054125247	VÕ ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	29/08/2007	25DTVM1			P.31 (A207)
1134	201134	25115041125334	VÕ ĐỨC	PHÚC	31/12/2007	25TKMPS1			P.31 (A207)
1135	201135	25115051225211	VÕ MINH	PHÚC	15/11/2007	25KTD2			P.31 (A207)
1136	201136	25115061125250	HOÀNG MAI MINH	PHỤNG	15/03/2007	25XD2			P.32 (A208)
1137	201137	25115052225204	ĐẶNG TRƯỞNG	PHƯỚC	10/02/2007	25KTD2			P.32 (A208)
1138	201138	25115061125301	NGUYỄN HỮU ANH	PHƯỚC	03/01/2007	25XD3			P.32 (A208)
1139	201139	25115061125302	PHẠM TÂN	PHƯỚC	15/12/2007	25XD3			P.32 (A208)
1140	201140	25115067125208	PHAN NGUYỄN MINH	PHƯỚC	22/09/2007	25KT2			P.32 (A208)
1141	201141	25115075125126	TẠ HỒ DUY	PHƯỚC	04/07/2007	25KTHH1			P.32 (A208)
1142	201142	25115042125226	VŨ DUY	PHƯỚC	08/11/2007	25DL2			P.32 (A208)
1143	201143	25115044125253	ĐẶNG HOÀI	PHƯƠNG	19/03/2007	25CDT2			P.32 (A208)
1144	201144	25115043125219	ĐẶNG VĂN	PHƯƠNG	29/04/2007	25N2			P.32 (A208)
1145	201145	25115042125227	HỒ ĐÔNG	PHƯƠNG	26/07/2007	25DL2			P.32 (A208)
1146	201146	25115041125335	HUỖNH ĐÌNH	PHƯƠNG	15/05/2007	25TKMPS1			P.32 (A208)
1147	201147	25115042125432	LÊ HOÀNG SỸ	PHƯƠNG	31/03/2007	25DLD1			P.32 (A208)
1148	201148	25115075125127	LÊ NHÃ	PHƯƠNG	24/12/2007	25KTHH1			P.32 (A208)
1149	201149	25115073125127	LÊ THỊ YẾN	PHƯƠNG	08/09/2007	25KTP1			P.32 (A208)
1150	201150	25115075125128	NGUYỄN THỊ XUÂN	PHƯƠNG	16/02/2007	25KTHH1			P.32 (A208)
1151	201151	25115054125248	PHẠM VĂN VIỆT	PHƯƠNG	29/11/2007	25DTVM1			P.32 (A208)
1152	201152	25115067125209	TRƯƠNG ĐẶNG ANH	PHƯƠNG	21/11/2007	25KT2			P.32 (A208)
1153	201153	25115052225205	VÕ HOÀNG	PHƯƠNG	17/08/2007	25KTD2			P.32 (A208)
1154	201154	25115073125128	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	21/05/2007	25KTP1			P.32 (A208)
1155	201155	25115043125225	NGUYỄN VĂN THÁI	QUÝ	14/10/2007	25N2			P.32 (A208)
1156	201156	25115041125232	TÔ NGỌC	QUÝ	23/09/2007	25C2			P.32 (A208)
1157	201157	25115053125237	ĐOÀN THANH	QUAN	11/08/2007	25T2			P.32 (A208)
1158	201158	25115053125239	HOÀNG HỮU	QUANG	18/12/2007	25T2			P.32 (A208)
1159	201159	25115053125238	HỒ NHẬT	QUANG	18/12/2007	25T2			P.32 (A208)
1160	201160	25115053125240	LÊ PHẠM ĐỨC	QUANG	03/08/2007	25T2			P.32 (A208)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1161	201161	25115044125254	LÊ VĂN	QUANG	02/09/2007	25CDT2			P.32 (A208)
1162	201162	25115054125249	LÊ VĂN ĐĂNG	QUANG	10/04/2007	25DTVM1			P.32 (A208)
1163	201163	25115061125303	NGUYỄN ANH	QUANG	15/10/2007	25XD3			P.32 (A208)
1164	201164	25115053125241	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	19/11/2007	25T2			P.32 (A208)
1165	201165	25115052225206	NGUYỄN NGỌC	QUANG	15/05/2007	25KTD2			P.32 (A208)
1166	201166	25115054125147	NGUYỄN VIỆT	QUANG	28/05/2007	25DT1			P.33 (A209)
1167	201167	25115042125228	PHAN VÕ MINH	QUANG	17/07/2007	25DL2			P.33 (A209)
1168	201168	25115067125210	TRẦN ĐÌNH	QUANG	07/01/2007	25KT2			P.33 (A209)
1169	201169	25115043125220	TRẦN VĂN	QUANG	04/12/2007	25N2			P.33 (A209)
1170	201170	25115064125128	VÕ ĐĂNG	QUANG	28/04/2007	25XH1			P.33 (A209)
1171	201171	25115067125211	VÕ NGỌC	QUANG	29/07/2007	25KT2			P.33 (A209)
1172	201172	25115044125255	VÕ VIỆT	QUANG	04/04/2007	25CDT2			P.33 (A209)
1173	201173	25115044125256	NGUYỄN NGỌC	QUẢNG	09/03/2007	25CDT2			P.33 (A209)
1174	201174	25115042125229	BÙI ĐỨC	QUÂN	12/01/2007	25DL2			P.33 (A209)
1175	201175	25115044125257	BÙI TRẦN MINH	QUÂN	02/09/2007	25CDT2			P.33 (A209)
1176	201176	25115041125228	ĐẶNG TRẦN HOÀNG	QUÂN	21/06/2007	25C2			P.33 (A209)
1177	201177	25115055125250	ĐÌNH LÊ HOÀNG	QUÂN	20/08/2007	25TDH2			P.33 (A209)
1178	201178	25115054125250	ĐOÀN BẢ	QUÂN	29/12/2007	25DTVM1			P.33 (A209)
1179	201179	25115067125212	ĐOÀN MINH	QUÂN	21/06/2007	25KT2			P.33 (A209)
1180	201180	25115044125258	ĐOÀN NGỌC	QUÂN	24/10/2007	25CDT2			P.33 (A209)
1181	201181	25115072125121	HOÀNG HUY	QUÂN	24/03/2007	25MT1			P.33 (A209)
1182	201182	25115052225207	HUỖNH ANH	QUÂN	22/07/2007	25KTD2			P.33 (A209)
1183	201183	25115054125148	HUỖNH MINH	QUÂN	01/06/2007	25DT1			P.33 (A209)
1184	201184	25115053125242	HUỖNH VĂN QUÁN	QUÂN	08/04/2007	25T2			P.33 (A209)
1185	201185	25115043125221	HỨA KHÁNH	QUÂN	13/12/2007	25N2			P.33 (A209)
1186	201186	25115063125125	LÊ ANH	QUÂN	24/09/2007	25XC1			P.33 (A209)
1187	201187	25115044125259	LÊ CÔNG HOÀNG	QUÂN	04/09/2007	25CDT2			P.33 (A209)
1188	201188	25115053125243	LÊ ĐỨC	QUÂN	11/12/2007	25T2			P.33 (A209)
1189	201189	25115041125229	LÊ HOÀNG	QUÂN	17/06/2007	25C2			P.33 (A209)
1190	201190	25115064125129	LÊ NGỌC MINH	QUÂN	17/09/2007	25XH1			P.33 (A209)
1191	201191	25115051225212	LÊ QUANG	QUÂN	18/10/2007	25KTD2			P.33 (A209)
1192	201192	25115051225213	LÊ TRUNG	QUÂN	18/01/2007	25KTD2			P.33 (A209)
1193	201193	25115061125304	MẠC	QUÂN	06/01/2007	25XD3			P.33 (A209)
1194	201194	25115075125129	NGÔ MINH	QUÂN	13/08/2007	25KTHH1			P.33 (A209)
1195	201195	25115061125305	NGUYỄN BÁ	QUÂN	12/10/2007	25XD3			P.33 (A209)
1196	201196	25115041125336	NGUYỄN ĐẠI	QUÂN	30/05/2006	25TKMPS1			P.34 (A210)
1197	201197	25115043125222	NGUYỄN ĐỨC	QUÂN	21/09/2007	25N2			P.34 (A210)
1198	201198	25115041125230	NGUYỄN MẠNH	QUÂN	26/06/2007	25C2			P.34 (A210)
1199	201199	25115042125230	NGUYỄN MINH	QUÂN	16/02/2007	25DL2			P.34 (A210)
1200	201200	25115043125223	NGUYỄN NGỌC BẢO	QUÂN	13/11/2007	25N2			P.34 (A210)
1201	201201	25115054125149	NGUYỄN TƯỜNG	QUÂN	17/04/2007	25DT1			P.34 (A210)
1202	201202	25115055125251	NGUYỄN VĂN	QUÂN	09/01/2007	25TDH2			P.34 (A210)
1203	201203	25115051225214	NGUYỄN VĂN NHẬT	QUÂN	26/04/2007	25KTD2			P.34 (A210)
1204	201204	25115044125260	PHẠM MINH	QUÂN	19/10/2007	25CDT2			P.34 (A210)
1205	201205	25115073125129	PHAN VÕ HOÀNG	QUÂN	04/08/2007	25KTHH1			P.34 (A210)
1206	201206	25115055125252	THÁI ĐÌNH	QUÂN	10/07/2007	25TDH2			P.34 (A210)
1207	201207	25115044125301	TRẦN HỒNG	QUÂN	07/09/2007	25CDT3			P.34 (A210)
1208	201208	25115073125220	TRẦN THANH	QUÂN	05/09/2007	25KTHH1			P.34 (A210)
1209	201209	25115042125231	VÕ HỒNG	QUÂN	24/09/2007	25DL2			P.34 (A210)
1210	201210	25115044125302	VÕ THANH	QUÂN	03/11/2007	25CDT3			P.34 (A210)
1211	201211	25115067125213	ĐÌNH VĂN	QUỐC	07/12/2007	25KT2			P.34 (A210)
1212	201212	25115061125306	HỒ BẢO	QUỐC	08/05/2006	25XD3			P.34 (A210)
1213	201213	25115052225208	HUỖNH KINH	QUỐC	20/07/2007	25KTD2			P.34 (A210)
1214	201214	25115042125433	HUỖNH NGỌC	QUỐC	23/01/2006	25DLD1			P.34 (A210)
1215	201215	25115051225215	HUỖNH TÂN	QUỐC	10/09/2007	25KTD2			P.34 (A210)
1216	201216	25115042125232	LÊ CAO	QUỐC	03/07/2007	25DL2			P.34 (A210)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1217	201217	25115041125231	LÊ PHÚ	QUỐC	14/12/2007	25C2			P.34 (A210)
1218	201218	25115067125214	PHẠM VIỆT	QUỐC	28/04/2007	25KT2			P.34 (A210)
1219	201219	25115141125119	DƯƠNG VĂN	QUY	07/02/2007	25SK1			P.34 (A210)
1220	201220	25115044125303	ĐOÀN CAO	QUỖ	06/02/2007	25CDT3			P.34 (A210)
1221	201221	25115054125150	HOÀNG ĐẮC NHẬT	QUỖ	04/06/2007	25DT1			P.34 (A210)
1222	201222	25115041125337	HỒ VĂN	QUỖ	19/01/2007	25TKMPS1			P.34 (A210)
1223	201223	25115051225216	LÊ BÙI NGỌC	QUỖ	04/11/2007	25KTD2			P.34 (A210)
1224	201224	25115063125126	NGUYỄN	QUỖ	12/05/2007	25XC1			P.34 (A210)
1225	201225	25115044125304	NGUYỄN ĐỨC	QUỖ	19/12/2006	25CDT3			P.34 (A210)
1226	201226	25115044125305	NGUYỄN ĐỨC	QUỖ	25/03/2007	25CDT3			P.34 (A210)
1227	201227	25115061125307	NGUYỄN TÔN XUÂN	QUỖ	30/10/2007	25XD3			P.34 (A210)
1228	201228	25115042125233	PHAN ĐỨC	QUỖ	25/09/2007	25DL2			P.34 (A210)
1229	201229	25115042125234	TRẦN NHẬT	QUỖ	26/10/2007	25DL2			P.34 (A210)
1230	201230	25115043125224	VÕ THẾ	QUỖ	27/11/2007	25N2			P.34 (A210)
1231	201231	25115054125251	ĐỖ BẢO	QUYỀN	17/10/2007	25DTVM1			P.34 (A210)
1232	201232	25115073125130	NGUYỄN THỊ ĐỖ	QUYỀN	20/09/2007	25KTP1			P.34 (A210)
1233	201233	25115044125306	HOÀNG MINH	QUYỀN	20/01/2007	25CDT3			P.34 (A210)
1234	201234	25115044125307	LÊ CHÍNH	QUYỀN	19/04/2007	25CDT3			P.34 (A210)
1235	201235	25115044125308	NGUYỄN CỬU CẨM	QUYỀN	17/06/2007	25CDT3			P.34 (A210)
1236	201236	25115042125235	PHAN VĂN	QUYỀN	10/01/2007	25DL2			P.35 (A211)
1237	201237	25115044125309	TRẦN PHƯỚC	QUYỀN	10/05/2007	25CDT3			P.35 (A211)
1238	201238	25115044125310	TRƯƠNG ĐÌNH	QUYỀN	09/11/2007	25CDT3			P.35 (A211)
1239	201239	25115043125226	VÕ LÊ	QUYỀN	09/03/2007	25N2			P.35 (A211)
1240	201240	25115063125127	PHAN ĐÌNH	QUYẾT	29/09/2007	25XC1			P.35 (A211)
1241	201241	25115044125311	NGUYỄN PHẠM NHẬT	QUỖNH	05/05/2007	25CDT3			P.35 (A211)
1242	201242	25115075125130	NGUYỄN NGỌC CHÂU	SA	29/08/2007	25KTHH1			P.35 (A211)
1243	201243	25115054125252	LÊ PHƯỚC	SANG	05/08/2007	25DTVM1			P.35 (A211)
1244	201244	25115042125236	NGUYỄN THANH	SANG	08/11/2007	25DL2			P.35 (A211)
1245	201245	25115053125244	NGUYỄN VĂN	SANG	25/12/2007	25T2			P.35 (A211)
1246	201246	25115044125312	PHẠM XUÂN	SANG	03/05/2007	25CDT3			P.35 (A211)
1247	201247	25115061125308	VÕ NGUYỄN NGỌC	SANG	19/06/2007	25XD3			P.35 (A211)
1248	201248	25115052225209	VÕ QUANG	SANG	07/03/2007	25KTD2			P.35 (A211)
1249	201249	25115041125233	LÊ NGỌC	SÁNG	20/08/2007	25C2			P.35 (A211)
1250	201250	25115051225217	NGUYỄN KHẮC	SÁNG	22/11/2007	25KTD2			P.35 (A211)
1251	201251	25115053125245	NGUYỄN TIẾN VŨ	SANH	31/10/2007	25T2			P.35 (A211)
1252	201252	25115042125237	NGUYỄN ĐÌNH	SÂM	15/05/2007	25DL2			P.35 (A211)
1253	201253	25115061125309	ALĂNG	SIÊU	12/07/2007	25XD3			P.35 (A211)
1254	201254	25115044125313	A THIÊNG THẾ	SƠN	23/04/2007	25CDT3			P.35 (A211)
1255	201255	25115054125151	CHẾ VĂN	SƠN	17/07/2007	25DT1			P.35 (A211)
1256	201256	25115044125314	ĐẶNG THÁI	SƠN	30/06/2007	25CDT3			P.35 (A211)
1257	201257	25115041125338	LÊ THÁI	SƠN	13/10/2007	25TKMPS1			P.35 (A211)
1258	201258	25115071125119	LÊ THANH	SƠN	05/10/2007	25VL1			P.35 (A211)
1259	201259	25115042125238	NGUYỄN BẢ	SƠN	02/09/2007	25DL2			P.35 (A211)
1260	201260	25115071125120	NGUYỄN HỒNG	SƠN	24/12/2007	25VL1			P.35 (A211)
1261	201261	25115053125246	NGUYỄN LÊ HOÀNG	SƠN	28/10/2007	25T2			P.35 (A211)
1262	201262	25115061125310	NGUYỄN MAI HOÀNG	SƠN	21/08/2007	25XD3			P.35 (A211)
1263	201263	25115053125247	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	05/09/2007	25T2			P.35 (A211)
1264	201264	25115053125248	PHAN TRƯƠNG DUY	SƠN	24/02/2007	25T2			P.35 (A211)
1265	201265	25115044125315	PHAN VĂN	SƠN	11/01/2007	25CDT3			P.35 (A211)
1266	201266	25115054125152	TÔ NGỌC	SƠN	16/07/2007	25DT1			P.35 (A211)
1267	201267	25115054125253	TÔ THÁI	SƠN	18/04/2007	25DTVM1			P.35 (A211)
1268	201268	25115042125239	TRẦN CÔNG	SƠN	23/08/2007	25DL2			P.35 (A211)
1269	201269	25115041125339	VÕ ĐÀO TRƯỜNG	SƠN	14/11/2007	25TKMPS1			P.35 (A211)
1270	201270	25115067125215	VÕ NHẬT	SƠN	19/09/2007	25KT2			P.35 (A211)
1271	201271	25115054125254	TRỊNH MINH	SỰ	30/06/2007	25DTVM1			P.35 (A211)
1272	201272	25115052225210	BÙI VĂN	SỸ	01/04/2007	25KTD2			P.35 (A211)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1273	201273	25115041125234	HỒ TIẾN	SỸ	18/02/2007	25C2			P.35 (A211)
1274	201274	25115041125235	PHAN LÊ KA BU	TA	07/08/2007	25C2			P.35 (A211)
1275	201275	25115042125240	HOÀNG TRỌNG	TÀI	29/01/2007	25DL2			P.35 (A211)
1276	201276	25115042125434	HUỖNH TRỌNG	TÀI	12/07/2007	25DLD1			P.36 (A212)
1277	201277	25115051225218	LÊ ĐỨC	TÀI	01/11/2007	25KTD2			P.36 (A212)
1278	201278	25115064125130	LÊ HUỖNH ĐỨC	TÀI	31/07/2007	25XH1			P.36 (A212)
1279	201279	25115051225219	LÊ VĂN	TÀI	17/04/2007	25KTD2			P.36 (A212)
1280	201280	25115064125131	LÊ VĂN ANH	TÀI	18/11/2007	25XH1			P.36 (A212)
1281	201281	25115054125153	NGŨ VĂN	TÀI	01/05/2007	25DT1			P.36 (A212)
1282	201282	25115055125253	NGUYỄN DƯƠNG ANH	TÀI	03/11/2007	25TDH2			P.36 (A212)
1283	201283	25115061125311	NGUYỄN ĐỨC ANH	TÀI	05/11/2007	25XD3			P.36 (A212)
1284	201284	25115043125227	NGUYỄN HỮU	TÀI	20/02/2007	25N2			P.36 (A212)
1285	201285	25115043125228	NGUYỄN NGỌC	TÀI	22/02/2007	25N2			P.36 (A212)
1286	201286	25115053125249	NGUYỄN VĂN	TÀI	21/10/2007	25T2			P.36 (A212)
1287	201287	25115061125312	NGUYỄN VĂN THÀNH	TÀI	16/04/2007	25XD3			P.36 (A212)
1288	201288	25115055125254	PHAN ĐỨC	TÀI	19/07/2007	25TDH2			P.36 (A212)
1289	201289	25115044125316	TRẦN CÔNG	TÀI	22/11/2007	25CDT3			P.36 (A212)
1290	201290	25115053125250	TRƯƠNG SỸ	TÀI	03/06/2007	25T2			P.36 (A212)
1291	201291	25115044125317	VÕ ĐÌNH	TÀI	08/04/2007	25CDT3			P.36 (A212)
1292	201292	25115051225220	VÕ PHƯỚC	TÀI	30/09/2007	25KTD2			P.36 (A212)
1293	201293	25115055125401	ĐẶNG VĂN	TÂM	02/05/2007	25TDH3			P.36 (A212)
1294	201294	25115061125313	HÀ DUY	TÂM	06/11/2007	25XD3			P.36 (A212)
1295	201295	25115044125318	HÀ XUÂN	TÂM	27/07/2007	25CDT3			P.36 (A212)
1296	201296	25115041125236	LÊ THANH	TÂM	19/01/2007	25C2			P.36 (A212)
1297	201297	25115042125241	LÊ THÀNH	TÂM	01/01/2007	25DL2			P.36 (A212)
1298	201298	25115067125216	NGUYỄN NGỌC	TÂM	18/10/2007	25KT2			P.36 (A212)
1299	201299	25115044125319	NGUYỄN TIẾN	TÂM	26/07/2007	25CDT3			P.36 (A212)
1300	201300	25115053125301	NGUYỄN THÀNH	TÂM	07/03/2007	25T3			P.36 (A212)
1301	201301	25115072125122	NGUYỄN VĂN	TÂM	16/01/2006	25MT1			P.36 (A212)
1302	201302	25115044125320	PHAN CÔNG NHẬT	TÂM	03/06/2007	25CDT3			P.36 (A212)
1303	201303	25115072125123	THÁI THỰC	TÂM	16/11/2007	25MT1			P.36 (A212)
1304	201304	25115053125302	TRƯƠNG CHÍ	TÂM	02/07/2007	25T3			P.36 (A212)
1305	201305	25115073125131	TRƯƠNG VÕ HOÀI	TÂM	24/08/2007	25KTHP1			P.36 (A212)
1306	201306	25115054125255	BÙI NHẬT	TÂN	20/02/2007	25DTVM1			P.36 (A212)
1307	201307	25115054125256	ĐÀM NHẬT	TÂN	14/11/2007	25DTVM1			P.36 (A212)
1308	201308	25115054125154	HUỖNH CAO	TÂN	23/12/2007	25DT1			P.36 (A212)
1309	201309	25115043125229	LÊ CAO THÁI	TÂN	19/11/2007	25N2			P.36 (A212)
1310	201310	25115044125321	LÊ CÔNG	TÂN	15/05/2007	25CDT3			P.36 (A212)
1311	201311	25115041125237	NGUYỄN NHẬT	TÂN	08/09/2007	25C2			P.36 (A212)
1312	201312	25115043125230	TẠ NHẬT	TÂN	09/12/2007	25N2			P.36 (A212)
1313	201313	25115041125340	HỒ VĂN	TÂN	02/01/2007	25TKMPS1			P.36 (A212)
1314	201314	25115055125402	LÊ TRỌNG	TÂN	19/04/2007	25TDH3			P.36 (A212)
1315	201315	25115044125322	NGUYỄN QUANG	TÂN	07/07/2007	25CDT3			P.36 (A212)
1316	201316	25115042125242	PHAN NGỌC	TÂN	23/07/2007	25DL2			P.37 (A213)
1317	201317	25115044125323	TRẦN PHẠM VĂN	TÂN	13/01/2007	25CDT3			P.37 (A213)
1318	201318	25115067125217	HOÀNG THẾ	TÂY	07/09/2007	25KT2			P.37 (A213)
1319	201319	25115072125124	LÊ VĂN HÒ	TÂY	19/10/2007	25MT1			P.37 (A213)
1320	201320	25115075125139	LÊ THỊ CẨM	TIỀN	26/04/2007	25KTHH1			P.37 (A213)
1321	201321	25115073125134	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	12/08/2007	25KTHP1			P.37 (A213)
1322	201322	25115053125312	HUỖNH KIM	TIỀN	03/08/2007	25T3			P.37 (A213)
1323	201323	25115043125237	CHÂU VĂN	TIỀN	30/09/2007	25N2			P.37 (A213)
1324	201324	25115053125313	HOÀNG HỮU	TIỀN	20/03/2007	25T3			P.37 (A213)
1325	201325	25115067125224	HOÀNG NGỌC	TIỀN	21/07/2007	25KT2			P.37 (A213)
1326	201326	25115054125160	LÊ CÔNG MINH	TIỀN	17/04/2007	25DT1			P.37 (A213)
1327	201327	25115052225220	LÊ QUANG	TIỀN	01/08/2007	25KTD2			P.37 (A213)
1328	201328	25115053125314	LÊ TRẦN VĂN	TIỀN	18/12/2007	25T3			P.37 (A213)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1329	201329	25115044125333	LƯU QUYẾT	TIẾN	26/06/2007	25CDT3			P.37 (A213)
1330	201330	25115043125238	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	14/11/2007	25N2			P.37 (A213)
1331	201331	25115053125315	NGUYỄN VĂN	TIẾN	14/02/2007	25T3			P.37 (A213)
1332	201332	25115041125245	TRẦN ANH	TIẾN	19/03/2007	25C2			P.37 (A213)
1333	201333	25115042125249	TRẦN ĐÌNH	TIẾN	14/03/2007	25DL2			P.37 (A213)
1334	201334	25115044125334	VÕ VĂN	TIẾN	12/07/2006	25CDT3			P.37 (A213)
1335	201335	25115055125425	VÕ VĂN VIỆT	TIẾN	05/03/2007	25TDH3			P.37 (A213)
1336	201336	25115052225221	ĐỖ LƯƠNG	TIN	15/02/2007	25KTDT2			P.37 (A213)
1337	201337	25115044125335	TRẦN VĂN	TIN	13/08/2007	25CDT3			P.37 (A213)
1338	201338	25115072125128	HÀ TRUNG	TÍN	16/05/2007	25MT1			P.37 (A213)
1339	201339	25115054125161	HUỖNH QUỐC	TÍN	12/04/2007	25DT1			P.37 (A213)
1340	201340	25115041125345	HUỖNH TRỌNG	TÍN	02/07/2007	25TKMPS1			P.37 (A213)
1341	201341	25115041125246	LƯƠNG QUẢNG	TÍN	22/10/2007	25C2			P.37 (A213)
1342	201342	25115061125329	NGUYỄN HỮU	TÌNH	04/10/2007	25XD3			P.37 (A213)
1343	201343	25115067125225	NGUYỄN VĂN	TÌNH	02/02/2007	25KT2			P.37 (A213)
1344	201344	25115042125250	LƯ QUỐC	TÌNH	12/05/2007	25DL2			P.37 (A213)
1345	201345	25115061125330	VÕ THANH	TÌNH	11/01/2007	25XD3			P.37 (A213)
1346	201346	25115042125251	HUỖNH VĂN	TÍNH	10/01/2007	25DL2			P.37 (A213)
1347	201347	25115051225228	LÊ ĐỨC ANH	TÍNH	08/05/2007	25KTD2			P.37 (A213)
1348	201348	25115044125336	TRƯƠNG VĂN	TÍNH	18/12/2007	25CDT3			P.37 (A213)
1349	201349	25115054125261	NGUYỄN TÂN	TOẠI	05/09/2007	25DTVM1			P.37 (A213)
1350	201350	25115075125140	ĐỖ MINH	TOÀN	04/09/2007	25KTHH1			P.37 (A213)
1351	201351	25115141125124	HUỖNH VĂN	TOÀN	14/03/2007	25SK1			P.38 (A214)
1352	201352	25115055125426	LÊ ANH	TOÀN	18/11/2007	25TDH3			P.38 (A214)
1353	201353	25115053125316	LÊ ĐẶNG ĐÌNH	TOÀN	12/04/2007	25T3			P.38 (A214)
1354	201354	25115053125317	NGUYỄN ĐÌNH MINH	TOÀN	20/09/2007	25T3			P.38 (A214)
1355	201355	25115052225222	NGUYỄN ĐỨC MINH	TOÀN	12/08/2007	25KTDT2			P.38 (A214)
1356	201356	25115055125427	NGUYỄN KHẮC	TOÀN	22/02/2007	25TDH3			P.38 (A214)
1357	201357	25115053125318	NGUYỄN VĂN CẢNH	TOÀN	19/04/2007	25T3			P.38 (A214)
1358	201358	25115052225223	TRẦN MINH	TOÀN	13/08/2007	25KTDT2			P.38 (A214)
1359	201359	25115067125226	TRẦN THÁI	TOÀN	15/04/2007	25KT2			P.38 (A214)
1360	201360	25115061125331	TRƯƠNG DƯƠNG	TOÀN	05/10/2007	25XD3			P.38 (A214)
1361	201361	25115044125337	VÕ KHÁNH	TOÀN	02/02/2007	25CDT3			P.38 (A214)
1362	201362	25115044125338	TRẦN NGUYỄN	TOTTI	14/10/2007	25CDT3			P.38 (A214)
1363	201363	25115041125247	NGUYỄN	TỔNG	13/01/2007	25C2			P.38 (A214)
1364	201364	25115044125342	DƯƠNG ANH	TÚ	20/11/2007	25CDT3			P.38 (A214)
1365	201365	25115061125338	ĐOÀN NGỌC	TÚ	17/03/2007	25XD3			P.38 (A214)
1366	201366	25115073125139	ĐỖ MINH	TÚ	12/12/2007	25KTHH1			P.38 (A214)
1367	201367	25115051225233	ĐỒNG TRINH	TÚ	13/07/2007	25KTD2			P.38 (A214)
1368	201368	25115044125343	LÊ NGUYỄN NHẬT	TÚ	05/12/2007	25CDT3			P.38 (A214)
1369	201369	25115052225229	NGUYỄN ANH	TÚ	16/07/2007	25KTDT2			P.38 (A214)
1370	201370	25115043125242	NGUYỄN CHUNG ANH	TÚ	17/10/2007	25N2			P.38 (A214)
1371	201371	25115072125130	NGUYỄN ĐẮC	TÚ	23/09/2007	25MT1			P.38 (A214)
1372	201372	25115054125167	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	TÚ	16/02/2007	25DT1			P.38 (A214)
1373	201373	25115044125344	NGUYỄN NGỌC ANH	TÚ	03/12/2007	25CDT3			P.38 (A214)
1374	201374	25115043125243	NGUYỄN PHƯỚC	TÚ	12/06/2007	25N2			P.38 (A214)
1375	201375	25115044125345	NGUYỄN THANH	TÚ	13/12/2007	25CDT3			P.38 (A214)
1376	201376	25115042125444	NGUYỄN VĂN	TÚ	29/10/2007	25DLD1			P.38 (A214)
1377	201377	25115054125168	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	TÚ	21/08/2007	25DT1			P.38 (A214)
1378	201378	25115052225230	PHẠM VĂN TUẤN	TÚ	05/03/2007	25KTDT2			P.38 (A214)
1379	201379	25115053125324	PHÙNG THÁI MINH	TÚ	06/09/2007	25T3			P.38 (A214)
1380	201380	25115042125254	TRẦN ANH	TÚ	29/06/2007	25DL2			P.38 (A214)
1381	201381	25115041125256	TRẦN LÊ ANH	TÚ	19/02/2007	25C2			P.38 (A214)
1382	201382	25115055125436	TRẦN THANH	TÚ	25/12/2007	25TDH3			P.38 (A214)
1383	201383	25115053125325	TRẦN VĂN	TÚ	11/12/2007	25T3			P.38 (A214)
1384	201384	25115055125437	TRẦN VĂN	TÚ	19/04/2007	25TDH3			P.38 (A214)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1385	201385	25115044125346	VÕ ANH	TÚ	12/12/2007	25CDT3			P.38 (A214)
1386	201386	25115052225231	VÕ THANH	TÚ	27/06/2007	25KTD2			P.38 (A214)
1387	201387	25115041125257	VŨ ANH	TÚ	04/01/2007	25C2			P.38 (A214)
1388	201388	25115051225234	NGUYỄN HỮU	TUÂN	21/10/2007	25KTD2			P.38 (A214)
1389	201389	25115052225232	NGUYỄN TRẦN	TUÂN	29/04/2007	25KTD2			P.38 (A214)
1390	201390	25115075125142	PHẠM MINH	TUÂN	03/12/2007	25KTHH1			P.38 (A214)
1391	201391	25115075125143	TRẦN DUY	TUÂN	19/10/2007	25KTHH1			P.39 (A218)
1392	201392	25115055125438	TRẦN VĂN	TUÂN	18/06/2007	25TDH3			P.39 (A218)
1393	201393	25115051225235	BÙI ANH	TUÂN	16/02/2007	25KTD2			P.39 (A218)
1394	201394	25115054125265	BÙI ĐỨC	TUÂN	25/04/2007	25DTVM1			P.39 (A218)
1395	201395	25115061125339	CAO VĂN	TUÂN	20/11/2007	25XD3			P.39 (A218)
1396	201396	25115041125258	DƯƠNG ANH	TUÂN	04/01/2007	25C2			P.39 (A218)
1397	201397	25115064125135	DƯƠNG ĐÌNH	TUÂN	15/09/2007	25XH1			P.39 (A218)
1398	201398	25115055125439	ĐẬU ĐỨC	TUÂN	28/09/2007	25TDH3			P.39 (A218)
1399	201399	25115054125169	ĐỖ LÊ MINH	TUÂN	02/12/2007	25DT1			P.39 (A218)
1400	201400	25115055125440	HOÀNG ĐÌNH QUANG	TUÂN	29/03/2007	25TDH3			P.39 (A218)
1401	201401	25115054125170	HỒ NGUYỄN NHẬT	TUÂN	15/10/2006	25DT1			P.39 (A218)
1402	201402	25115072125131	HUỖNH ANH	TUÂN	14/06/2007	25MT1			P.39 (A218)
1403	201403	25115053125326	HUỖNH NGUYỄN ANH	TUÂN	03/01/2007	25T3			P.39 (A218)
1404	201404	25115061125340	LÊ ANH	TUÂN	30/11/2007	25XD3			P.39 (A218)
1405	201405	25115041125259	LÊ DOÃN	TUÂN	09/06/2006	25C2			P.39 (A218)
1406	201406	25115055125441	LÊ TẤN ANH	TUÂN	11/09/2007	25TDH3			P.39 (A218)
1407	201407	25115042125255	LÊ TRẦN ANH	TUÂN	18/06/2007	25DL2			P.39 (A218)
1408	201408	25115042125256	NGUYỄN ANH	TUÂN	30/08/2007	25DL2			P.39 (A218)
1409	201409	25115051225236	NGUYỄN ANH	TUÂN	19/07/2007	25KTD2			P.39 (A218)
1410	201410	25115044125347	NGUYỄN CHÍNH	TUÂN	16/10/2007	25CDT3			P.39 (A218)
1411	201411	25115063125131	NGUYỄN ĐĂNG	TUÂN	01/01/2007	25XC1			P.39 (A218)
1412	201412	25115071125127	NGUYỄN ĐÌNH ANH	TUÂN	09/04/2007	25VL1			P.39 (A218)
1413	201413	25115051225237	NGUYỄN LƯƠNG ANH	TUÂN	16/07/2007	25KTD2			P.39 (A218)
1414	201414	25115044125348	NGUYỄN NGỌC	TUÂN	28/09/2007	25CDT3			P.39 (A218)
1415	201415	25115054125171	NGUYỄN NHẬT	TUÂN	17/09/2007	25DT1			P.39 (A218)
1416	201416	25115073125140	NGUYỄN THÁI	TUÂN	20/03/2007	25KTTP1			P.39 (A218)
1417	201417	25115053125327	NGUYỄN TRƯỜNG	TUÂN	01/01/2007	25T3			P.39 (A218)
1418	201418	25115044125349	NGUYỄN VĂN	TUÂN	28/12/2007	25CDT3			P.39 (A218)
1419	201419	25115072125132	PHẠM CÔNG	TUÂN	16/04/2007	25MT1			P.39 (A218)
1420	201420	25115061125341	PHẠM LÊ ANH	TUÂN	12/07/2007	25XD3			P.39 (A218)
1421	201421	25115043125244	PHẠM QUỐC	TUÂN	29/03/2007	25N2			P.39 (A218)
1422	201422	25115053125328	PHẠM VĂN	TUÂN	13/06/2007	25T3			P.39 (A218)
1423	201423	25115053125329	PHÙNG ANH	TUÂN	12/03/2007	25T3			P.39 (A218)
1424	201424	25115044125350	TRẦN HOÀNG ANH	TUÂN	15/01/2007	25CDT3			P.39 (A218)
1425	201425	25115064125136	TRẦN HỒ NGỌC	TUÂN	21/06/2007	25XH1			P.39 (A218)
1426	201426	25115052225233	TRẦN LÊ ANH	TUÂN	18/07/2007	25KTD2			P.39 (A218)
1427	201427	25115042125445	HỒ NGUYỄN THANH	TÙNG	17/04/2007	25DLD1			P.39 (A218)
1428	201428	25115073125223	LÊ THANH	TÙNG	08/03/2007	25KTSHTP1			P.39 (A218)
1429	201429	25115054125266	NGUYỄN ĐỨC	TÙNG	26/10/2007	25DTVM1			P.39 (A218)
1430	201430	25115055125442	NGUYỄN VĂN	TÙNG	24/05/2007	25TDH3			P.39 (A218)
1431	201431	25115061125342	PHẠM THANH	TÙNG	29/11/2007	25XD3			P. 40 (A301)
1432	201432	25115073125224	TRẦN HOÀNG	TÙNG	27/11/2007	25KTSHTP1			P. 40 (A301)
1433	201433	25115053125330	TRẦN VĂN MINH	TÙNG	28/03/2007	25T3			P. 40 (A301)
1434	201434	25115042125446	TRẦN VIỆT	TÙNG	19/07/2007	25DLD1			P. 40 (A301)
1435	201435	25115053125331	VÕ THANH	TÙNG	21/11/2007	25T3			P. 40 (A301)
1436	201436	25115041125348	VÕ NHƯ	TUYỀN	10/01/2007	25TKMPS1			P. 40 (A301)
1437	201437	25115053125332	DƯƠNG HỮU	TƯỜNG	17/11/2007	25T3			P. 40 (A301)
1438	201438	25115061125343	HỒ VĂN	TƯỜNG	12/05/2007	25XD3			P. 40 (A301)
1439	201439	25115041125260	NGUYỄN CHUNG NGỌC	TƯỜNG	04/11/2007	25C2			P. 40 (A301)
1440	201440	25115041125261	NGUYỄN HOÀNG THANH	TƯỜNG	24/01/2007	25C2			P. 40 (A301)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1441	201441	25115052225211	VÕ TẤN	THẠCH	15/06/2007	25KTD2			P. 40 (A301)
1442	201442	25115055125403	BÙI TRẦN VIỆT	THÁI	13/05/2007	25TDH3			P. 40 (A301)
1443	201443	25115067125218	LÊ BUI VIỆT	THÁI	25/04/2007	25KT2			P. 40 (A301)
1444	201444	25115075125131	LÊ HOÀNG	THÁI	17/02/2007	25KTHH1			P. 40 (A301)
1445	201445	25115041125238	LÊ TÔ	THÁI	08/02/2007	25C2			P. 40 (A301)
1446	201446	25115043125231	LÊ VĂN	THÁI	01/12/2007	25N2			P. 40 (A301)
1447	201447	25115043125232	NGUYỄN PHẠM QUỐC	THÁI	07/10/2007	25N2			P. 40 (A301)
1448	201448	25115052225212	PHAN KHẮC	THÁI	06/10/2007	25KTD2			P. 40 (A301)
1449	201449	25115052225213	TRẦN HỮU	THÁI	23/01/2007	25KTD2			P. 40 (A301)
1450	201450	25115061125314	ĐÌNH VẠN	THANH	08/08/2007	25XD3			P. 40 (A301)
1451	201451	25115071125121	LÊ DƯƠNG	THANH	03/10/2007	25VL1			P. 40 (A301)
1452	201452	25115071125122	NGUYỄN MINH	THANH	12/02/2007	25VL1			P. 40 (A301)
1453	201453	25115064125132	VÕ HUỖNH THANH	THANH	18/05/2007	25XH1			P. 40 (A301)
1454	201454	25115052225214	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	06/01/2007	25KTD2			P. 40 (A301)
1455	201455	25115051225221	ĐÀO DUY	THÀNH	13/09/2007	25KTD2			P. 40 (A301)
1456	201456	25115071125123	ĐỖ NGỌC	THÀNH	28/08/2007	25VL1			P. 40 (A301)
1457	201457	25115055125404	HÀ VĂN	THÀNH	24/05/2007	25TDH3			P. 40 (A301)
1458	201458	25115061125315	LÊ KHẮC	THÀNH	22/11/2007	25XD3			P. 40 (A301)
1459	201459	25115072125125	LÊ THÁI NHẬT	THÀNH	17/11/2007	25MT1			P. 40 (A301)
1460	201460	25115042125435	NGÔ PHI ĐẠT	THÀNH	15/09/2007	25DLD1			P. 40 (A301)
1461	201461	25115054125257	NGUYỄN	THÀNH	02/12/2007	25DTVM1			P. 40 (A301)
1462	201462	25115064125133	NGUYỄN DUY	THÀNH	09/08/2007	25XH1			P. 40 (A301)
1463	201463	25115042125243	NGUYỄN MINH	THÀNH	22/11/2007	25DL2			P. 40 (A301)
1464	201464	25115141125120	NGUYỄN SƠN	THÀNH	23/05/2007	25SK1			P. 40 (A301)
1465	201465	25115067125219	NGUYỄN TẤN	THÀNH	06/07/2007	25KT2			P. 40 (A301)
1466	201466	25115051225222	PHẠM ĐỨC	THÀNH	27/03/2007	25KTD2			P. 40 (A301)
1467	201467	25115053125303	PHAN ĐỨC	THÀNH	06/08/2007	25T3			P. 40 (A301)
1468	201468	25115042125244	TRẦN CÔNG	THÀNH	23/09/2007	25DL2			P. 40 (A301)
1469	201469	25115053125304	TRẦN ĐỨC	THÀNH	13/02/2007	25T3			P. 40 (A301)
1470	201470	25115044125324	HỒ MAI TRUNG	THẢO	04/12/2007	25CDT3			P. 40 (A301)
1471	201471	25115067125220	LÊ DIỆP GIA	THẢO	05/09/2007	25KT2			P.41 (A302)
1472	201472	25115055125405	NGUYỄN ĐÌNH DUY	THẢO	19/10/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1473	201473	25115061125316	NGUYỄN ĐỨC	THẢO	29/04/2007	25XD3			P.41 (A302)
1474	201474	25115053125305	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/02/2007	25T3			P.41 (A302)
1475	201475	25115061125317	CAO QUANG	THẮNG	23/12/2007	25XD3			P.41 (A302)
1476	201476	25115051225223	DƯƠNG MINH	THẮNG	07/10/2007	25KTD2			P.41 (A302)
1477	201477	25115054125155	ĐOÀN NGỌC ĐẠI	THẮNG	04/12/2007	25DT1			P.41 (A302)
1478	201478	25115041125341	ĐOÀN VĂN	THẮNG	09/04/2006	25TKMPS1			P.41 (A302)
1479	201479	25115054125156	HOÀNG VIỆT	THẮNG	17/01/2007	25DT1			P.41 (A302)
1480	201480	25115073125132	HỒ MINH	THẮNG	11/06/2007	25KTHP1			P.41 (A302)
1481	201481	25115055125406	HỒ SỸ	THẮNG	20/10/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1482	201482	25115051225224	HUỖNH LÊ TẤN	THẮNG	16/06/2007	25KTD2			P.41 (A302)
1483	201483	25115067125221	HUỖNH TẤN	THẮNG	11/05/2007	25KT2			P.41 (A302)
1484	201484	25115055125407	LÊ	THẮNG	18/07/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1485	201485	25115141125121	LÊ ĐỨC	THẮNG	18/03/2007	25SK1			P.41 (A302)
1486	201486	25115041125239	NGÔ THÁI HỮU	THẮNG	24/09/2007	25C2			P.41 (A302)
1487	201487	25115055125408	NGUYỄN CÔNG	THẮNG	08/04/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1488	201488	25115055125409	NGUYỄN VẠN	THẮNG	12/02/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1489	201489	25115067125222	NGUYỄN VĂN	THẮNG	08/02/2007	25KT2			P.41 (A302)
1490	201490	25115051225225	PHẠM GIA NHẬT	THẮNG	17/06/2007	25KTD2			P.41 (A302)
1491	201491	25115055125410	PHAN QUANG	THẮNG	20/07/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1492	201492	25115052225215	THÁI BÁ VŨ	THẮNG	10/02/2007	25KTD2			P.41 (A302)
1493	201493	25115053125306	TRẦN NGỌC	THẮNG	27/12/2007	25T3			P.41 (A302)
1494	201494	25115044125325	TRẦN QUANG	THẮNG	30/03/2007	25CDT3			P.41 (A302)
1495	201495	25115044125326	TRƯƠNG CÔNG	THẮNG	21/02/2007	25CDT3			P.41 (A302)
1496	201496	25115061125318	VÕ ĐỨC	THẮNG	25/09/2007	25XD3			P.41 (A302)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1497	201497	25115054125258	VÕ TẤN	THẮNG	29/08/2007	25DTVM1			P.41 (A302)
1498	201498	25115054125259	VÕ VĂN	THẮNG	02/10/2007	25DTVM1			P.41 (A302)
1499	201499	25115042125245	NGUYỄN VĂN	THẾ	09/01/2007	25DL2			P.41 (A302)
1500	201500	25115061125319	PHAN NGUYỄN TRỌNG	THẾ	20/01/2007	25XD3			P.41 (A302)
1501	201501	25115141125122	PHAN HỮU TRƯỜNG	THI	28/04/2007	25SK1			P.41 (A302)
1502	201502	25115052225216	NINH NGUYỄN CHÁNH	THIÊN	10/01/2007	25KTD2			P.41 (A302)
1503	201503	25115044125327	NGUYỄN PHÚ	THIÊN	19/05/2007	25CDT3			P.41 (A302)
1504	201504	25115043125233	NGUYỄN THANH	THIÊN	09/09/2007	25N2			P.41 (A302)
1505	201505	25115055125411	NGUYỄN VĂN	THIÊN	24/06/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1506	201506	25115055125412	BÙI NGUYỄN HỮU	THIỆN	14/11/2007	25TDH3			P.41 (A302)
1507	201507	25115061125320	ĐẶNG NGỌC	THIỆN	18/05/2007	25XD3			P.41 (A302)
1508	201508	25115061125321	LÊ CHÍ	THIỆN	25/02/2007	25XD3			P.41 (A302)
1509	201509	25115042125436	LÊ HỮU	THIỆN	12/02/2007	25DLD1			P.41 (A302)
1510	201510	25115075125132	NGÔ NGUYỄN NGỌC	THIỆN	18/01/2007	25KTHH1			P.41 (A302)
1511	201511	25115061125323	NGUYỄN	THIỆN	20/12/2007	25XD3			P.42 (A303)
1512	201512	25115061125322	NGUYỄN CAO HOÀN	THIỆN	08/01/2006	25XD3			P.42 (A303)
1513	201513	25115042125246	NGUYỄN PHÚ	THIỆN	26/01/2007	25DL2			P.42 (A303)
1514	201514	25115054125157	NGUYỄN PHƯỚC	THIỆN	02/01/2007	25DT1			P.42 (A303)
1515	201515	25115055125413	NGUYỄN VĂN	THIỆN	28/06/2007	25TDH3			P.42 (A303)
1516	201516	25115042125437	QUẢNG NGỌC	THIỆN	20/12/2007	25DLD1			P.42 (A303)
1517	201517	25115055125414	TRẦN ĐÌNH	THIỆN	19/06/2007	25TDH3			P.42 (A303)
1518	201518	25115043125234	TRẦN HOÀI	THIỆN	13/05/2007	25N2			P.42 (A303)
1519	201519	25115055125415	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	28/02/2007	25TDH3			P.42 (A303)
1520	201520	25115041125342	BÙI ĐỨC	THỊNH	23/11/2007	25TKMPS1			P.42 (A303)
1521	201521	25115055125416	DƯƠNG NGUYỄN PHÚ	THỊNH	08/10/2007	25TDH3			P.42 (A303)
1522	201522	25115053125307	HỒ TÁ CƯỜNG	THỊNH	18/06/2007	25T3			P.42 (A303)
1523	201523	25115041125240	HUỲNH ĐOÀN PHÚC	THỊNH	24/07/2007	25C2			P.42 (A303)
1524	201524	25115055125417	LÂM THỦY HÙNG	THỊNH	15/12/2007	25TDH3			P.42 (A303)
1525	201525	25115054125260	LÊ PHƯỚC	THỊNH	03/04/2007	25DTVM1			P.42 (A303)
1526	201526	25115054125158	LÊ TỰ	THỊNH	10/06/2007	25DT1			P.42 (A303)
1527	201527	25115042125438	NGUYỄN ĐÌNH	THỊNH	11/04/2007	25DLD1			P.42 (A303)
1528	201528	25115052225217	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC	THỊNH	23/04/2007	25KTD2			P.42 (A303)
1529	201529	25115055125418	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	22/10/2007	25TDH3			P.42 (A303)
1530	201530	25115051225226	NGUYỄN GIA	THỊNH	28/04/2007	25KTD2			P.42 (A303)
1531	201531	25115051225227	NGUYỄN HỮU	THỊNH	10/06/2007	25KTD2			P.42 (A303)
1532	201532	25115042125247	NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH	05/10/2007	25DL2			P.42 (A303)
1533	201533	25115043125235	NGUYỄN VĂN	THỊNH	12/09/2007	25N2			P.42 (A303)
1534	201534	25115075125133	NGUYỄN VĂN	THỊNH	14/12/2007	25KTHH1			P.42 (A303)
1535	201535	25115055125419	PHẠM PHÚ	THỊNH	27/03/2007	25TDH3			P.42 (A303)
1536	201536	25115041125241	PHAN ĐOÀN THANH	THỊNH	26/05/2007	25C2			P.42 (A303)
1537	201537	25115044125328	TRẦN HOÀI	THỊNH	02/06/2007	25CDT3			P.42 (A303)
1538	201538	25115063125128	TRẦN HỒNG	THỊNH	13/06/2007	25XC1			P.42 (A303)
1539	201539	25115042125439	TRẦN VĂN	THỊNH	04/03/2007	25DLD1			P.42 (A303)
1540	201540	25115061125324	UNG NHO NHƯ'	THỊNH	07/10/2007	25XD3			P.42 (A303)
1541	201541	25115063125129	VÕ NGỌC	THỊNH	21/11/2007	25XC1			P.43 (A304)
1542	201542	25115075125134	VY NGỌC QUỐC	THỊNH	20/06/2007	25KTHH1			P.43 (A304)
1543	201543	25115055125420	NGUYỄN CHÍ	THỌ	30/07/2007	25TDH3			P.43 (A304)
1544	201544	25115054125159	NGUYỄN THÀNH	THỌ	24/02/2006	25DT1			P.43 (A304)
1545	201545	25115061125325	PHẠM THANH	THỌ	06/06/2007	25XD3			P.43 (A304)
1546	201546	25115075125135	TRẦN THỊ KIM	THOẠI	08/07/2007	25KTHH1			P.43 (A304)
1547	201547	25115061125326	ĐÀO VĂN	THÔNG	24/09/2006	25XD3			P.43 (A304)
1548	201548	25115042125248	HOÀNG TRUNG	THÔNG	03/12/2007	25DL2			P.43 (A304)
1549	201549	25115044125329	HUỲNH NGỌC	THÔNG	16/06/2007	25CDT3			P.43 (A304)
1550	201550	25115055125421	LÊ VIỆT BẢO	THÔNG	21/09/2007	25TDH3			P.43 (A304)
1551	201551	25115044125330	NGUYỄN CHÍ	THÔNG	27/07/2007	25CDT3			P.43 (A304)
1552	201552	25115044125331	NGUYỄN ĐỨC	THÔNG	12/01/2007	25CDT3			P.43 (A304)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1553	201553	25115042125440	PHẠM ĐỨC	THỜI	24/04/2007	25DLD1			P.43 (A304)
1554	201554	25115067125223	PHAN NGUYỄN THANH	THU	11/09/2007	25KT2			P.43 (A304)
1555	201555	25115042125441	TRẦN NGUYỄN	THUẦN	14/08/2006	25DLD1			P.43 (A304)
1556	201556	25115041125343	BÙI CÔNG	THUẬN	13/08/2007	25TKMPS1			P.43 (A304)
1557	201557	25115075125136	DƯƠNG PHÚ	THUẬN	12/12/2007	25KTHH1			P.43 (A304)
1558	201558	25115041125243	ĐẶNG VĂN	THUẬN	04/04/2007	25C2			P.43 (A304)
1559	201559	25115041125242	ĐỖ MINH	THUẬN	14/04/2007	25C2			P.43 (A304)
1560	201560	25115055125422	HỒ DUY	THUẬN	18/04/2007	25TDH3			P.43 (A304)
1561	201561	25115053125308	LÊ PHÚ	THUẬN	31/03/2006	25T3			P.43 (A304)
1562	201562	25115052225218	NGUYỄN ĐĂNG	THUẬN	07/04/2007	25KTD2			P.43 (A304)
1563	201563	25115061125327	NGUYỄN PHƯỚC	THUẬN	13/03/2003	25XD3			P.43 (A304)
1564	201564	25115043125236	NGUYỄN VĂN	THUẬN	01/06/2007	25N2			P.43 (A304)
1565	201565	25115041125244	PHẠM NGỌC	THUẬN	29/06/2007	25C2			P.43 (A304)
1566	201566	25115041125344	VÕ TRỌNG	THUẬN	04/11/2007	25TKMPS1			P.43 (A304)
1567	201567	25115075125137	PHẠM THỊ THU	THỦY	10/08/2007	25KTHH1			P.43 (A304)
1568	201568	25115053125309	HÀ THỊ THU	THỦY	09/02/2007	25T3			P.43 (A304)
1569	201569	25115061125328	TRƯƠNG VĂN KHÁNH	THUYỀN	19/03/2007	25XD3			P.43 (A304)
1570	201570	25115072125126	NGUYỄN BẢO ANH	THÚ	02/06/2007	25MT1			P.43 (A304)
1571	201571	25115073125133	NGUYỄN HOÀNG ANH	THÚ	28/11/2007	25KTHH1			P.43 (A304)
1572	201572	25115053125310	NGUYỄN NGỌC ANH	THÚ	23/11/2007	25T3			P.43 (A304)
1573	201573	25115141125123	TRẦN QUỲNH	THÚ	16/08/2007	25SK1			P.43 (A304)
1574	201574	25115052225219	TRẦN CAO	THÚ	25/04/2007	25KTD2			P.43 (A304)
1575	201575	25115042125442	LÊ TRỌNG	THỨC	07/11/2007	25DLD1			P.43 (A304)
1576	201576	25115053125311	ĐẶNG VĂN	THƯƠNG	09/04/2007	25T3			P.43 (A304)
1577	201577	25115072125127	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	05/09/2007	25MT1			P.43 (A304)
1578	201578	25115044125332	NGUYỄN THIÊN	THƯƠNG	10/09/2007	25CDT3			P.43 (A304)
1579	201579	25115055125423	NGUYỄN ĐOÀN HUY	THƯỜNG	08/03/2007	25TDH3			P.43 (A304)
1580	201580	25115055125424	NGUYỄN VĂN	THƯỜNG	25/05/2007	25TDH3			P.43 (A304)
1581	201581	25115075125138	TRẦN NGỌC BẢO	THY	21/12/2007	25KTHH1			P.44 (A305)
1582	201582	25115051225229	NGUYỄN NGỌC	TRÀ	30/05/2007	25KTD2			P.44 (A305)
1583	201583	25115064125134	NGUYỄN VĂN	TRẢI	21/04/2007	25XH1			P.44 (A305)
1584	201584	25115051225230	NGUYỄN TRẦN	TRANG	03/03/2007	25KTD2			P.44 (A305)
1585	201585	25115075125141	PHAN THỊ NGỌC	TRANG	20/08/2007	25KTHH1			P.44 (A305)
1586	201586	25115073125135	TRỊNH THỦY	TRANG	25/09/2007	25KTHH1			P.44 (A305)
1587	201587	25115053125319	HOÀNG THỊ NGỌC	TRÂM	15/11/2007	25T3			P.44 (A305)
1588	201588	25115054125262	HOÀNG THỊ NGỌC	TRÂM	04/01/2007	25DTVM1			P.44 (A305)
1589	201589	25115071125124	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRÂM	07/05/2007	25VL1			P.44 (A305)
1590	201590	25115071125125	PHẠM THỊ THUỶ	TRÂM	08/03/2007	25VL1			P.44 (A305)
1591	201591	25115067125227	VÕ HỒ QUỲNH	TRÂM	18/01/2007	25KT2			P.44 (A305)
1592	201592	25115067125228	LÊ BẢO	TRÂN	25/04/2007	25KT2			P.44 (A305)
1593	201593	25115067125229	MAI HUỲNH KHÁNH	TRÂN	05/03/2007	25KT2			P.44 (A305)
1594	201594	25115141125125	NGUYỄN THỊ THANH	TRÂN	01/03/2007	25SK1			P.44 (A305)
1595	201595	25115067125230	TRẦN PHƯƠNG BẢO	TRÂN	27/08/2006	25KT2			P.44 (A305)
1596	201596	25115073125136	TRƯƠNG THỊ KIM	TRÂN	12/05/2007	25KTHH1			P.44 (A305)
1597	201597	25115043125239	NGUYỄN HỮU	TRI	04/02/2007	25N2			P.44 (A305)
1598	201598	25115042125252	HUỲNH LÊ NGỌC	TRÍ	04/01/2007	25DL2			P.44 (A305)
1599	201599	25115041125248	LÊ HỮU	TRÍ	22/08/2007	25C2			P.44 (A305)
1600	201600	25115042125253	LÊ VĂN	TRÍ	08/03/2007	25DL2			P.44 (A305)
1601	201601	25115055125428	LÊ VĂN	TRÍ	29/09/2007	25TDH3			P.44 (A305)
1602	201602	25115041125346	NGÔ XUÂN	TRÍ	07/02/2007	25TKMPS1			P.44 (A305)
1603	201603	25115054125263	NGUYỄN DŨ	TRÍ	06/04/2007	25DTVM1			P.44 (A305)
1604	201604	25115054125162	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	18/12/2007	25DT1			P.44 (A305)
1605	201605	25115044125339	NGUYỄN THỌ VĂN	TRÍ	30/05/2007	25CDT3			P.44 (A305)
1606	201606	25115054125163	NGUYỄN VĂN	TRÍ	01/11/2007	25DT1			P.44 (A305)
1607	201607	25115053125320	PHAN MINH	TRÍ	03/09/2007	25T3			P.44 (A305)
1608	201608	25115061125332	PHAN MINH	TRÍ	01/06/2007	25XD3			P.44 (A305)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1609	201609	25115067125231	TRẦN CÔNG	TRÍ	17/06/2007	25KT2			P.44 (A305)
1610	201610	25115043125240	LÊ MINH	TRIẾT	27/03/2007	25N2			P.44 (A305)
1611	201611	25115055125429	VÕ GIA	TRIẾT	28/07/2007	25TDH3			P.44 (A305)
1612	201612	25115053125321	ĐOÀN ĐẠI QUANG	TRIỀU	16/05/2007	25T3			P.44 (A305)
1613	201613	25115053125322	HUỖNH QUỐC	TRIỀU	09/11/2007	25T3			P.44 (A305)
1614	201614	25115052225224	NGUYỄN ĐỨC	TRIỀU	27/02/2007	25KTD2			P.44 (A305)
1615	201615	25115055125430	PHẠM ĐÌNH	TRIỀU	02/03/2007	25TDH3			P.44 (A305)
1616	201616	25115067125232	LÊ THANH	TRIỀU	25/06/2006	25KT2			P.44 (A305)
1617	201617	25115055125431	NGUYỄN DUY	TRIỀU	05/12/2007	25TDH3			P.44 (A305)
1618	201618	25115067125233	TRẦN VĂN MINH	TRIỀU	11/11/2007	25KT2			P.44 (A305)
1619	201619	25115067125234	ĐỖ LÊ THANH	TRINH	02/01/2007	25KT2			P.44 (A305)
1620	201620	25115072125129	HUỖNH THỊ	TRINH	16/10/2007	25MT1			P.44 (A305)
1621	201621	25115073125221	PHẠM MÃ TÚ	TRINH	28/07/2007	25KTSHTP1			P.45 (A306)
1622	201622	25115055125432	ĐẶNG VIỆT	TRÌNH	04/11/2007	25TDH3			P.45 (A306)
1623	201623	25115051225231	PHẠM PHAN HẢI	TRÌNH	18/12/2007	25KTD2			P.45 (A306)
1624	201624	25115052225225	NGUYỄN THÀNH	TRỌNG	05/11/2007	25KTD2			P.45 (A306)
1625	201625	25115061125333	PHẠM VĂN	TRỌNG	06/01/2007	25XD3			P.45 (A306)
1626	201626	25115054125264	NGUYỄN XUÂN	TRỢ	09/03/2007	25DTVM1			P.45 (A306)
1627	201627	25115073125137	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÚC	10/08/2007	25KTHP1			P.45 (A306)
1628	201628	25115055125433	PHAN NHỰ	TRÚC	16/09/2007	25TDH3			P.45 (A306)
1629	201629	25115073125138	HUỖNH VĂN	TRUNG	27/07/2007	25KTHP1			P.45 (A306)
1630	201630	25115051225232	LÂM QUỐC	TRUNG	20/12/2007	25KTD2			P.45 (A306)
1631	201631	25115061125334	LÊ CÔNG	TRUNG	24/09/2007	25XD3			P.45 (A306)
1632	201632	25115071125126	LÊ QUANG	TRUNG	11/10/2007	25VL1			P.45 (A306)
1633	201633	25115052225226	NGUYỄN CHÍ	TRUNG	09/03/2007	25KTD2			P.45 (A306)
1634	201634	25115053125323	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	18/11/2007	25T3			P.45 (A306)
1635	201635	25115052225227	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	26/11/2007	25KTD2			P.45 (A306)
1636	201636	25115067125235	PHẠM CHÍ	TRUNG	05/04/2007	25KT2			P.45 (A306)
1637	201637	25115063125130	PHẠM MINH	TRUNG	16/11/2007	25XC1			P.45 (A306)
1638	201638	25115041125249	TRẦN ANH	TRUNG	22/11/2007	25C2			P.45 (A306)
1639	201639	25115041125250	TRẦN DUY	TRUNG	14/02/2007	25C2			P.45 (A306)
1640	201640	25115054125164	TRẦN ĐÌNH	TRUNG	28/06/2007	25DT1			P.45 (A306)
1641	201641	25115054125165	TRẦN HOÀNG	TRUNG	09/12/2007	25DT1			P.45 (A306)
1642	201642	25115061125335	TRẦN PHƯỚC	TRUNG	10/07/2007	25XD3			P.45 (A306)
1643	201643	25115041125251	TRƯƠNG CHÍ	TRUNG	16/09/2007	25C2			P.45 (A306)
1644	201644	25115041125252	UNG NHO	TRUNG	11/02/2007	25C2			P.45 (A306)
1645	201645	25115061125336	VI QUỐC	TRUNG	06/09/2007	25XD3			P.45 (A306)
1646	201646	25115043125241	VÕ TRẦN BÁ	TRUNG	17/12/2007	25N2			P.45 (A306)
1647	201647	25115052225228	TRẦN THANH	TRUYỀN	26/11/2007	25KTD2			P.45 (A306)
1648	201648	25115041125253	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	06/02/2007	25C2			P.45 (A306)
1649	201649	25115073125222	ÂU DUY	TRƯỜNG	04/12/2007	25KTSHTP1			P.45 (A306)
1650	201650	25115041125254	ĐẶNG QUANG	TRƯỜNG	01/09/2007	25C2			P.45 (A306)
1651	201651	25115054125166	ĐÌNH NGỌC	TRƯỜNG	17/05/2007	25DT1			P.45 (A306)
1652	201652	25115044125340	ĐỖ THANH	TRƯỜNG	25/06/2007	25CDT3			P.45 (A306)
1653	201653	25115067125236	HUỖNH TÂN	TRƯỜNG	13/03/2007	25KT2			P.45 (A306)
1654	201654	25115061125337	LẠI VĂN	TRƯỜNG	02/10/2007	25XD3			P.45 (A306)
1655	201655	25115044125341	LÂM QUANG	TRƯỜNG	16/03/2007	25CDT3			P.45 (A306)
1656	201656	25115055125434	MAI VĂN	TRƯỜNG	05/11/2007	25TDH3			P.45 (A306)
1657	201657	25115055125435	NGÔ QUANG	TRƯỜNG	18/09/2007	25TDH3			P.45 (A306)
1658	201658	25115041125347	NGUYỄN PHÚ	TRƯỜNG	25/08/2007	25TKMPS1			P.45 (A306)
1659	201659	25115041125255	NGUYỄN THIÊN	TRƯỜNG	24/04/2007	25C2			P.45 (A306)
1660	201660	25115042125443	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	30/11/2007	25DLD1			P.45 (A306)
1661	201661	25115044125351	PHẠM THÁI	UY	16/12/2007	25CDT3			P.46 (A307)
1662	201662	25115055125443	VÕ VĂN	UY	26/06/2007	25TDH3			P.46 (A307)
1663	201663	25115072125133	HUỖNH NGỌC MINH	UYÊN	19/01/2007	25MT1			P.46 (A307)
1664	201664	25115041125349	TRẦN THỊ THU	UYÊN	17/01/2007	25TKMPS1			P.46 (A307)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1665	201665	25115071125128	TRƯƠNG VŨ VÂN	11/02/2007	25VL1			P.46 (A307)
1666	201666	25115051225238	NGUYỄN HOÀNG VÂN	17/03/2007	25KTD2			P.46 (A307)
1667	201667	25115043125245	PHẠM THANH VÂN	05/06/2007	25N2			P.46 (A307)
1668	201668	25115044125352	NGUYỄN HÙNG VĨ	22/12/2007	25CDT3			P.46 (A307)
1669	201669	25115042125257	HỒ VÂN VIÊN	29/07/2007	25DL2			P.46 (A307)
1670	201670	25115055125444	LÊ HỒNG VIÊN	01/01/2007	25TDH3			P.46 (A307)
1671	201671	25115073125225	TRẦN THỊ TRÚC VIÊN	06/09/2007	25KTSHTP1			P.46 (A307)
1672	201672	25115053125333	VÕ VÂN VIÊN	12/02/2007	25T3			P.46 (A307)
1673	201673	25115055125445	ĐẶNG THẾ VIÊN	21/08/2007	25TDH3			P.46 (A307)
1674	201674	25115067125237	BÙI QUANG VIỆT	03/11/2007	25KT2			P.46 (A307)
1675	201675	25115044125353	CHÂU VÂN VIỆT	08/06/2007	25CDT3			P.46 (A307)
1676	201676	25115054125172	ĐINH PHƯỚC VIỆT	26/08/2007	25DT1			P.46 (A307)
1677	201677	25115055125446	LÂM MINH VIỆT	22/05/2007	25TDH3			P.46 (A307)
1678	201678	25115043125247	LÊ HOÀNG VIỆT	14/06/2007	25N2			P.46 (A307)
1679	201679	25115043125246	LÊ HỒNG VIỆT	23/02/2007	25N2			P.46 (A307)
1680	201680	25115061125344	LÊ PHÚ HOÀNG VIỆT	29/12/2007	25XD3			P.46 (A307)
1681	201681	25115041125262	LÊ TRƯƠNG QUỐC VIỆT	29/10/2007	25C2			P.46 (A307)
1682	201682	25115055125447	MAI VÂN VIỆT	19/03/2007	25TDH3			P.46 (A307)
1683	201683	25115042125447	NGÔ PHẠM QUỐC VIỆT	21/02/2007	25DLD1			P.46 (A307)
1684	201684	25115044125354	NGUYỄN CỬU QUỐC VIỆT	08/02/2007	25CDT3			P.46 (A307)
1685	201685	25115053125334	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	25/03/2007	25T3			P.46 (A307)
1686	201686	25115041125350	NGUYỄN MINH VIỆT	14/02/2007	25TKMPS1			P.46 (A307)
1687	201687	25115071125129	TỬ NGUYỄN THANH VIỆT	25/09/2007	25VL1			P.46 (A307)
1688	201688	25115063125132	TRẦN NGỌC QUỐC VIỆT	10/12/2007	25XC1			P.46 (A307)
1689	201689	25115061125345	TRẦN VÕ ĐÌNH VIỆT	27/01/2007	25XD3			P.46 (A307)
1690	201690	25115064125137	VÕ VÂN VIỆT	06/10/2007	25XH1			P.46 (A307)
1691	201691	25115044125355	DƯƠNG LÝ HIỀN VINH	23/08/2007	25CDT3			P.46 (A307)
1692	201692	25115053125335	HÀ HUỲNH ANH VINH	05/12/2007	25T3			P.46 (A307)
1693	201693	25115061125346	HỒ HỒNG VINH	05/01/2007	25XD3			P.46 (A307)
1694	201694	25115041125263	LÊ CÔNG VINH	21/12/2006	25C2			P.46 (A307)
1695	201695	25115075125144	LÊ CHÍ VINH	05/05/2007	25KTHH1			P.46 (A307)
1696	201696	25115067125238	NGÔ QUANG VINH	23/10/2007	25KT2			P.46 (A307)
1697	201697	25115042125258	NGUYỄN DUY CÔNG VINH	25/01/2007	25DL2			P.46 (A307)
1698	201698	25115067125239	NGUYỄN PHAN THẾ VINH	13/03/2007	25KT2			P.46 (A307)
1699	201699	25115051225239	TẠ QUANG VINH	29/07/2007	25KTD2			P.46 (A307)
1700	201700	25115041125264	TRÀ TUẤN VINH	29/07/2007	25C2			P.46 (A307)
1701	201701	25115061125347	VÕ TẤN VINH	25/01/2007	25XD3			P.47 (A308)
1702	201702	25115042125259	VŨ QUANG VINH	29/09/2007	25DL2			P.47 (A308)
1703	201703	25115051225240	NGUYỄN XUÂN VỌNG	04/05/2007	25KTD2			P.47 (A308)
1704	201704	25115067125240	HUỲNH TRƯỜNG VŨ	29/01/2007	25KT2			P.47 (A308)
1705	201705	25115055125448	PHAN KHẮC TRƯỜNG VŨ	20/12/2007	25TDH3			P.47 (A308)
1706	201706	25115042125448	CÀM HẢ ANH VŨ	25/09/2007	25DLD1			P.47 (A308)
1707	201707	25115044125356	DƯƠNG VĂN HOÀNG VŨ	16/08/2007	25CDT3			P.47 (A308)
1708	201708	25115072125134	HẮN MINH VŨ	10/10/2007	25MT1			P.47 (A308)
1709	201709	25115054125267	HOÀNG ANH VŨ	01/11/2007	25DTVM1			P.47 (A308)
1710	201710	25115052225234	HỒ PHI VŨ	01/09/2007	25KTD2			P.47 (A308)
1711	201711	25115055125449	LÊ MẠU MINH VŨ	20/06/2007	25TDH3			P.47 (A308)
1712	201712	25115042125449	MAI ANH VŨ	18/01/2007	25DLD1			P.47 (A308)
1713	201713	25115071125130	MAI THIÊN VŨ	29/10/2007	25VL1			P.47 (A308)
1714	201714	25115054125268	NGUYỄN CÔNG VŨ	30/12/2003	25DTVM1			P.47 (A308)
1715	201715	25115053125336	NGUYỄN DUY VŨ	26/06/2007	25T3			P.47 (A308)
1716	201716	25115061125348	NGUYỄN HOÀNG VŨ	26/05/2007	25XD3			P.47 (A308)
1717	201717	25115055125450	NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH VŨ	19/02/2007	25TDH3			P.47 (A308)
1718	201718	25115141125126	NGUYỄN PHAN VŨ	23/03/2007	25SK1			P.47 (A308)
1719	201719	25115052225235	NGUYỄN THANH VŨ	11/04/2007	25KTD2			P.47 (A308)
1720	201720	25115053125337	NGUYỄN VĂN VŨ	10/02/2007	25T3			P.47 (A308)

STT	Số BD	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp SH	Mã đề	Ký tên	Phòng
1721	201721	25115054125173	NGUYỄN XUÂN VŨ	03/06/2007	25DT1			P.47 (A308)
1722	201722	25115041125265	PHẠM TUẤN VŨ	16/05/2007	25C2			P.47 (A308)
1723	201723	25115053125338	PHẠM TRẦN THIÊN VŨ	09/09/2007	25T3			P.47 (A308)
1724	201724	25115053125339	PHẠM VẤN VŨ	14/10/2007	25T3			P.47 (A308)
1725	201725	25115052225236	PHẠM VẤN VŨ	25/06/2007	25KTD2			P.47 (A308)
1726	201726	25115067125241	PHẠM VĂN LONG VŨ	08/08/2007	25KT2			P.47 (A308)
1727	201727	25115055125451	PHAN THANH VŨ	26/11/2007	25TDH3			P.47 (A308)
1728	201728	25115051225241	TRẦN ANH VŨ	07/07/2007	25KTD2			P.47 (A308)
1729	201729	25115061125349	TRẦN BẢO VŨ	15/08/2007	25XD3			P.47 (A308)
1730	201730	25115054125269	TRẦN ĐỨC TUẤN VŨ	17/10/2007	25DTVM1			P.47 (A308)
1731	201731	25115044125357	TRẦN HOÀNG VŨ	03/06/2007	25CDT3			P.47 (A308)
1732	201732	25115063125133	TRƯƠNG VĂN VŨ	17/07/2007	25XC1			P.47 (A308)
1733	201733	25115051225242	VÕ SONG VŨ	24/02/2007	25KTD2			P.47 (A308)
1734	201734	25115054125270	LÊ VŨNG	22/12/2007	25DTVM1			P.47 (A308)
1735	201735	25115051225243	ĐỖ TẤN VƯƠNG	16/11/2007	25KTD2			P.47 (A308)
1736	201736	25115052225237	NGÔ QUANG VƯƠNG	09/02/2007	25KTD2			P.48 (A309)
1737	201737	25115055125452	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	21/02/2007	25TDH3			P.48 (A309)
1738	201738	25115042125260	PHẠM NGUYỄN VĂN VƯƠNG	21/07/2007	25DL2			P.48 (A309)
1739	201739	25115044125358	TRẦN VĂN VƯƠNG	22/01/2007	25CDT3			P.48 (A309)
1740	201740	25115055125453	TRỊNH MINH VƯƠNG	13/11/2007	25TDH3			P.48 (A309)
1741	201741	25115071125131	NGUYỄN QUÝ VƯƠNG	29/12/2007	25VL1			P.48 (A309)
1742	201742	25115052225238	TRẦN CÔNG VƯƠNG	21/03/2007	25KTD2			P.48 (A309)
1743	201743	25115053125340	VÕ QUỐC VƯƠNG	19/03/2007	25T3			P.48 (A309)
1744	201744	25115053125341	DƯƠNG THỊ CẨM VY	20/09/2007	25T3			P.48 (A309)
1745	201745	25115073125226	ĐÀM THỊ TỪ VY	12/03/2007	25KTSHTP1			P.48 (A309)
1746	201746	25115071125132	LÊ THỊ KIỀU VY	01/02/2007	25VL1			P.48 (A309)
1747	201747	25115054125174	NGUYỄN THỊ NHẬT VY	16/11/2007	25DT1			P.48 (A309)
1748	201748	25115067125242	TRƯƠNG NGUYỄN HẠ VY	13/05/2007	25KT2			P.48 (A309)
1749	201749	25115071125133	BÙI CHÍ VỸ	22/11/2007	25VL1			P.48 (A309)
1750	201750	25115044125359	HUỲNH NGUYỄN TRUNG VỸ	25/11/2007	25CDT3			P.48 (A309)
1751	201751	25115041125351	NGUYỄN TRƯƠNG HÙNG VỸ	29/09/2007	25TKMPS1			P.48 (A309)
1752	201752	25115043125248	TRẦN MINH VỸ	10/08/2007	25N2			P.48 (A309)
1753	201753	25115041125266	HỒ VIỆT VYN	21/04/2007	25C2			P.48 (A309)
1754	201754	25115073125227	NGUYỄN THỊ MAI XUÂN	17/02/2007	25KTSHTP1			P.48 (A309)
1755	201755	25115075125145	CHÂU THỊ NHƯ Ý	14/02/2007	25KTHH1			P.48 (A309)
1756	201756	25115073125141	NGUYỄN PHẠM MINH Ý	06/07/2007	25KTP1			P.48 (A309)
1757	201757	25115052225239	TRẦN VĂN Ý	17/07/2007	25KTD2			P.48 (A309)
1758	201758	25115061125350	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	25/06/2007	25XD3			P.48 (A309)
1759	201759	25115073125142	PHẠM THỊ HƯƠNG	22/11/2007	25KTP1			P.48 (A309)
1760								P.48 (A309)
1761								P.48 (A309)
1762								P.48 (A309)
1763								P.48 (A309)
1764								P.48 (A309)
1765								P.48 (A309)
1766								P.48 (A309)
1767								P.48 (A309)
1768								P.48 (A309)
1769								P.48 (A309)
1770								P.48 (A309)

Danh sách có 1759 sinh viên. Số dự thi_____, vắng thi_____

CBCT 1

CBCT2

Hội đồng kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào

Ngày 07/9/2025